

LỊCH THI KỲ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ TĂNG CƯỜNG, NĂM HỌC 2024 - 2025 (ĐẠI HỌC)

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1	243INT32501	An toàn mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	09h40	20/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (50)	Nguyễn Quốc Sử (60681)	
2	243INT32502	An toàn mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Thực hành		22/08/2025		Nguyễn Quốc Sử (60681)	01/09/2025
3	243INT32503	An toàn mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	47	Thực hành		22/08/2025		Nguyễn Quốc Sử (60681)	01/09/2025
4	243INT32801	An toàn mạng máy tính nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Tiểu luận		07/07/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	17/07/2025
5	243INT32802	An toàn mạng máy tính nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		07/07/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	17/07/2025
6	243BIO31301	An toàn sinh học và quản lý phòng thí nghiệm/phòng thực hành	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	29	Trắc nghiệm	08h00	22/08/2025	HEC510 (29)	Huỳnh Đặng Hà Uyên (60254)	
7	243ECO50701	An toàn và bảo mật thông tin trong TMĐT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	95	Tiểu luận		20/07/2025		Lê Hồng Danh (28007)	30/07/2025
8	243TRA40802	Bán và tiếp thị trong lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	33	Tự luận 90	13h30	05/08/2025	DPH020 (33)	Trần Ngọc Trinh (03113)	
9	243TRA40801	Bán và tiếp thị trong lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	80	Tự luận 90	13h30	05/08/2025	DPH004 (50) ; DPH022 (30)	Nguyễn Duy Hưng (61001)	
10	243FIN40501	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	86	Tiểu luận		18/08/2025		Phạm Hoàng Ân (02130)	28/08/2025
11	243FIN40502	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tiểu luận		18/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	28/08/2025
12	243HOS45201	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3.00	Khoa Du lịch	59	Tiểu luận		20/08/2025		Phan Minh Châu (61148)	30/08/2025
13	243HOS45203	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3.00	Khoa Du lịch	60	Tiểu luận		20/08/2025		Vũ Thị Thu Hương (03112)	30/08/2025
14	243MMC30301	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
15	243MMC30302	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	62	Báo cáo		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
16	243HOS40901	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Du lịch	34	Tiểu luận		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
17	243CHI34002	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành		22/08/2025		Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	01/09/2025
18	243CHI34001	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Thực hành		22/08/2025		Trương Tư Triển (60286)	01/09/2025
19	243HOS45202	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3.00	Khoa Du lịch	59	Tiểu luận		23/08/2025		Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	03/09/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
20	243MAR40401	Báo cáo chuyên đề thực tiễn - Marketing	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	81	Báo cáo		01/08/2025		Phạm Phương Mai (02011)	11/08/2025
21	243BIO40201	Báo cáo chuyên đề thực tiễn nghề nghiệp của các DN	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	6	Tiểu luận		29/07/2025		Nguyễn Phúc Thiện (60583)	08/08/2025
22	243FOT40401	Báo cáo chuyên đề thực tiễn nghề nghiệp của các DN	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Tiểu luận		29/07/2025		Nguyễn Phúc Thiện (60583)	08/08/2025
23	243FIN43201	Bảo hiểm	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	48	Trắc nghiệm	15h10	04/08/2025	DMT010 (48)	Nguyễn Thị Thanh Thuận (61333)	
24	243FIN43202	Bảo hiểm	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	53	Trắc nghiệm	13h30	11/08/2025	BPH009 (25) ; DPH020 (28)	Nguyễn Thị Thanh Thuận (61333)	
25	243PUR42301	Báo in và báo trực tuyến	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Tiểu luận		18/06/2025		Trần Thị Lợi (10006)	28/06/2025
26	243PUR42303	Báo in và báo trực tuyến	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/06/2025		Trần Thị Lợi (10006)	28/06/2025
27	243PUR42302	Báo in và báo trực tuyến	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		30/07/2025		Trần Thị Lợi (10006)	09/08/2025
28	243PUR42304	Báo in và báo trực tuyến	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		30/07/2025		Trần Thị Lợi (10006)	09/08/2025
29	243INT440904	Bảo mật web và ứng dụng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	28	Thực hành		26/07/2025		Trần Phong Vũ (60645)	05/08/2025
30	243INT440902	Bảo mật web và ứng dụng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		13/07/2025		Dương Thái Bảo (60940)	23/07/2025
31	243INT440901	Bảo mật web và ứng dụng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 60	09h40	30/07/2025	HEC503 (50)	Dương Thái Bảo (60940)	
32	243INT440903	Bảo mật web và ứng dụng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	28	Tự luận 60	15h10	11/08/2025	BPH110 (28)	Trần Phong Vũ (60645)	
33	243ENG41201	Biên dịch thương mại 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	24	Tự luận 90	09h40	22/08/2025	HEC609 (24)	Nguyễn Tiến Huy (60655)	
34	243ENG41301	Biên dịch thương mại 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	25	Tự luận 90	13h30	22/08/2025	HEC609 (25)	Nguyễn Tiến Huy (60655)	
35	243JAP42101	Biên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Tự luận 60	15h10	14/08/2025	HEC510 (30)	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
36	243MMC40501	Biên kịch phim ngắn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	54	Tiểu luận		20/07/2025		Dương Bảo Linh (61306)	30/07/2025
37	243MMC40503	Biên kịch phim ngắn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		20/07/2025		Dương Bảo Linh (61306)	30/07/2025
38	243MMC40502	Biên kịch phim ngắn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		20/08/2025		Dương Bảo Linh (61306)	30/08/2025
39	243MMC40504	Biên kịch phim ngắn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	49	Tiểu luận		20/08/2025		Dương Bảo Linh (61306)	30/08/2025
40	243ENG49402	Biên phiên dịch - Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Thực hành				Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
41	243ENG49401	Biên phiên dịch - Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Bài tập lớn		11/08/2025		Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	21/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
42	243ENG49504	Biên phiên dịch - Upper-Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Phạm Minh Toàn (61311)	
43	243ENG49502	Biên phiên dịch - Upper-Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
44	243ENG49506	Biên phiên dịch - Upper-Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
45	243ENG49503	Biên phiên dịch - Upper-Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Bài tập lớn		28/07/2025		Phạm Minh Toàn (61311)	07/08/2025
46	243ENG49501	Biên phiên dịch - Upper-Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Bài tập lớn		14/08/2025		Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	24/08/2025
47	243ENG49505	Biên phiên dịch - Upper-Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Bài tập lớn		14/08/2025		Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	24/08/2025
48	243KOR41201	Biên phiên dịch 2	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Báo cáo		05/08/2025		Cao Thúy Oanh (25004)	15/08/2025
49	243KOR41301	Biên phiên dịch 3	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	48	Báo cáo		05/08/2025		Cao Thúy Oanh (25004)	15/08/2025
50	243GRA42201	Biên tập phim (Premiere)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		08/07/2025		Nguyễn Phong Lan (60659)	18/07/2025
51	243GRA42202	Biên tập phim (Premiere)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		08/07/2025		Nguyễn Phong Lan (60659)	18/07/2025
52	243GRA42203	Biên tập phim (Premiere)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	38	Tiểu luận		18/08/2025		Đặng Văn Lực (60719)	28/08/2025
53	243GRA42204	Biên tập phim (Premiere)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	38	Thực hành		18/08/2025		Đặng Văn Lực (60719)	28/08/2025
54	243ART20101	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ	3.00	Khoa Nghệ thuật	30	Biểu diễn	13h30	05/08/2025	ANV304 (30)	Bùi Thái Hòa (61150)	
55	243ART20102	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ	3.00	Khoa Nghệ thuật	30	Biểu diễn	08h00	07/08/2025	ANV304 (30)	Trần Thị Thục (60055)	
56	243ART20103	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ	3.00	Khoa Nghệ thuật	30	Biểu diễn	13h30	08/08/2025	ANV304 (30)	Trần Xuân Trường (60738)	
57	243ART20104	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ	3.00	Khoa Nghệ thuật	30	Biểu diễn	13h30	08/08/2025	ANV305 (30)	Hoàng Thị Thu Hằng (60523)	
58	243ART41701	Biểu diễn với dàn nhạc tổng hợp 1 (Thanh nhạc)	3.00	Khoa Nghệ thuật	11	Biểu diễn	13h30	28/07/2025	HEC302 (11)	Trương Thị Ngọc Bích (26013)	
59	243PUR43301	Các thể loại báo chí	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		27/06/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	07/07/2025
60	243PUR43303	Các thể loại báo chí	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tiểu luận		01/07/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	11/07/2025
61	243PUR43302	Các thể loại báo chí	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	20/08/2025
62	243SOS20416	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		18/07/2025		Lê Thị Chi (04133)	28/07/2025
63	243SOS20417	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		18/07/2025		Lê Thị Chi (04133)	28/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
64	243SOS20407	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		28/07/2025		Trần Thị Thu Vân (04115)	07/08/2025
65	243SOS20408	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	143	Tiểu luận		28/07/2025		Trần Thị Thu Vân (04115)	07/08/2025
66	243SOS20414	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	148	Tiểu luận		30/07/2025		Trần Thị Thu Vân (04115)	09/08/2025
67	243SOS20415	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		30/07/2025		Trần Thị Thu Vân (04115)	09/08/2025
68	243SOS20411	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		01/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	11/08/2025
69	243SOS20412	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	147	Tiểu luận		02/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	12/08/2025
70	243SOS20401	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		03/08/2025		Nguyễn Duy Hải (04003)	13/08/2025
71	243SOS20403	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		03/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	13/08/2025
72	243SOS20404	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		03/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	13/08/2025
73	243SOS20413	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		03/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	13/08/2025
74	243SOS20402	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		03/08/2025		Nguyễn Duy Hải (04003)	13/08/2025
75	243SOS20405	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		04/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	14/08/2025
76	243SOS20406	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		04/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	14/08/2025
77	243SOS20409	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	147	Tiểu luận		07/08/2025		Phan Thị Phụng Loan (60789)	17/08/2025
78	243SOS20410	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		07/08/2025		Phan Thị Phụng Loan (60789)	17/08/2025
79	243INT32103	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	29	Thực hành		19/08/2025		Lê Thanh Phong (60650)	29/08/2025
80	243INT32105	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		07/07/2025		Dương Quang Triết (60165)	17/07/2025
81	243INT32106	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Thực hành		08/07/2025		Dương Đình Dũng (60056)	18/07/2025
82	243INT32102	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		19/08/2025		Lê Thanh Phong (60650)	29/08/2025
83	243INT32109	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		20/08/2025		Đặng Văn Lực (60719)	30/08/2025
84	243INT32111	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	48	Thực hành		21/08/2025		Lương Thái Hiền (01005)	31/08/2025
85	243INT32112	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	31	Thực hành		21/08/2025		Lương Thái Hiền (01005)	31/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
86	243INT32101	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	73	Tự luận 60	09h40	21/08/2025	BPH102 (38) ; BPH110 (35)	Đặng Văn Lực (60719)	
87	243INT32104	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	09h40	22/08/2025	BPH104 (40) ; BPH105 (40)	Đỗ Đình Trang (01011)	
88	243INT32107	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 60	09h40	22/08/2025	BPH111 (25) ; BPH112 (25)	Đặng Văn Lực (60719)	
89	243INT32110	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	79	Tự luận 60	09h40	22/08/2025	BPH108 (39) ; BPH109 (40)	Lương Thái Hiền (01005)	
90	243NUR44001	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và sức khỏe tâm thần	2.00	Khoa Y Dược	35	Trắc nghiệm	09h40	21/08/2025	HEC603 (35)	Lê Thị Kim Chi (60403)	
91	243ECO41902	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		01/08/2025		Trần Văn Khoa (60984)	11/08/2025
92	243ECO41901	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		01/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	11/08/2025
93	243ECO41903	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	43	Tiểu luận		01/08/2025		Ngô Trần Thục Anh (61316)	11/08/2025
94	243MAR43501	Chiến lược và chính sách giá	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	58	Tiểu luận		24/07/2025		Hồ Cao Việt (02035)	03/08/2025
95	243MAR43502	Chiến lược và chính sách giá	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	53	Tiểu luận		24/07/2025		Hồ Cao Việt (02035)	03/08/2025
96	243MAR43503	Chiến lược và chính sách giá	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	34	Tiểu luận		24/07/2025		Hồ Cao Việt (02035)	03/08/2025
97	243SKL40101	Chiến thuật giao tiếp trong tiếng Anh	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Thạch Thị Quách Thi (60666)	05/08/2025
98	243LIT45001	Chủ nghĩa nhân văn trong văn học Việt Nam	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	43	Tự luận 90	15h10	13/08/2025	HEC603 (43)	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	
99	243POL10712	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Trắc nghiệm	09h40	06/08/2025	HEC609 (40) ; HEC703 (48) ; HEC709 (40)	Đoàn Thị Huế (05049)	
100	243POL10707	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	06/08/2025	BPH104 (35) ; BPH105 (40) ; BPH106 (35) ; BPH107 (40)	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
101	243POL10708	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	127	Trắc nghiệm	13h30	06/08/2025	HEC603 (80) ; HEC609 (47)	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
102	243POL10710	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	147	Trắc nghiệm	13h30	06/08/2025	HEC503 (70) ; HEC510 (40) ; HEC605 (37)	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
103	243POL10704	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	08/08/2025	BPH104 (35) ; BPH106 (35) ; BPH108 (40) ; BPH109 (40)	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
104	243POL10701	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	09/08/2025	BPH103 (38) ; BPH104 (37) ; BPH105 (38) ; BPH106 (37)	Đoàn Thị Huế (05049)	
105	243POL10703	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	145	Trắc nghiệm	15h10	11/08/2025	BMT002 (33) ; BMT004 (33) ; BMT006 (30) ; DMT019 (49)	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
106	243POL10709	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	127	Trắc nghiệm	13h30	18/08/2025	HEC503 (43) ; HEC510 (42) ; HEC709 (42)	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
107	243POL10702	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	19/08/2025	BPH103 (40) ; BPH104 (35) ; BPH105 (40) ; BPH106 (35)	Đoàn Thị Huế (05049)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
108	243POL10705	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	147	Trắc nghiệm	13h30	19/08/2025	BPH102 (33) ; BPH107 (40) ; BPH108 (33) ; BPH109 (40)	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
109	243POL10711	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	127	Trắc nghiệm	09h40	20/08/2025	HEC703 (80) ; HEC709 (47)	Đoàn Thị Huế (05049)	
110	243POL10706	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	127	Trắc nghiệm	15h10	20/08/2025	BPH103 (42) ; BPH105 (42) ; BPH109 (43)	Đoàn Thị Huế (05049)	
111	243INT32302	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		07/07/2025		Trần Thanh Tú (60674)	17/07/2025
112	243INT32308	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Thực hành		07/07/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	17/07/2025
113	243INT32303	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		08/07/2025		Phạm Thành Đạt (60515)	18/07/2025
114	243INT32317	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Thực hành		08/07/2025		Đình Thị Tâm (01045)	18/07/2025
115	243INT32311	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		09/07/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	19/07/2025
116	243INT32305	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		10/07/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	20/07/2025
117	243INT32306	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Thực hành		10/07/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	20/07/2025
118	243INT32309	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		18/08/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	28/08/2025
119	243INT32314	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Thực hành		18/08/2025		Đình Thị Tâm (01045)	28/08/2025
120	243INT32312	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	30/08/2025
121	243INT32304	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	13h30	22/08/2025	BPH103 (40) ; BPH104 (40)	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
122	243INT32310	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	13h30	22/08/2025	BPH105 (40) ; BPH107 (40)	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
123	243INT32313	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Tự luận 60	13h30	22/08/2025	BPH102 (34)	Đình Thị Tâm (01045)	
124	243INT32316	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Tự luận 60	13h30	22/08/2025	BPH110 (33)	Đình Thị Tâm (01045)	
125	243INT32307	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	79	Tự luận 60	13h30	22/08/2025	BPH108 (39) ; BPH109 (40)	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
126	243INT32301	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	13h30	22/08/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (40)	Trần Thanh Tú (60674)	
127	243LIT42601	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		20/06/2025		Trần Thị Lợi (10006)	30/06/2025
128	243LIT42602	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		01/08/2025		Trần Thị Lợi (10006)	11/08/2025
129	243INT412106	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	29	Thực hành		19/08/2025		Lương Thái Hiền (01005)	29/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
130	243INT412104	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		08/07/2025		Lương Thái Hiền (01005)	18/07/2025
131	243INT412103	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 60	08h00	12/08/2025	BPH109 (50)	Lương Thái Hiền (01005)	
132	243INT412105	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	29	Tự luận 60	15h10	18/08/2025	BPH112 (29)	Lương Thái Hiền (01005)	
133	243INT412102	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		20/08/2025		Lương Thái Hiền (01005)	30/08/2025
134	243INT412101	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 60	13h30	22/08/2025	BPH106 (50)	Lương Thái Hiền (01005)	
135	243FOT42601	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	56	Trắc nghiệm	13h30	20/08/2025	BPH102 (28) ; BPH106 (28)	Huỳnh Thành Đạt (60724)	
136	243FOT42602	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	34	Trắc nghiệm	15h10	20/08/2025	HEC709 (34)	Huỳnh Thành Đạt (60724)	
137	243BIO41901	Công nghệ di truyền nâng cao	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	9	Trắc nghiệm	09h40	21/08/2025	HEC706 (9)	Nguyễn Thành Vũ (60325)	
138	243BIO45501	Công nghệ lên men thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	27	Tiểu luận		30/06/2025		Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	10/07/2025
139	243BIO45502	Công nghệ lên men thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	27	Thực hành		09/07/2025		Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	19/07/2025
140	243INT456101	Công nghệ mạng viễn thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Tiểu luận		24/08/2025		Nguyễn Thanh Truyền (60980)	03/09/2025
141	243INT456102	Công nghệ mạng viễn thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Thanh Truyền (60980)	03/09/2025
142	243INT466102	Công nghệ phần mềm	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		09/07/2025		Trần Văn Ngăn (61155)	19/07/2025
143	243INT466101	Công nghệ phần mềm	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	DMT011 (35)	Bùi Thị Hoàng Anh (61076)	
144	243FOT45006	Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	28	Thực hành		19/07/2025		Phạm Thị Hồng Loan (60723)	29/07/2025
145	243FOT45002	Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	27	Thực hành		04/08/2025		Trần Thị Thu Ngân (60584)	14/08/2025
146	243FOT45005	Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	25	Thực hành		09/08/2025		Phạm Thị Hồng Loan (60723)	19/08/2025
147	243FOT45004	Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	53	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	DHT001 (53)	Trần Thị Thu Ngân (60584)	
148	243FOT45001	Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	27	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	BMT004 (27)	Trần Thị Thu Ngân (60584)	
149	243FOT43401	Công nghệ sau thu hoạch	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	47	Trắc nghiệm	15h10	22/08/2025	HEC603 (47)	Huỳnh Thành Đạt (60724)	
150	243BIO31601	Công nghệ sinh học đại cương và ứng dụng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	25	Trắc nghiệm	13h30	22/08/2025	HEC510 (25)	Huỳnh Đăng Hà Uyên (60254)	
151	243BUS43801	Đàm phán trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	73	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	27/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
152	243HOS41401	Đánh giá chất lượng dịch vụ trong khách sạn - nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	58	Tự luận 90	09h40	01/08/2025	HEC503 (58)	Phan Trần Tuyên (60059)	
153	243HUR40401	Đánh giá và phát triển nhân viên	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		18/07/2025		Phạm Thị Diễm (07039)	28/07/2025
154	243HUR40402	Đánh giá và phát triển nhân viên	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		18/07/2025		Phạm Thị Diễm (07039)	28/07/2025
155	243HUR40404	Đánh giá và phát triển nhân viên	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	42	Tiểu luận		18/07/2025		Đỗ Minh Khoa (61174)	28/07/2025
156	243PUR30601	Đạo đức nghề nghiệp PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		26/06/2025		Phạm Thị Hương (04042)	06/07/2025
157	243PUR30603	Đạo đức nghề nghiệp PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		26/06/2025		Phạm Thị Hương (04042)	06/07/2025
158	243PUR30602	Đạo đức nghề nghiệp PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		08/08/2025		Phạm Thị Hương (04042)	18/08/2025
159	243PUR30604	Đạo đức nghề nghiệp PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		08/08/2025		Phạm Thị Hương (04042)	18/08/2025
160	243BUS30204	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Phạm Phương Mai (02011)	28/07/2025
161	243BUS30205	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Phạm Phương Mai (02011)	28/07/2025
162	243BUS30206	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Phạm Phương Mai (02011)	28/07/2025
163	243BUS30209	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	61	Tiểu luận		18/07/2025		Phạm Phương Mai (02011)	28/07/2025
164	243BUS30201	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	90	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	28/07/2025
165	243BUS30202	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	90	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	28/07/2025
166	243BUS30203	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	95	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	28/07/2025
167	243BUS30207	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	90	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	28/07/2025
168	243BUS30208	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	90	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	28/07/2025
169	243BUS30210	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	30/07/2025
170	243BUS30211	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	136	Tiểu luận		03/08/2025		Hồ Quốc Đức (60968)	13/08/2025
171	243CHI45306	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	27	Thực hành				Trương Tư Triển (60286)	
172	243CHI45302	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Trần Chí Minh (61031)	
173	243CHI45304	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Trần Chí Minh (61031)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
174	243CHI45303	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	13h30	22/08/2025	DMT012 (40)	Trần Chí Minh (61031)	
175	243CHI45301	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	13h30	22/08/2025	DMT011 (40)	Trần Chí Minh (61031)	
176	243CHI45305	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	27	Trắc nghiệm	13h30	22/08/2025	BMT004 (27)	Trương Tư Triển (60286)	
177	243INT50602	ĐATN An toàn thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Tổng Minh Đạt (61282)	03/09/2025
178	243INT50603	ĐATN An toàn thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Tổng Minh Đạt (61282)	03/09/2025
179	243INT50604	ĐATN An toàn thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Tổng Minh Đạt (61282)	03/09/2025
180	243INT50607	ĐATN An toàn thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Đặng Văn Lực (60719)	03/09/2025
181	243INT50605	ĐATN An toàn thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Lương Thái Hiền (01005)	03/09/2025
182	243INT50606	ĐATN An toàn thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	03/09/2025
183	243INT55201	ĐATN Hệ thống thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	03/09/2025
184	243INT55204	ĐATN Hệ thống thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Dương Quang Triết (60165)	03/09/2025
185	243INT55302	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Hoàng Minh Nhật (61281)	03/09/2025
186	243INT55303	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Hoàng Minh Nhật (61281)	03/09/2025
187	243INT55309	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	03/09/2025
188	243INT55306	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Lê Thanh Phong (60650)	03/09/2025
189	243INT55307	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	03/09/2025
190	243INT55301	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	03/09/2025
191	243INT55304	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Trần Thanh Tú (60674)	03/09/2025
192	243INT55305	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Quách Anh Dũng (01014)	03/09/2025
193	243ELE53901	ĐATN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	12.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	5	Đồ án		20/08/2025		Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	30/08/2025
194	243ELE53904	ĐATN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	12.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Đồ án		20/08/2025		Hồ Quốc Bảo (60932)	30/08/2025
195	243ELE53906	ĐATN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	12.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Đồ án		20/08/2025		Phan Văn Hiệp (01040)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
196	243ELE53902	ĐATN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	12.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Đồ án		20/08/2025		Đinh Thị Khả Hân (60974)	30/08/2025
197	243ELE53903	ĐATN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	12.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Đồ án		24/08/2025		Phan Văn Hiệp (01040)	03/09/2025
198	243ELE53905	ĐATN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	12.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Đồ án		24/08/2025		Phan Văn Hiệp (01040)	03/09/2025
199	243INT50401	ĐATN Kỹ thuật phần mềm	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	03/09/2025
200	243INT50201	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Đỗ Đình Trang (01011)	03/09/2025
201	243INT50202	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		24/08/2025		Đỗ Đình Trang (01011)	03/09/2025
202	243INT50204	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	03/09/2025
203	243INT50205	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	03/09/2025
204	243INT50206	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	03/09/2025
205	243GRA50205	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Đặng Văn Lực (60719)	03/09/2025
206	243GRA50211	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Đặng Văn Lực (60719)	03/09/2025
207	243GRA50201	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	03/09/2025
208	243GRA50203	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	03/09/2025
209	243GRA50204	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		24/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	03/09/2025
210	243GRA50206	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	03/09/2025
211	243GRA50208	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	03/09/2025
212	243GRA50202	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	03/09/2025
213	243GRA50207	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	03/09/2025
214	243GRA50210	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	03/09/2025
215	243MMC50201	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	6	Đồ án		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
216	243MMC50202	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	6	Đồ án		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
217	243MMC50205	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	5	Đồ án		20/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
218	243MMC50206	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	3	Đồ án		20/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	30/08/2025
219	243MMC50207	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	3	Đồ án		20/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	30/08/2025
220	243MMC50203	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	6	Đồ án		20/08/2025		Lê Thị Kiều Vân (60832)	30/08/2025
221	243MMC50204	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	6	Đồ án		20/08/2025		Lê Thị Kiều Vân (60832)	30/08/2025
222	243MMC50208	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	3	Đồ án		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
223	243MMC50209	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	3	Đồ án		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
224	243MMC50210	ĐATN Truyền thông đa phương tiện	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	3	Đồ án		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
225	243INT20105	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	72	Trắc nghiệm	08h00	11/08/2025	BMT002 (30) ; DMT012 (42)	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
226	243INT20106	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	71	Trắc nghiệm	08h00	11/08/2025	BMT004 (30) ; DMT018 (42)	Nguyễn Quang Tấn (60749)	
227	243INT20107	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	08h00	11/08/2025	BMT006 (31) ; DMT019 (49)	Trần Phong Vũ (60645)	
228	243INT20104	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	08h00	11/08/2025	DMT010 (40) ; DMT011 (40)	Trần Trung Tín (61258)	
229	243INT20110	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	09h40	11/08/2025	DMT010 (40) ; DMT011 (40)	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
230	243INT20102	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	113	Trắc nghiệm	09h40	11/08/2025	BMT004 (23) ; DMT018 (45) ; DMT019 (45)	Dương Quang Triết (60165)	
231	243INT20101	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	118	Trắc nghiệm	09h40	11/08/2025	BMT002 (34) ; BMT006 (34) ; DMT012 (50)	Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	
232	243INT20108	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	13h30	11/08/2025	DMT012 (40) ; DMT018 (40)	Trần Phong Vũ (60645)	
233	243INT20103	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	117	Trắc nghiệm	13h30	11/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (44) ; DMT011 (43)	Dương Quang Triết (60165)	
234	243INT20109	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	13h30	11/08/2025	BMT004 (30) ; DMT019 (50)	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
235	243INT20112	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	15h10	11/08/2025	DMT012 (40) ; DMT018 (40)	Dương Quang Triết (60165)	
236	243INT20111	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	70	Trắc nghiệm	15h10	11/08/2025	DMT010 (40) ; DMT011 (30)	Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	
237	243ENG46801	Dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	8	Vấn đáp	09h40	05/08/2025	HEC508 (8)	Huỳnh Hữu Hiền (60394)	
238	243ENG46901	Dịch nói 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	29	Vấn đáp	13h30	15/08/2025	HEC605 (29)	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
239	243INT413102	Điện toán đám mây	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		18/08/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	28/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
240	243INT413101	Điện toán đám mây	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Trắc nghiệm	08h00	04/08/2025	DMT019 (50)	Nguyễn Minh Thi (60151)	
241	243ELE33706	Điện tử tương tự	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		07/07/2025		Đinh Thị Khả Hân (60974)	17/07/2025
242	243ELE33704	Điện tử tương tự	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Tự luận 90	15h10	21/08/2025	DPH022 (30)	Đinh Thị Khả Hân (60974)	
243	243PUR30701	Điều tra xã hội học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		28/06/2025		Nguyễn Thị Nhung (61145)	08/07/2025
244	243PUR30703	Điều tra xã hội học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		28/06/2025		Nguyễn Thị Nhung (61145)	08/07/2025
245	243PUR30705	Điều tra xã hội học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	91	Tiểu luận		12/07/2025		Nguyễn Duy Hải (04003)	22/07/2025
246	243PUR30702	Điều tra xã hội học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Nguyễn Thị Nhung (61145)	20/08/2025
247	243PUR30704	Điều tra xã hội học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Nguyễn Thị Nhung (61145)	20/08/2025
248	243INT441401	Đồ án chuyên ngành An toàn thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Tổng Minh Đạt (61282)	03/09/2025
249	243INT441402	Đồ án chuyên ngành An toàn thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Đỗ Đình Trang (01011)	03/09/2025
250	243INT441403	Đồ án chuyên ngành An toàn thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Đồ án		24/08/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	03/09/2025
251	243INT441404	Đồ án chuyên ngành An toàn thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		24/08/2025		Lương Thái Hiền (01005)	03/09/2025
252	243INT41401	Đồ án chuyên ngành Hệ thống thông tin	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Lê Thanh Phong (60650)	03/09/2025
253	243INT41402	Đồ án chuyên ngành Hệ thống thông tin	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Phạm Thành Đạt (60515)	03/09/2025
254	243INT48401	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Dương Quang Triết (60165)	03/09/2025
255	243INT48404	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Dương Quang Triết (60165)	03/09/2025
256	243INT48405	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	03/09/2025
257	243INT48402	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Trần Thanh Tú (60674)	03/09/2025
258	243INT48403	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Quách Anh Dũng (01014)	03/09/2025
259	243ELE42202	Đồ án chuyên ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	2	Đồ án		20/08/2025		Đinh Thị Khả Hân (60974)	30/08/2025
260	243INT441701	Đồ án chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	03/09/2025
261	243INT441702	Đồ án chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	03/09/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
262	243INT441703	Đồ án chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	03/09/2025
263	243INT441704	Đồ án chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		24/08/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	03/09/2025
264	243ELE30506	Đồ án cơ sở Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Đồ án		15/08/2025		Phan Văn Hiệp (01040)	25/08/2025
265	243ELE30502	Đồ án cơ sở Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	6	Đồ án		20/08/2025		Đinh Thị Khả Hân (60974)	30/08/2025
266	243ELE30501	Đồ án cơ sở Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	14	Đồ án		20/08/2025		Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	30/08/2025
267	243ELE30504	Đồ án cơ sở Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Đồ án		20/08/2025		Hồ Quốc Bảo (60932)	30/08/2025
268	243ELE30505	Đồ án cơ sở Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	9	Đồ án		20/08/2025		Đàm Quốc Việt (60992)	30/08/2025
269	243ELE30503	Đồ án cơ sở Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	7	Đồ án		20/08/2025		Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	30/08/2025
270	243MMC42601	Đồ án Công nghệ truyền thông	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	5	Đồ án		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
271	243MMC41601	Đồ án sản xuất phim và quảng cáo	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	5	Đồ án		20/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	30/08/2025
272	243MMC41602	Đồ án sản xuất phim và quảng cáo	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	5	Đồ án		20/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	30/08/2025
273	243GRA40701	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	79	Tiểu luận		19/08/2025		Phan Hoàng Thảo (61335)	29/08/2025
274	243GRA40702	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	43	Thực hành		19/08/2025		Phan Hoàng Thảo (61335)	29/08/2025
275	243GRA40703	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	36	Thực hành		19/08/2025		Phan Hoàng Thảo (61335)	29/08/2025
276	243GRA41402	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Thực hành		16/07/2025		Nguyễn Phong Lan (60659)	26/07/2025
277	243GRA41401	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Tiểu luận		16/07/2025		Nguyễn Phong Lan (60659)	26/07/2025
278	243GRA41403	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tiểu luận		24/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	03/09/2025
279	243GRA41406	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	43	Tiểu luận		24/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	03/09/2025
280	243GRA41404	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		24/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	03/09/2025
281	243GRA41405	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	36	Thực hành		24/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	03/09/2025
282	243GRA41407	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	43	Thực hành		24/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	03/09/2025
283	243ELE33403	Đo lường và thiết bị đo	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		06/08/2025		Hồ Quốc Bảo (60932)	16/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
284	243ELE33401	Đo lường và thiết bị đo	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	HEC510 (30)	Hồ Quốc Bảo (60932)	
285	243MAR40503	E - Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		20/07/2025		Đoàn Thị Ngọc (61135)	30/07/2025
286	243MAR40504	E - Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		20/07/2025		Đoàn Thị Ngọc (61135)	30/07/2025
287	243MAR40501	E - Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		29/07/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	08/08/2025
288	243MAR40502	E - Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		29/07/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	08/08/2025
289	243PHT12301	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	26/06/2025
290	243PHT12302	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	26/06/2025
291	243PHT12101	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		16/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	26/06/2025
292	243PHT12102	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	26/06/2025
293	243PHT12103	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	27/06/2025
294	243PHT12109	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Võ Minh Tuấn (60925)	27/06/2025
295	243PHT12105	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		28/07/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	07/08/2025
296	243PHT12106	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		29/07/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	08/08/2025
297	243PHT12005	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		16/06/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	26/06/2025
298	243PHT12001	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Nguyễn Phương Lâm (16011)	27/06/2025
299	243PHT12501	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/06/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	10/07/2025
300	243PHT12502	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		30/06/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	10/07/2025
301	243PHT12505	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/06/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	10/07/2025
302	243PHT12506	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/06/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	10/07/2025
303	243PHT12503	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		01/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	11/07/2025
304	243PHT12504	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		01/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	11/07/2025
305	243PHT12508	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		01/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	11/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
306	243PHT12509	GDTC 1 - Cờ vua sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		02/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	12/07/2025
307	243PHT12406	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	26/06/2025
308	243PHT12407	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	26/06/2025
309	243PHT12411	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	26/06/2025
310	243PHT12412	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	26/06/2025
311	243PHT12408	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	27/06/2025
312	243PHT12409	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	27/06/2025
313	243PHT12413	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	27/06/2025
314	243PHT12414	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	27/06/2025
315	243PHT12410	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	28/06/2025
316	243PHT12401	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		28/07/2025		Lương Phương Bình (60746)	07/08/2025
317	243PHT12402	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		28/07/2025		Lương Phương Bình (60746)	07/08/2025
318	243PHT12415	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		28/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	07/08/2025
319	243PHT12416	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		28/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	07/08/2025
320	243PHT12403	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		29/07/2025		Lương Phương Bình (60746)	08/08/2025
321	243PHT12404	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		29/07/2025		Lương Phương Bình (60746)	08/08/2025
322	243PHT12417	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		29/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	08/08/2025
323	243PHT12418	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		29/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	08/08/2025
324	243PHT12405	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/07/2025		Lương Phương Bình (60746)	09/08/2025
325	243PHT10601	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		16/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	26/06/2025
326	243PHT10602	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		16/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	26/06/2025
327	243PHT10607	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	55	Thực hành		16/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	26/06/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
328	243PHT10608	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		16/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	26/06/2025
329	243PHT10603	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		17/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	27/06/2025
330	243PHT10609	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		17/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	27/06/2025
331	243PHT10605	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Viện Khoa học thể thao	53	Thực hành		28/07/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	07/08/2025
332	243PHT11001	GDTC 2 - Bơi lội cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	27/06/2025
333	243PHT11002	GDTC 2 - Bơi lội cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	27/06/2025
334	243PHT11003	GDTC 2 - Bơi lội cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	28/06/2025
335	243PHT10801	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	27/06/2025
336	243PHT10813	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Võ Minh Tuấn (60925)	27/06/2025
337	243PHT10802	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	28/06/2025
338	243PHT10803	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	28/06/2025
339	243PHT10814	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Võ Minh Tuấn (60925)	28/06/2025
340	243PHT10815	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Võ Minh Tuấn (60925)	28/06/2025
341	243PHT10804	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		19/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	29/06/2025
342	243PHT10816	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		19/06/2025		Võ Minh Tuấn (60925)	29/06/2025
343	243PHT10805	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		21/06/2025		Quách Văn Toàn (60926)	01/07/2025
344	243PHT10806	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		21/06/2025		Quách Văn Toàn (60926)	01/07/2025
345	243PHT10807	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		29/07/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	08/08/2025
346	243PHT10808	GDTC 2 - Bóng chuyền cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/07/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	09/08/2025
347	243PHT10706	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	27/06/2025
348	243PHT10701	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	28/06/2025
349	243PHT10702	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Nguyễn Phương Lâm (16011)	28/06/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
350	243PHT10703	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Nguyễn Phương Lâm (16011)	28/06/2025
351	243PHT10707	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		18/06/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	28/06/2025
352	243PHT10708	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	28/06/2025
353	243PHT10709	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		19/06/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	29/06/2025
354	243PHT10715	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	49	Thực hành		19/06/2025		Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	29/06/2025
355	243PHT10717	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		20/06/2025		Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	30/06/2025
356	243PHT10711	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	41	Thực hành		30/07/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	09/08/2025
357	243PHT10713	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	41	Thực hành		31/07/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	10/08/2025
358	243PHT10901	GDTC 2 - Bóng rổ cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		17/06/2025		Trần Xuân Quang (60244)	27/06/2025
359	243PHT10902	GDTC 2 - Bóng rổ cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		17/06/2025		Trần Xuân Quang (60244)	27/06/2025
360	243PHT10903	GDTC 2 - Bóng rổ cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Trần Xuân Quang (60244)	28/06/2025
361	243PHT10905	GDTC 2 - Bóng rổ cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		19/06/2025		Trần Xuân Quang (60244)	29/06/2025
362	243PHT11201	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		02/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	12/07/2025
363	243PHT11202	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		02/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	12/07/2025
364	243PHT11206	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		02/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	12/07/2025
365	243PHT11203	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		03/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	13/07/2025
366	243PHT11204	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		03/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	13/07/2025
367	243PHT11207	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		03/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	13/07/2025
368	243PHT11208	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		03/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	13/07/2025
369	243PHT11205	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		04/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	14/07/2025
370	243PHT11209	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		04/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	14/07/2025
371	243PHT11210	GDTC 2 - Cờ vua cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		04/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (61230)	14/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
372	243PHT11101	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	28/06/2025
373	243PHT11102	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	28/06/2025
374	243PHT11113	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	28/06/2025
375	243PHT11103	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		19/06/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	29/06/2025
376	243PHT11104	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		19/06/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	29/06/2025
377	243PHT11114	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		19/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	29/06/2025
378	243PHT11115	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		19/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	29/06/2025
379	243PHT11105	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		20/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	30/06/2025
380	243PHT11106	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		20/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	30/06/2025
381	243PHT11116	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		20/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	30/06/2025
382	243PHT11117	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		20/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	30/06/2025
383	243PHT11107	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	09/08/2025
384	243PHT11108	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	09/08/2025
385	243PHT11118	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		30/07/2025		Lương Phương Bình (60746)	09/08/2025
386	243PHT11109	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		31/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	10/08/2025
387	243PHT11110	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	57	Thực hành		31/07/2025		Trần Gia Vượng (60922)	10/08/2025
388	243PHT11119	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		31/07/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	10/08/2025
389	243PHT11120	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		31/07/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	10/08/2025
390	243PHT11111	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		01/08/2025		Trần Gia Vượng (60922)	11/08/2025
391	243PHT11112	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		01/08/2025		Trần Gia Vượng (60922)	11/08/2025
392	243PHT11121	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		01/08/2025		Lương Phương Bình (60746)	11/08/2025
393	243PHT11122	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		01/08/2025		Lương Phương Bình (60746)	11/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
394	243PHT11902	GDTC 2 - Võ thuật cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		17/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	27/06/2025
395	243PHT11901	GDTC 2 - Võ thuật cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	28/06/2025
396	243PHT11910	GDTC 2 - Võ thuật cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	28/06/2025
397	243PHT11911	GDTC 2 - Võ thuật cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	28/06/2025
398	243PHT11904	GDTC 2 - Võ thuật cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		19/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	29/06/2025
399	243PHT11912	GDTC 2 - Võ thuật cơ bản	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		19/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	29/06/2025
400	243PHT11601	GDTC 3 - Bơi lội nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		18/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	28/06/2025
401	243PHT11602	GDTC 3 - Bơi lội nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	57	Thực hành		30/07/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	09/08/2025
402	243PHT11401	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		19/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	29/06/2025
403	243PHT11411	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	45	Thực hành		19/06/2025		Võ Minh Tuấn (60925)	29/06/2025
404	243PHT11402	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		20/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	30/06/2025
405	243PHT11403	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	51	Thực hành		20/06/2025		Đoàn Thanh Triền (60521)	30/06/2025
406	243PHT11412	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		20/06/2025		Võ Minh Tuấn (60925)	30/06/2025
407	243PHT11404	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		22/06/2025		Quách Văn Toàn (60926)	02/07/2025
408	243PHT11302	GDTC 3 - Bóng đá nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		20/06/2025		Nguyễn Phương Lâm (16011)	30/06/2025
409	243PHT11306	GDTC 3 - Bóng đá nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		20/06/2025		Hoàng Hải Dương (60924)	30/06/2025
410	243PHT11501	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		19/06/2025		Trần Xuân Quang (60244)	29/06/2025
411	243PHT11502	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		20/06/2025		Trần Xuân Quang (60244)	30/06/2025
412	243PHT11507	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		01/08/2025		Trần Xuân Quang (60244)	11/08/2025
413	243PHT11801	GDTC 3 - Cờ vua nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		04/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	14/07/2025
414	243PHT11802	GDTC 3 - Cờ vua nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		05/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	15/07/2025
415	243PHT11803	GDTC 3 - Cờ vua nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		05/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	15/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
416	243PHT11804	GDTC 3 - Cờ vua nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		06/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	16/07/2025
417	243PHT11805	GDTC 3 - Cờ vua nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		06/07/2025		Nguyễn Hương Liên (60853)	16/07/2025
418	243PHT11701	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		21/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	01/07/2025
419	243PHT11702	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	57	Thực hành		21/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	01/07/2025
420	243PHT11709	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		21/06/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	01/07/2025
421	243PHT11710	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		21/06/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	01/07/2025
422	243PHT11703	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	55	Thực hành		22/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	02/07/2025
423	243PHT11704	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		22/06/2025		Trần Gia Vượng (60922)	02/07/2025
424	243PHT11711	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		22/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	02/07/2025
425	243PHT11712	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		22/06/2025		Lương Phương Bình (60746)	02/07/2025
426	243PHT11705	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		02/08/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	12/08/2025
427	243PHT11706	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	59	Thực hành		02/08/2025		Lưu Nguyễn Danh Khoa (61229)	12/08/2025
428	243PHT11713	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	52	Thực hành		02/08/2025		Lương Phương Bình (60746)	12/08/2025
429	243PHT11714	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		02/08/2025		Lương Phương Bình (60746)	12/08/2025
430	243PHT11707	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		03/08/2025		Trần Gia Vượng (60922)	13/08/2025
431	243PHT11708	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		03/08/2025		Trần Gia Vượng (60922)	13/08/2025
432	243PHT11715	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	58	Thực hành		03/08/2025		Lương Phương Bình (60746)	13/08/2025
433	243PHT11716	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	60	Thực hành		03/08/2025		Lương Phương Bình (60746)	13/08/2025
434	243PHT12601	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	53	Thực hành		19/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	29/06/2025
435	243PHT12607	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	45	Thực hành		19/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	29/06/2025
436	243PHT12602	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	47	Thực hành		20/06/2025		Nguyễn Hữu Nhân (60621)	30/06/2025
437	243PHT12608	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Khoa học thể thao	53	Thực hành		20/06/2025		Lê Bá Cường (61225)	30/06/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
438	243MAR43804	Giải trí và truyền thông	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		28/07/2025		Nguyễn Thị Thanh Thủy (61327)	07/08/2025
439	243MAR43803	Giải trí và truyền thông	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	77	Tiểu luận		02/08/2025		Nguyễn Thị Thanh Thủy (61327)	12/08/2025
440	243MAR43801	Giải trí và truyền thông	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		03/08/2025		Nguyễn Duy Phương (60978)	13/08/2025
441	243MAR43802	Giải trí và truyền thông	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	76	Tiểu luận		03/08/2025		Nguyễn Duy Phương (60978)	13/08/2025
442	243PSY41801	Giáo dục gia đình và giáo dục trẻ cá biệt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	12	Tiểu luận		01/08/2025		Đỗ Hoàng Phúc (61079)	11/08/2025
443	243PSY30301	Giáo dục học đại cương	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	6	Tiểu luận		11/07/2025		Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	21/07/2025
444	243PHT10101	Giáo dục thể chất 1	1.00	Viện Khoa học thể thao	150	Thực hành		19/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	29/06/2025
445	243PHT10201	Giáo dục thể chất 2	1.00	Viện Khoa học thể thao	100	Thực hành		19/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	29/06/2025
446	243PHT10202	Giáo dục thể chất 2	1.00	Viện Khoa học thể thao	109	Thực hành		31/07/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	10/08/2025
447	243PHT10301	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Khoa học thể thao	150	Thực hành		20/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	30/06/2025
448	243PHT10302	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Khoa học thể thao	150	Thực hành		20/06/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	30/06/2025
449	243PHT10303	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Khoa học thể thao	150	Thực hành		31/07/2025		Ngô Đăng Khoa (60162)	10/08/2025
450	243SOS20502	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	81	Trắc nghiệm	08h00	04/08/2025	HEC510 (41) ; HEC609 (40)	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
451	243SOS20503	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	118	Trắc nghiệm	08h00	04/08/2025	BPH104 (40) ; BPH106 (40) ; BPH110 (38)	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	
452	243SOS20504	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	118	Trắc nghiệm	08h00	04/08/2025	BPH102 (38) ; BPH107 (40) ; BPH108 (40)	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	
453	243SOS20505	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	08h00	04/08/2025	BPH103 (43) ; BPH105 (43) ; BPH109 (42)	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	
454	243SOS20501	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	81	Trắc nghiệm	13h30	11/08/2025	BPH110 (30) ; BPH111 (25) ; BPH112 (26)	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
455	243SOS20506	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	09h40	22/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	
456	243CHI42301	Giao tiếp thương mại cơ bản	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	HEC510 (45)	Ngô Thị Minh Thủy (61172)	
457	243CHI42402	Giao tiếp thương mại nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	43	Tổng hợp	08h00	04/08/2025	DPH014 (43)	Phan Thành Nhật (60751)	
458	243CHI42401	Giao tiếp thương mại nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	48	Tổng hợp	15h10	15/08/2025	HEC503 (48)	Phan Thành Nhật (60751)	
459	243HOS41501	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	3.00	Khoa Du lịch	81	Tự luận 90	13h30	21/08/2025	BPH103 (41) ; BPH107 (40)	Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
460	243ORI30702	Hán tự học tổng hợp	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Nguyễn Công Nguyên (25084)	
461	243ORI30701	Hán tự học tổng hợp	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	09h40	13/08/2025	HEC510 (40)	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
462	243BUS41608	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		16/07/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	26/07/2025
463	243BUS41603	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	27/07/2025
464	243BUS41604	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	27/07/2025
465	243BUS41601	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		29/07/2025		Trần Thanh Quân (60375)	08/08/2025
466	243BUS41602	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		31/07/2025		Trần Thanh Quân (60375)	10/08/2025
467	243BUS41606	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	10/08/2025
468	243BUS41605	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		01/08/2025		Quảng Thị Phương (61389)	11/08/2025
469	243BUS41607	Hành vi khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		01/08/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	11/08/2025
470	243BUS41706	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	49	Tự luận 90	08h00	28/07/2025	HEC510 (49)	Nguyễn Quang Vinh (61090)	
471	243BUS41703	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	08h00	28/07/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (40)	Phạm Thị Diễm (07039)	
472	243BUS41701	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	08h00	31/07/2025	HEC503 (70)	Phạm Phương Mai (02011)	
473	243BUS41702	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	08h00	31/07/2025	BPH102 (40) ; BPH105 (40)	Phạm Phương Mai (02011)	
474	243BUS41709	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	08h00	31/07/2025	BPH104 (35) ; BPH106 (35)	Nguyễn Thị Thanh Tâm (61202)	
475	243BUS41707	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tự luận 90	15h10	04/08/2025	HEC503 (50)	Nguyễn Quang Vinh (61090)	
476	243BUS41704	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	15h10	04/08/2025	BPH104 (35) ; BPH108 (35)	Đặng Thế Hiển (61388)	
477	243BUS41708	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	75	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	BPH106 (37) ; BPH107 (38)	Nguyễn Thị Thanh Tâm (61202)	
478	243BUS41710	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Nguyễn Thị Thanh Tâm (61202)	
479	243BUS41705	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	BPH103 (40) ; BPH105 (40)	Phạm Thị Diễm (07039)	
480	243MMC41501	Hậu kỳ kỹ thuật số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		20/07/2025		Trần Minh Hùng (60567)	30/07/2025
481	243MMC41503	Hậu kỳ kỹ thuật số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		20/07/2025		Trần Minh Hùng (60567)	30/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
482	243MMC41502	Hậu kỳ kỹ thuật số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		20/07/2025		Trần Minh Hùng (60567)	30/07/2025
483	243MMC41504	Hậu kỳ kỹ thuật số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		20/07/2025		Trần Minh Hùng (60567)	30/07/2025
484	243INT41603	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	08h00	13/08/2025	BPH109 (40) ; BPH110 (40)	Trần Trung Tín (61258)	
485	243INT41601	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	67	Tự luận 60	08h00	13/08/2025	BPH111 (34) ; BPH112 (33)	Dương Đình Dũng (60056)	
486	243INT41602	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 60	08h00	13/08/2025	DPH017 (25) ; DPH020 (25)	Dương Đình Dũng (60056)	
487	243INT41605	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	68	Tự luận 60	08h00	14/08/2025	BPH102 (38) ; DPH017 (30)	Đặng Văn Lực (60719)	
488	243INT41606	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	68	Tự luận 60	08h00	14/08/2025	BPH103 (38) ; DPH022 (30)	Đặng Văn Lực (60719)	
489	243INT41604	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	08h00	14/08/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (40)	Trần Trung Tín (61258)	
490	243INT440302	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Thực hành		08/07/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	18/07/2025
491	243INT440303	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	31	Thực hành		08/07/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	18/07/2025
492	243INT440305	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Đức Thụy (60964)	30/08/2025
493	243INT440306	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Đức Thụy (60964)	30/08/2025
494	243INT440301	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	DMT018 (50) ; DMT019 (30)	Hồ Văn Ngọc (01028)	
495	243INT440304	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	77	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	BMT002 (34) ; BMT004 (34)	Hồ Văn Ngọc (01028)	
496	243INT440808	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	25	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	30/08/2025
497	243INT440802	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		10/07/2025		Châu Trần Trúc Ly (61336)	20/07/2025
498	243INT440803	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 90	09h40	14/08/2025	HEC503 (50)	Dương Thái Bảo (60940)	
499	243INT440801	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 90	15h10	18/08/2025	HEC503 (50)	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
500	243INT440806	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		19/08/2025		Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	29/08/2025
501	243INT440804	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		21/08/2025		Châu Trần Trúc Ly (61336)	31/08/2025
502	243INT440807	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	25	Tự luận 90	15h10	21/08/2025	DPH017 (25)	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
503	243INT440805	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 90	15h10	21/08/2025	BPH103 (50)	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
504	243ACC40403	Hệ thống thông tin kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	64	Tiểu luận		25/07/2025		Nguyễn Thành Long (02038)	04/08/2025
505	243ACC40401	Hệ thống thông tin kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tiểu luận		25/07/2025		Nguyễn Thành Long (02038)	04/08/2025
506	243ACC40404	Hệ thống thông tin kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		25/07/2025		Nguyễn Thành Long (02038)	04/08/2025
507	243ACC40402	Hệ thống thông tin kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Tiểu luận		25/07/2025		Nguyễn Thành Long (02038)	04/08/2025
508	243ELE32701	Hệ thống viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	60	Tiểu luận		07/07/2025		Đinh Thị Khả Hân (60974)	17/07/2025
509	243GRA41805	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	21	Tiểu luận		12/07/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	22/07/2025
510	243GRA41801	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	60	Tiểu luận		11/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	21/08/2025
511	243GRA41803	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	60	Tiểu luận		11/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	21/08/2025
512	243GRA41802	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	60	Thực hành		11/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	21/08/2025
513	243GRA41804	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	60	Thực hành		11/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	21/08/2025
514	243GRA41806	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	21	Thực hành		16/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	26/08/2025
515	243ENG34102	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
516	243ENG34104	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Thực hành				Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
517	243ENG34103	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Tự luận 90	09h40	06/08/2025	BPH103 (41)	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
518	243ENG34101	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	HEC603 (40)	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
519	243NUR40302	Hóa sinh	2.00	Khoa Y Dược	40	Trắc nghiệm	08h00	29/07/2025	DMT018 (40)	Nguyễn Phú Vinh (61028)	
520	243NUR40303	Hóa sinh	2.00	Khoa Y Dược	40	Trắc nghiệm	15h10	20/08/2025	DMT011 (40)	Nguyễn Phú Vinh (61028)	
521	243NUR40301	Hóa sinh	2.00	Khoa Y Dược	48	Trắc nghiệm	15h10	20/08/2025	DMT010 (48)	Võ Văn Hải (60837)	
522	243NAS30903	Hóa sinh đại cương	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	48	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	HEC503 (48)	Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	
523	243NAS30901	Hóa sinh đại cương	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	60	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	HEC705 (30) ; HEC706 (30)	Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	
524	243NAS30902	Hóa sinh đại cương	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	60	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	BPH106 (30) ; BPH108 (30)	Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	
525	243ART42101	Hòa tấu 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	10	Tự luận 60	08h00	18/08/2025	HEC605 (10)	Nông Văn Hiếu (60986)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
526	243PUR44803	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		28/06/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	08/07/2025
527	243PUR44801	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tiểu luận		28/06/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	08/07/2025
528	243PUR44805	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tiểu luận		01/07/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	11/07/2025
529	243PUR44802	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	20/08/2025
530	243PUR44804	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	57	Tiểu luận		10/08/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	20/08/2025
531	243PUR44806	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình PR	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		12/08/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	22/08/2025
532	243TRA41501	Hoạt náo	3.00	Khoa Du lịch	34	Thực hành				Nguyễn Lê Minh Hiếu (61125)	
533	243SOS30404	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	87	Tự luận 90	09h40	01/08/2025	BPH104 (43) ; DPH016 (44)	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
534	243SOS30405	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tự luận 90	09h40	01/08/2025	BPH105 (44) ; BPH107 (44)	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
535	243SOS30406	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	87	Tự luận 90	13h30	01/08/2025	BPH107 (44) ; BPH109 (43)	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
536	243SOS30407	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	85	Tự luận 90	09h40	12/08/2025	BPH105 (42) ; BPH107 (43)	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
537	243SOS30401	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	52	Tự luận 90	09h40	12/08/2025	HEC503 (52)	Trần Hùng Minh Phương (60465)	
538	243SOS30408	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	86	Tự luận 90	09h40	12/08/2025	BPH103 (43) ; DPH016 (43)	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
539	243SOS30409	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tự luận 90	09h40	12/08/2025	BPH108 (44) ; BPH109 (44)	Phan Thị Hải Yến (60888)	
540	243SOS30403	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	90	Tự luận 90	09h40	12/08/2025	BPH110 (30) ; BPH111 (30) ; BPH112 (30)	Phan Thị Hải Yến (60888)	
541	243SOS30402	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	44	Tự luận 90	13h30	12/08/2025	DPH016 (44)	Phan Thị Hải Yến (60888)	
542	243ART42301	Hợp xướng 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	47	Thực hành		17/07/2025		Hồ Duy Trường (60188)	27/07/2025
543	243ART42302	Hợp xướng 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	47	Thực hành		17/07/2025		Hồ Duy Trường (60188)	27/07/2025
544	243CHI45404	HSK cao cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
545	243CHI45402	HSK cao cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
546	243CHI45401	HSK cao cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	06/08/2025	HEC510 (40)	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
547	243CHI45403	HSK cao cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	06/08/2025	HEC703 (40)	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
548	243PSY41901	Hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	10	Tiểu luận		04/08/2025		Phạm Đình Khanh (60468)	14/08/2025
549	243ACC43802	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Thực hành				Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
550	243ACC43804	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Thực hành				Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
551	243ACC43803	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Tổng hợp	08h00	14/08/2025	BPH107 (49)	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
552	243ACC43801	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Tổng hợp	08h00	14/08/2025	BPH104 (39) ; BPH105 (40)	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
553	243LAW50701	Kế toán doanh nghiệp và pháp luật về chứng từ kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	55	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Trí Xuân (61250)	10/08/2025
554	243LAW50702	Kế toán doanh nghiệp và pháp luật về chứng từ kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	35	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Trí Xuân (61250)	10/08/2025
555	243ACC40602	Kế toán hành chính sự nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tổng hợp	08h00	11/08/2025	DHT001 (50)	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
556	243ACC40601	Kế toán hành chính sự nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Tổng hợp	08h00	11/08/2025	DPH014 (27) ; DPH020 (25) ; DPH022 (27)	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
557	243ACC42501	Kế toán ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	09h40	05/08/2025	BPH107 (40) ; BPH108 (40)	Nguyễn Thành Long (02038)	
558	243ACC42502	Kế toán ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	09h40	05/08/2025	BPH109 (40) ; DPH014 (40)	Nguyễn Thành Long (02038)	
559	243ACC42503	Kế toán ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	88	Tự luận 90	13h30	05/08/2025	BPH109 (44) ; DPH016 (44)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
560	243ACC42504	Kế toán ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	87	Tự luận 90	13h30	05/08/2025	BPH106 (43) ; BPH108 (44)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
561	243ACC42505	Kế toán ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	68	Tự luận 90	13h30	05/08/2025	BPH102 (35) ; BPH110 (33)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
562	243ACC42506	Kế toán ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tự luận 90	09h40	14/08/2025	BPH103 (30) ; BPH106 (30)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
563	243ACC40901	Kế toán quản trị	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tổng hợp	08h00	12/08/2025	HEC603 (50)	Nguyễn Đức Hải (06003)	
564	243ACC40902	Kế toán quản trị	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tổng hợp	08h00	12/08/2025	HEC503 (50)	Nguyễn Đức Hải (06003)	
565	243ACC43506	Kế toán tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Thực hành				Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
566	243ACC43504	Kế toán tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	57	Thực hành				Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
567	243ACC43502	Kế toán tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Thực hành				Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
568	243ACC43501	Kế toán tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tự luận 90	13h30	07/08/2025	DPH017 (30) ; DPH020 (30)	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
569	243ACC43505	Kế toán tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	13h30	07/08/2025	DPH004 (40) ; DPH014 (40)	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
570	243ACC43503	Kế toán tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	57	Tự luận 90	15h10	07/08/2025	HEC603 (57)	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
571	243ACC43702	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	58	Thực hành				Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
572	243ACC43706	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Thực hành				Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
573	243ACC43704	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Thực hành				Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
574	243ACC43708	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Thực hành				Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
575	243ACC43705	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	HEC603 (60)	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
576	243ACC43701	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	58	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	HEC503 (58)	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
577	243ACC43703	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	BPH103 (40) ; BPH106 (40)	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
578	243ACC43707	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tự luận 90	13h30	21/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
579	243ACC43602	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	64	Thực hành				Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
580	243ACC43601	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	64	Tự luận 90	15h10	14/08/2025	BPH102 (32) ; BPH110 (32)	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
581	243ACC43102	Kế toán xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	13h30	30/07/2025	BPH107 (40) ; BPH109 (40)	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
582	243ACC43101	Kế toán xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	15h10	05/08/2025	BPH103 (40) ; BPH104 (40)	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
583	243LOG41903	Khai thác dữ liệu trong Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	76	Tiểu luận		31/07/2025		Vũ Ngọc Đan Thanh (60615)	10/08/2025
584	243LOG41904	Khai thác dữ liệu trong Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	55	Tiểu luận		31/07/2025		Vũ Ngọc Đan Thanh (60615)	10/08/2025
585	243LOG41901	Khai thác dữ liệu trong Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		31/07/2025		Vũ Ngọc Đan Thanh (60615)	10/08/2025
586	243LOG41902	Khai thác dữ liệu trong Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		31/07/2025		Vũ Ngọc Đan Thanh (60615)	10/08/2025
587	243ECO50601	Kho dữ liệu và OLAP	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	76	Tiểu luận		20/07/2025		Lê Hồng Danh (28007)	30/07/2025
588	243ECO50602	Kho dữ liệu và OLAP	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	38	Tiểu luận		20/07/2025		Huỳnh Đức Tâm (61129)	30/07/2025
589	243JAP59203	Khóa luận tốt nghiệp	12.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Khóa luận		04/08/2025		Phạm Thu Phương (25049)	14/08/2025
590	243JAP59202	Khóa luận tốt nghiệp	12.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Khóa luận		04/08/2025		Hirano Ayaka (60774)	14/08/2025
591	243ENG50804	Khóa luận tốt nghiệp	12.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Khóa luận		24/08/2025		Lê Thanh Hòa (61027)	03/09/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
592	243KOR54502	Khóa luận tốt nghiệp	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	2	Khóa luận		24/08/2025		Phan Thị Hạnh (60144)	03/09/2025
593	243ENG50801	Khóa luận tốt nghiệp	12.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Khóa luận		24/08/2025		Nguyễn Trường Giang (60976)	03/09/2025
594	243ENG50802	Khóa luận tốt nghiệp	12.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Khóa luận		24/08/2025		Nguyễn Trường Giang (60976)	03/09/2025
595	243BUS41909	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	67	Tiểu luận		14/07/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	24/07/2025
596	243BUS41905	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		14/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	24/07/2025
597	243BUS41906	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		14/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	24/07/2025
598	243BUS41910	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		15/07/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	25/07/2025
599	243BUS41913	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		15/07/2025		Đoàn Thị Ngọc (61135)	25/07/2025
600	243BUS41912	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		15/07/2025		Đoàn Thị Ngọc (61135)	25/07/2025
601	243BUS41902	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		16/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	26/07/2025
602	243BUS41903	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		16/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	26/07/2025
603	243BUS41907	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		17/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	27/07/2025
604	243BUS41908	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	27/07/2025
605	243BUS41915	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		18/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	28/07/2025
606	243BUS41914	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		18/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	28/07/2025
607	243BUS41901	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	90	Tiểu luận		28/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	07/08/2025
608	243BUS41916	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	73	Tiểu luận		28/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	07/08/2025
609	243BUS41904	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		30/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	09/08/2025
610	243BUS41917	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		02/08/2025		Mai Lư Huy (02116)	12/08/2025
611	243BUS41911	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		02/08/2025		Đoàn Thị Ngọc (61135)	12/08/2025
612	243BUS41918	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	87	Tiểu luận		04/08/2025		Lê Ngọc Danh (61173)	14/08/2025
613	243BUS41919	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	90	Tiểu luận		06/08/2025		Lê Ngọc Danh (61173)	16/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
614	243ACC44002	Kiểm soát nội bộ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	69	Tổng hợp	15h10	08/08/2025	BPH108 (34) ; BPH109 (35)	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
615	243ACC44001	Kiểm soát nội bộ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	74	Tổng hợp	15h10	08/08/2025	BPH103 (37) ; BPH104 (37)	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
616	243ACC44102	Kiểm toán báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	65	Thực hành				Nguyễn Tấn Quang (60783)	
617	243ACC44104	Kiểm toán báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	57	Thực hành				Nguyễn Tấn Quang (60783)	
618	243ACC44101	Kiểm toán báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	65	Tiểu luận		17/08/2025		Nguyễn Tấn Quang (60783)	27/08/2025
619	243ACC44103	Kiểm toán báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	57	Tiểu luận		17/08/2025		Nguyễn Tấn Quang (60783)	27/08/2025
620	243ACC41301	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	78	Tổng hợp	13h30	12/08/2025	HEC503 (39) ; HEC603 (39)	Chu Mỹ Hạnh (02078)	
621	243ACC41302	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	78	Tổng hợp	13h30	12/08/2025	HEC510 (39) ; HEC609 (39)	Chu Mỹ Hạnh (02078)	
622	243ACC41401	Kiểm toán thực hành	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	33	Tiểu luận		17/08/2025		Nguyễn Tấn Quang (60783)	27/08/2025
623	243ACC42104	Kiến tập chuyên ngành kế toán	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		17/08/2025		Nguyễn Tấn Quang (60783)	27/08/2025
624	243ACC42105	Kiến tập chuyên ngành kế toán	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Đào Văn Hào (60784)	28/08/2025
625	243ACC42101	Kiến tập chuyên ngành kế toán	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Phan Thị Lan Phương (60519)	28/08/2025
626	243ACC42102	Kiến tập chuyên ngành kế toán	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Dương Thị Huyền Trân (60698)	28/08/2025
627	243ACC42103	Kiến tập chuyên ngành kế toán	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Phan Thị Trà Mỹ (02139)	28/08/2025
628	243ACC42106	Kiến tập chuyên ngành kế toán	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Báo cáo		18/08/2025		Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	28/08/2025
629	243BUS41801	Kinh doanh quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		18/07/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	28/07/2025
630	243BUS41802	Kinh doanh quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	52	Tiểu luận		18/07/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	28/07/2025
631	243BUS41803	Kinh doanh quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	32	Tiểu luận		18/07/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	28/07/2025
632	243POL10602	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	149	Trắc nghiệm	08h00	08/08/2025	BMT002 (34) ; BMT004 (34) ; BMT006 (32) ; DMT019 (50)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
633	243POL10601	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	149	Trắc nghiệm	08h00	08/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
634	243POL10617	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	BPH106 (36) ; BPH108 (36)	Hồ Ngọc Khương (60311)	
635	243POL10619	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	96	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	DPH017 (32) ; DPH020 (32) ; DPH022 (32)	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
636	243POL10615	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	BPH102 (36) ; BPH103 (38) ; BPH104 (36) ; BPH105 (40)	Đoàn Thị Huế (05049)	
637	243POL10610	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	BPH107 (40) ; BPH109 (40)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
638	243POL10612	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	81	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (41)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
639	243POL10614	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	128	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	HEC510 (40) ; HEC603 (48) ; HEC609 (40)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
640	243POL10606	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	09h40	15/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Đoàn Thị Huế (05049)	
641	243POL10621	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	09h40	15/08/2025	BMT002 (26) ; BMT004 (26) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Nguyễn Thị Thu Túy (60811)	
642	243POL10608	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	13h30	15/08/2025	BMT004 (30) ; BMT006 (30) ; DMT018 (45) ; DMT019 (45)	Đoàn Thị Huế (05049)	
643	243POL10604	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	13h30	15/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
644	243POL10609	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	BMT002 (26) ; BMT004 (26) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
645	243POL10622	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	BPH102 (36) ; BPH103 (38) ; BPH104 (36) ; BPH105 (40)	Nguyễn Thị Thu Túy (60811)	
646	243POL10618	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	HEC503 (72)	Hồ Ngọc Khương (60311)	
647	243POL10605	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
648	243POL10620	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	96	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	DPH017 (32) ; DPH020 (32) ; DPH022 (32)	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
649	243POL10616	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	HEC510 (40) ; HEC603 (70) ; HEC609 (40)	Đoàn Thị Huế (05049)	
650	243POL10611	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	BPH107 (40) ; BPH109 (40)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
651	243POL10613	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Trắc nghiệm	08h00	21/08/2025	BPH106 (40) ; BPH108 (40)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
652	243POL10607	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Đoàn Thị Huế (05049)	
653	243POL10603	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Trắc nghiệm	15h10	21/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
654	243ECO30201	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	57	Tự luận 90	08h00	09/08/2025	BPH105 (30) ; BPH106 (27)	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
655	243ECO30203	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	13h30	20/08/2025	DPH017 (30) ; DPH022 (30)	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
656	243ECO30202	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	52	Tự luận 90	13h30	20/08/2025	BPH108 (26) ; BPH110 (26)	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
657	243ECO30205	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tự luận 90	15h10	20/08/2025	HEC510 (35) ; HEC609 (34)	Trần Quốc Khánh Cường (61176)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
658	243ECO32001	Kinh tế quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		16/07/2025		Nguyễn Thái Dung (60530)	26/07/2025
659	243ECO30307	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	45	Tự luận 90	09h40	31/07/2025	HEC510 (45)	Dương Thị Hồng Vân (61363)	
660	243ECO30305	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tự luận 90	09h40	31/07/2025	BPH107 (44) ; BPH109 (44)	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
661	243ECO30302	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	08h00	13/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Võ Tấn Liêm (60142)	
662	243ECO30303	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	08h00	13/08/2025	BPH103 (40) ; BPH105 (40)	Võ Tấn Liêm (60142)	
663	243ECO30304	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	08h00	13/08/2025	BPH106 (35) ; BPH108 (35)	Võ Tấn Liêm (60142)	
664	243ECO30309	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	39	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	BPH107 (39)	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
665	243ECO30306	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	BPH103 (40) ; BPH104 (40)	Võ Tấn Liêm (60142)	
666	243ECO30301	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (40)	Cao Văn On (61194)	
667	243ECO30410	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	15h10	13/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Nguyễn Thái Dung (60530)	
668	243ECO30401	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	15h10	13/08/2025	HEC503 (70)	Đoàn Thị Vân (27003)	
669	243ECO30406	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	15h10	13/08/2025	BPH103 (40) ; BPH105 (40)	Nguyễn Thái Dung (60530)	
670	243ECO30407	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tự luận 90	09h40	18/08/2025	BPH108 (40) ; BPH110 (32)	Đặng Bắc Hải (61355)	
671	243ECO30403	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	09h40	18/08/2025	BPH107 (35) ; BPH109 (35)	Đoàn Thị Vân (27003)	
672	243ECO30408	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	BPH102 (36) ; BPH104 (36)	Đặng Bắc Hải (61355)	
673	243ECO30411	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	BPH103 (36) ; BPH105 (36)	Đoàn Thị Vân (27003)	
674	243ECO30402	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	DPH014 (35) ; DPH016 (35)	Đoàn Thị Vân (27003)	
675	243ECO30409	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	BPH106 (36) ; BPH108 (36)	Đặng Bắc Hải (61355)	
676	243ECO30404	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	15h10	21/08/2025	BPH107 (40) ; BPH109 (40)	Nguyễn Thái Dung (60530)	
677	243ECO30405	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	15h10	21/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (40)	Nguyễn Thái Dung (60530)	
678	243COE40101	Kinh tế xây dựng	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	51	Tự luận 60	08h00	14/08/2025	HEC503 (51)	Võ Nhật Luân (61034)	
679	243SOS10101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tổng hợp	09h40	07/08/2025	BPH106 (35) ; BPH107 (40) ; BPH108 (35) ; BPH109 (40)	Võ Minh Hùng (61136)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
680	243SOS10103	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tổng hợp	15h10	07/08/2025	BPH102 (38) ; BPH106 (38) ; BPH108 (38) ; BPH110 (35)	Lê Thị Nam Phương (60436)	
681	243SOS10111	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tổng hợp	13h30	09/08/2025	BPH107 (40) ; BPH109 (40)	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
682	243SOS10102	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tổng hợp	13h30	12/08/2025	BPH102 (35) ; BPH107 (40) ; BPH108 (35) ; BPH109 (40)	Phạm Thu Phương (25049)	
683	243SOS10110	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	98	Tổng hợp	13h30	12/08/2025	DPH014 (33) ; DPH020 (33) ; DPH022 (32)	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
684	243SOS10106	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tổng hợp	08h00	13/08/2025	BPH107 (40) ; DPH014 (38) ; DPH016 (40)	LÊ QUANG THÁI (61367)	
685	243SOS10108	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	95	Tổng hợp	09h40	13/08/2025	DPH017 (32) ; DPH020 (32) ; DPH022 (32)	Phan Thị Hải Yến (60888)	
686	243SOS10107	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tổng hợp	09h40	13/08/2025	BPH102 (35) ; BPH103 (40) ; DPH014 (35) ; DPH016 (40)	Lê Thị Nam Phương (60436)	
687	243SOS10104	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	153	Tổng hợp	09h40	13/08/2025	BPH104 (40) ; BPH105 (40) ; BPH106 (38) ; BPH108 (35)	Lê Thị Nam Phương (60436)	
688	243SOS10112	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	92	Tổng hợp	09h40	13/08/2025	BPH110 (32) ; BPH111 (30) ; BPH112 (30)	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
689	243SOS10105	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tổng hợp	15h10	13/08/2025	BPH106 (40) ; DPH014 (38) ; DPH016 (40)	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
690	243SOS10109	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	71	Tổng hợp	15h10	13/08/2025	BPH107 (40) ; BPH111 (31)	Phan Thị Hải Yến (60888)	
691	243TOU50402	KLTN Du lịch	12.00	Khoa Du lịch	1	Khóa luận		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
692	243TOU50401	KLTN Du lịch	12.00	Khoa Du lịch	1	Khóa luận		20/08/2025		Ngô An (03111)	30/08/2025
693	243ECO51101	KLTN Kinh tế	12.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Thái Dung (60530)	25/08/2025
694	243LAW50202	KLTN Luật	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Khóa luận		21/07/2025		Chu Mạnh Hiền (60357)	31/07/2025
695	243LAW50206	KLTN Luật	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Khóa luận		21/07/2025		Chu Mạnh Hiền (60357)	31/07/2025
696	243LAW50204	KLTN Luật	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Khóa luận		31/07/2025		Nguyễn Viết Tú (60355)	10/08/2025
697	243LAW50208	KLTN Luật	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Khóa luận		31/07/2025		Nguyễn Viết Tú (60355)	10/08/2025
698	243LAW50201	KLTN Luật	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Khóa luận		31/07/2025		Vũ Thị Nga (60542)	10/08/2025
699	243LAW50205	KLTN Luật	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Khóa luận		31/07/2025		Vũ Thị Nga (60542)	10/08/2025
700	243LAW50203	KLTN Luật	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Khóa luận		31/07/2025		Nguyễn Thuận An (60356)	10/08/2025
701	243MAR52903	KLTN Marketing	12.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	25/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
702	243MAR52901	KLTN Marketing	12.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Phương Mai (02011)	25/08/2025
703	243JAP59001	KLTN Ngôn ngữ Nhật	12.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Khóa luận		04/08/2025		Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	14/08/2025
704	243PUR52101	KLTN Quan hệ công chúng	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	1	Khóa luận		24/08/2025		Phạm Thị Hương (04042)	03/09/2025
705	243PUR52103	KLTN Quan hệ công chúng	12.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	1	Khóa luận		24/08/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	03/09/2025
706	243TRA53701	KLTN Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12.00	Khoa Du lịch	1	Khóa luận		20/08/2025		Lê Hồng Vương (61024)	30/08/2025
707	243HOS53601	KLTN Quản trị khách sạn	12.00	Khoa Du lịch	1	Khóa luận		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
708	243HOS53602	KLTN Quản trị khách sạn	12.00	Khoa Du lịch	1	Khóa luận		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
709	243HOS53603	KLTN Quản trị khách sạn	12.00	Khoa Du lịch	1	Khóa luận		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
710	243MAN52701	KLTN Quản trị kinh doanh	12.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		15/08/2025		Trần Huy Cường (02023)	25/08/2025
711	243MAN52702	KLTN Quản trị kinh doanh	12.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	25/08/2025
712	243HUR51403	KLTN Quản trị nhân sự	12.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	25/08/2025
713	243ECO50901	KLTN Thương mại điện tử	12.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	25/08/2025
714	243LAW41702	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	53	Tổng hợp	09h40	15/08/2025	HEC709 (53)	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
715	243LAW41701	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	45	Tổng hợp	09h40	15/08/2025	HEC603 (45)	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
716	243SKL20218	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		14/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	24/07/2025
717	243SKL20202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		15/07/2025		Trần Huy Cường (02023)	25/07/2025
718	243SKL20203	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		15/07/2025		Trần Huy Cường (02023)	25/07/2025
719	243SKL20206	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tiểu luận		15/07/2025		Trần Huy Cường (02023)	25/07/2025
720	243SKL20216	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		15/07/2025		Trần Huy Cường (02023)	25/07/2025
721	243SKL20209	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	27/07/2025
722	243SKL20211	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	68	Tiểu luận		17/07/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	27/07/2025
723	243SKL20210	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	28/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
724	243SKL20224	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		19/07/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	29/07/2025
725	243SKL20225	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	83	Tiểu luận		19/07/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	29/07/2025
726	243SKL20217	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	29/07/2025
727	243SKL20219	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	71	Tiểu luận		22/07/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	01/08/2025
728	243SKL20204	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tiểu luận		23/07/2025		Trần Đình Huy (60767)	02/08/2025
729	243SKL20205	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		23/07/2025		Trần Đình Huy (60767)	02/08/2025
730	243SKL20215	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		24/07/2025		Trần Huy Cường (02023)	03/08/2025
731	243SKL20201	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		24/07/2025		Trần Huy Cường (02023)	03/08/2025
732	243SKL20213	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	66	Tiểu luận		01/08/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	11/08/2025
733	243SKL20212	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	67	Tiểu luận		01/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	11/08/2025
734	243SKL20214	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		02/08/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	12/08/2025
735	243SKL20207	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	98	Tiểu luận		06/08/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	16/08/2025
736	243SKL20208	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	95	Tiểu luận		06/08/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	16/08/2025
737	243SKL20220	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		06/08/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	16/08/2025
738	243SKL20221	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		06/08/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	16/08/2025
739	243CHI33101	Kỹ năng nghe - nói 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	37	Vấn đáp	13h30	15/08/2025	DPH015 (37)	Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
740	243VIE20109	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tiểu luận		14/07/2025		Phạm Kim Ngân (61340)	24/07/2025
741	243VIE20112	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		17/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	27/07/2025
742	243VIE20111	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		19/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	29/07/2025
743	243VIE20115	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	96	Tiểu luận		21/07/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	31/07/2025
744	243VIE20116	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	96	Tiểu luận		21/07/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	31/07/2025
745	243VIE20101	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		22/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	01/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
746	243VIE20102	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		22/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	01/08/2025
747	243VIE20103	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tiểu luận		22/07/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	01/08/2025
748	243VIE20104	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		22/07/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	01/08/2025
749	243VIE20108	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		22/07/2025		Trương Thị Thúy Hằng (04041)	01/08/2025
750	243VIE20107	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		22/07/2025		Nguyễn A Say (11006)	01/08/2025
751	243VIE20110	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tiểu luận		24/07/2025		Phạm Kim Ngân (61340)	03/08/2025
752	243VIE20105	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		02/08/2025		Phạm Thị Hương (04042)	12/08/2025
753	243VIE20106	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	114	Tiểu luận		02/08/2025		Phạm Thị Hương (04042)	12/08/2025
754	243VIE20114	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		02/08/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	12/08/2025
755	243VIE20113	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		05/08/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	15/08/2025
756	243ENG30301	Kỹ năng sư phạm	3.00	Khoa Ngoại ngữ	8	Tiểu luận		26/07/2025		Đỗ Phát Lợi (25109)	05/08/2025
757	243MMC41801	Kỹ năng tác nghiệp báo chí	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	30/07/2025
758	243MMC41803	Kỹ năng tác nghiệp báo chí	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Thị Mai Thu (61143)	30/07/2025
759	243MMC41802	Kỹ năng tác nghiệp báo chí	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		27/07/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	06/08/2025
760	243ART42501	Kỹ năng thị tấu	2.00	Khoa Nghệ thuật	24	Thực hành		28/07/2025		Mạch Thị Mỹ Thanh (26019)	07/08/2025
761	243CHI42701	Kỹ năng thuyết trình	1.00	Khoa Ngoại ngữ	44	Thực hành				Lê Thanh Thu (60457)	
762	243LAW50602	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	56	Tổng hợp	13h30	15/08/2025	HEC503 (56)	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
763	243LAW50601	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	HEC510 (35) ; HEC609 (35)	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
764	243PUR43603	Kỹ năng xin tài trợ	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		02/07/2025		Trần Ngọc Mỹ (61044)	12/07/2025
765	243PUR43601	Kỹ năng xin tài trợ	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		02/07/2025		Trần Ngọc Mỹ (61044)	12/07/2025
766	243PUR43604	Kỹ năng xin tài trợ	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		12/08/2025		Trần Ngọc Mỹ (61044)	22/08/2025
767	243PUR43602	Kỹ năng xin tài trợ	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		12/08/2025		Trần Ngọc Mỹ (61044)	22/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
768	243MMC40702	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	68	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Trọng Trường (61081)	30/08/2025
769	243MMC40703	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	68	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Trọng Trường (61081)	30/08/2025
770	243MMC40704	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	56	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Trọng Trường (61081)	30/08/2025
771	243MMC40705	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Trọng Trường (61081)	30/08/2025
772	243MMC40707	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Thực hành		20/08/2025		Trần Minh Hùng (60567)	30/08/2025
773	243MMC40701	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	51	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Trọng Trường (61081)	30/08/2025
774	243MMC40706	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Trọng Trường (61081)	30/08/2025
775	243MMC40709	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Thực hành		20/08/2025		Trần Minh Hùng (60567)	30/08/2025
776	243MMC40708	Kỹ thuật Audio Video	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Thực hành		20/08/2025		Trần Minh Hùng (60567)	30/08/2025
777	243FOT43602	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	51	Trắc nghiệm	09h40	29/07/2025	HEC703 (51)	Lâm Đức Cường (60226)	
778	243FOT43601	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	52	Trắc nghiệm	09h40	29/07/2025	HEC603 (52)	Lâm Đức Cường (60226)	
779	243MMC40901	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
780	243MMC40905	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
781	243MMC40903	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
782	243MMC40907	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
783	243MMC40904	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
784	243MMC40908	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
785	243MMC40902	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
786	243MMC40906	Kỹ thuật dựng phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
787	243MMC40803	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
788	243MMC40809	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
789	243MMC40801	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
790	243MMC40805	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	55	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
791	243MMC40807	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
792	243MMC40806	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	55	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
793	243MMC40808	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
794	243MMC40810	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
795	243MMC40802	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
796	243MMC40804	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Thực hành		22/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	01/09/2025
797	243FOT44201	Kỹ thuật sấy	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	60	Tự luận 90	09h40	07/08/2025	BPH111 (30) ; BPH112 (30)	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
798	243MAR43402	Kỹ thuật SEO	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	76	Tiểu luận		05/08/2025		Lê Thị Mỹ Linh (61385)	15/08/2025
799	243MAR43403	Kỹ thuật SEO	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	76	Tiểu luận		08/08/2025		Hồng Quý (61268)	18/08/2025
800	243MAR43401	Kỹ thuật SEO	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	77	Tiểu luận		09/08/2025		Hồng Quý (61268)	19/08/2025
801	243FOT30301	Kỹ thuật thực phẩm 1	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	41	Tự luận 60	09h40	12/08/2025	HEC703 (41)	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
802	243FOT31601	Kỹ thuật thực phẩm 2	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Tự luận 90	15h10	13/08/2025	DPH017 (30)	Lâm Đức Cường (60226)	
803	243FOT31604	Kỹ thuật thực phẩm 2	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	41	Tự luận 90	15h10	13/08/2025	HEC510 (41)	Lâm Đức Cường (60226)	
804	243FOT31602	Kỹ thuật thực phẩm 2	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		24/08/2025			03/09/2025
805	243FOT31605	Kỹ thuật thực phẩm 2	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	26	Thực hành		24/08/2025			03/09/2025
806	243FOT31606	Kỹ thuật thực phẩm 2	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	15	Thực hành		24/08/2025			03/09/2025
807	243MMC41401	Kỹ thuật trường quay	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	49	Báo cáo		18/07/2025		Huỳnh Văn Minh (61099)	28/07/2025
808	243MMC41402	Kỹ thuật trường quay	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	49	Báo cáo		20/08/2025		Huỳnh Văn Minh (61099)	30/08/2025
809	243BUS42101	Lập kế hoạch kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	74	Tiểu luận		21/07/2025		Trần Trung Việt (61199)	31/07/2025
810	243INT32409	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Thực hành		03/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	13/07/2025
811	243INT32405	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	47	Thực hành		11/07/2025		Quách Anh Dũng (01014)	21/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
812	243INT32406	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Thực hành		21/07/2025		Quách Anh Dũng (01014)	31/07/2025
813	243INT32404	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tự luận 60	15h10	12/08/2025	DPH014 (41) ; DPH016 (40)	Quách Anh Dũng (01014)	
814	243INT32407	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tự luận 60	15h10	14/08/2025	BPH103 (40) ; BPH105 (41)	Nguyễn Quốc Thuận (60895)	
815	243INT32410	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tự luận 60	15h10	14/08/2025	BPH108 (40) ; BPH109 (41)	Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	
816	243INT32401	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	15h10	14/08/2025	DPH004 (40) ; DPH014 (40)	Quách Anh Dũng (01014)	
817	243INT32411	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		18/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	28/08/2025
818	243INT32402	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		21/08/2025		Quách Anh Dũng (01014)	31/08/2025
819	243INT32403	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		21/08/2025		Quách Anh Dũng (01014)	31/08/2025
820	243INT32412	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	37	Thực hành		21/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	31/08/2025
821	243INT32408	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	36	Thực hành		23/08/2025		Nguyễn Quốc Thuận (60895)	03/09/2025
822	243INT440402	Lập trình C++ nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	48	Thực hành		09/07/2025		Bùi Thị Hoàng Anh (61076)	19/07/2025
823	243INT440403	Lập trình C++ nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		09/07/2025		Phạm Thành Đạt (60515)	19/07/2025
824	243INT440405	Lập trình C++ nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Thực hành		11/07/2025		Trương Bá Vĩnh (60649)	21/07/2025
825	243INT440401	Lập trình C++ nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	78	Tự luận 90	15h10	12/08/2025	BPH106 (39) ; BPH107 (39)	Đỗ Đình Trang (01011)	
826	243INT440404	Lập trình C++ nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Tự luận 90	15h10	12/08/2025	BPH102 (33)	Trương Bá Vĩnh (60649)	
827	243INT440602	Lập trình hướng đối tượng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	51	Thực hành		10/07/2025		Tô Hồ Hải (60893)	20/07/2025
828	243INT440605	Lập trình hướng đối tượng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Trắc nghiệm	09h40	20/08/2025	DMT019 (30)	Dương Thái Bảo (60940)	
829	243INT440601	Lập trình hướng đối tượng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	51	Trắc nghiệm	13h30	20/08/2025	DMT010 (50)	Hồ Văn Ngọc (01028)	
830	243INT440603	Lập trình hướng đối tượng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	51	Trắc nghiệm	13h30	20/08/2025	DMT011 (50)	Hồ Văn Ngọc (01028)	
831	243INT440604	Lập trình hướng đối tượng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	51	Thực hành		21/08/2025		Tô Hồ Hải (60893)	31/08/2025
832	243INT440606	Lập trình hướng đối tượng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		24/08/2025		Dương Thái Bảo (60940)	03/09/2025
833	243INT32201	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Tự luận 60	09h40	12/08/2025	BPH106 (49)	Trần Thanh Tú (60674)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
834	243INT32202	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Thực hành		23/08/2025		Trần Thanh Tú (60674)	03/09/2025
835	243INT440201	Lập trình Java nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tiểu luận		14/08/2025		Trần Văn Ngăn (61155)	24/08/2025
836	243INT440202	Lập trình Java nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	48	Thực hành		14/08/2025		Nguyễn Thanh Phong (60516)	24/08/2025
837	243INT440203	Lập trình Java nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	32	Thực hành		14/08/2025		Đặng Ngọc Thơm (61158)	24/08/2025
838	243INT486103	Lập trình mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		19/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	29/08/2025
839	243INT486104	Lập trình mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		19/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	29/08/2025
840	243INT486101	Lập trình mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		21/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	31/08/2025
841	243INT486102	Lập trình mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		21/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	31/08/2025
842	243ELE32802	Lập trình nhúng trên FPGA	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		05/08/2025		Hồ Quốc Bảo (60932)	15/08/2025
843	243ELE32803	Lập trình nhúng trên FPGA	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		05/08/2025		Hồ Quốc Bảo (60932)	15/08/2025
844	243ELE32801	Lập trình nhúng trên FPGA	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	60	Tiểu luận		11/08/2025		Hồ Quốc Bảo (60932)	21/08/2025
845	243INT421103	Lập trình trên các thiết bị di động	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	24	Tiểu luận		13/07/2025		Phạm Trọng Huynh (60773)	23/07/2025
846	243INT421101	Lập trình trên các thiết bị di động	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		20/08/2025		Dương Quang Triết (60165)	30/08/2025
847	243INT421102	Lập trình trên các thiết bị di động	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		20/08/2025		Dương Quang Triết (60165)	30/08/2025
848	243INT421104	Lập trình trên các thiết bị di động	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	24	Thực hành		24/08/2025		Phạm Trọng Huynh (60773)	03/09/2025
849	243INT479101	Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Tự luận 60	09h40	15/08/2025	BPH112 (35)	Tô Hồ Hải (60893)	
850	243INT479102	Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		24/08/2025		Tô Hồ Hải (60893)	03/09/2025
851	243INT440704	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tiểu luận		15/07/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	25/07/2025
852	243INT440705	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		15/07/2025		Lê Thanh Phong (60650)	25/07/2025
853	243INT440706	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		15/07/2025		Lê Thanh Phong (60650)	25/07/2025
854	243INT440701	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tiểu luận		15/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	25/08/2025
855	243INT440702	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		15/08/2025		Lê Thanh Phong (60650)	25/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
856	243INT440703	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		15/08/2025		Lê Thanh Phong (60650)	25/08/2025
857	243INT440707	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		18/08/2025		Trương Bá Vĩnh (60649)	28/08/2025
858	243INT440708	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		18/08/2025		Trương Bá Vĩnh (60649)	28/08/2025
859	243INT424101	Lập trình web nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		20/08/2025		Cao Hoàng Khải (61279)	30/08/2025
860	243INT424102	Lập trình web nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		20/08/2025		Tô Hồ Hải (60893)	30/08/2025
861	243HOS30101	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	BPH102 (34)	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
862	243HOS30102	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	DPH017 (34)	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
863	243HOS30105	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	33	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	DPH022 (33)	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
864	243HOS30103	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	BPH104 (34)	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
865	243HOS30104	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	33	Tự luận 90	09h40	20/08/2025	DPH020 (33)	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
866	243ART22701	Lịch sử âm nhạc phương Tây 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	5	Tự luận 60	09h40	28/07/2025	HEC510 (5)	Hồ Duy Trường (60188)	
867	243ART22802	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2.00	Khoa Nghệ thuật	38	Tự luận 60	13h30	05/08/2025	HEC510 (38)	Đặng Thanh Liêm (26016)	
868	243ART22801	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2.00	Khoa Nghệ thuật	50	Tự luận 60	15h10	07/08/2025	BPH112 (25) ; DPH017 (25)	Đặng Thanh Liêm (26016)	
869	243POL10803	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	117	Trắc nghiệm	08h00	18/08/2025	BMT002 (34) ; BMT004 (33) ; DMT018 (50)	Trịnh Văn Vinh (61018)	
870	243POL10801	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	18/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Trịnh Văn Vinh (61018)	
871	243POL10804	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	117	Trắc nghiệm	09h40	18/08/2025	BMT002 (34) ; BMT004 (33) ; DMT019 (50)	Trịnh Văn Vinh (61018)	
872	243POL10802	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	18/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Trịnh Văn Vinh (61018)	
873	243POL10815	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Trắc nghiệm	13h30	18/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Đặng Thị Minh Phượng (61050)	
874	243POL10805	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	18/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Ngô Quang Ty (05015)	
875	243POL10813	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Trắc nghiệm	15h10	18/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Ngô Thị Hân (61218)	
876	243POL10806	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	15h10	18/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Ngô Quang Ty (05015)	
877	243POL10811	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	19/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Thái Văn Nam (61368)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
878	243POL10814	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Trắc nghiệm	08h00	19/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Ngô Thị Hân (61218)	
879	243POL10809	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	19/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Dương Đức Hưng (05005)	
880	243POL10816	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Trắc nghiệm	09h40	19/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Đặng Thị Minh Phượng (61050)	
881	243POL10818	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	73	Trắc nghiệm	13h30	19/08/2025	BMT004 (30) ; DMT019 (43)	Ngô Thị Hân (61218)	
882	243POL10810	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	19/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Dương Đức Hưng (05005)	
883	243POL10819	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Trắc nghiệm	13h30	19/08/2025	BMT002 (31) ; DMT018 (49)	Trịnh Văn Vinh (61018)	
884	243POL10808	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	15h10	19/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
885	243POL10817	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	117	Trắc nghiệm	08h00	22/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (43) ; DMT019 (44)	Ngô Thị Hân (61218)	
886	243POL10807	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Trắc nghiệm	08h00	22/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (49)	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
887	243POL10812	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	135	Trắc nghiệm	09h40	22/08/2025	DMT010 (49) ; DMT011 (49) ; DMT012 (37)	Thái Văn Nam (61368)	
888	243ART42901	Lịch sử nghệ thuật chuyên ngành (Thanh nhạc)	2.00	Khoa Nghệ thuật	8	Báo cáo		22/08/2025		Huỳnh Hoàng Cư (26003)	01/09/2025
889	243KOR31902	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	
890	243KOR31906	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	
891	243KOR31904	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	
892	243KOR31901	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	25/08/2025
893	243KOR31905	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	25/08/2025
894	243KOR31903	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	25/08/2025
895	243SOS30102	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tự luận 60	13h30	05/08/2025	BPH105 (44) ; BPH107 (44)	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
896	243SOS30104	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	47	Tự luận 60	15h10	05/08/2025	DPH016 (47)	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
897	243SOS30103	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tự luận 60	15h10	05/08/2025	BPH105 (44) ; BPH107 (44)	Phan Thị Hải Yến (60888)	
898	243SOS30106	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	49	Tự luận 60	15h10	15/08/2025	BPH107 (49)	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
899	243SOS30101	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	46	Tự luận 60	15h10	15/08/2025	BPH109 (46)	Lê Trần Quang Khang (61421)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
900	243ELE32602	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		24/06/2025		Đàm Quốc Việt (60992)	04/07/2025
901	243ELE32603	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		24/06/2025		Đàm Quốc Việt (60992)	04/07/2025
902	243ELE32605	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Thực hành		06/08/2025		Đoàn Văn Thuần (61383)	16/08/2025
903	243ELE32601	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	60	Tự luận 60	13h30	12/08/2025	BPH111 (30) ; BPH112 (30)	Đoàn Văn Thuần (61383)	
904	243ELE32604	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	30	Tự luận 60	13h30	12/08/2025	BPH110 (30)	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
905	243LAW50302	Luật an sinh xã hội	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tổng hợp	08h00	29/07/2025	HEC503 (30); HEC510 (30)	Trần Văn Bình (60988)	
906	243LAW50301	Luật an sinh xã hội	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	56	Tổng hợp	13h30	11/08/2025	DPH014 (28) ; DPH016 (28)	Trần Văn Bình (60988)	
907	243LAW30501	Luật công chứng và chứng thực	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	78	Tổng hợp	15h10	01/08/2025	BPH106 (38) ; BPH107 (40)	Nguyễn Viết Tú (60355)	
908	243LAW41301	Luật đất đai	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	61	Tổng hợp	08h00	28/07/2025	HEC709 (61)	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
909	243LAW40401	Luật đầu tư	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	37	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Viết Tú (60355)	10/08/2025
910	243LAW40502	Luật doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tổng hợp	09h40	01/08/2025	DPH014 (35) ; DPH017 (35)	Nguyễn Thanh Việt (61331)	
911	243LAW40501	Luật doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tổng hợp	09h40	01/08/2025	BPH106 (35) ; BPH108 (35)	Trịnh Tường Khiêm (60996)	
912	243LAW40503	Luật doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tổng hợp	13h30	01/08/2025	DPH014 (35) ; DPH017 (35)	Nguyễn Thanh Việt (61331)	
913	243TOU30903	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	68	Tổng hợp	15h10	06/08/2025	HEC503 (68)	Trần Kiều Nhi (61019)	
914	243TOU30902	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tổng hợp	15h10	06/08/2025	HEC603 (70)	Trịnh Tường Khiêm (60996)	
915	243TOU30901	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	59	Tổng hợp	15h10	06/08/2025	DPH017 (28) ; DPH022 (31)	Trịnh Tường Khiêm (60996)	
916	243TOU30904	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	63	Tổng hợp	08h00	14/08/2025	BPH110 (32) ; BPH112 (31)	Trần Kiều Nhi (61019)	
917	243LAW40302	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	67	Tự luận 90	09h40	30/07/2025	DPH014 (30) ; DPH016 (37)	Vũ Thị Nga (60542)	
918	243LAW40301	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	78	Tự luận 90	13h30	08/08/2025	BPH102 (38) ; BPH104 (40)	Cao Phan Long (61301)	
919	243LAW30401	Luật hiến pháp	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	71	Tổng hợp	09h40	14/08/2025	DHT001 (71)	Nguyễn Thành Nhất (60543)	
920	243LAW40101	Luật hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	55	Tổng hợp	15h10	21/08/2025	HEC603 (55)	Nguyễn Thuận An (60356)	
921	243LAW41402	Luật hợp đồng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Tự luận 90	15h10	07/08/2025	BPH111 (30)	Nguyễn Chí Thân (61265)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
922	243LAW41401	Luật hợp đồng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	88	Tự luận 90	15h10	07/08/2025	BPH103 (44) ; DPH014 (44)	Lê Nhật Bảo (61365)	
923	243LAW42602	Luật kinh tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	69	Tiểu luận		21/07/2025		Chu Mạnh Hiển (60357)	31/07/2025
924	243LAW42601	Luật kinh tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	58	Tiểu luận		31/07/2025		Trịnh Tường Khiêm (60996)	10/08/2025
925	243PSY45001	Luật lao động	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tổng hợp	15h10	21/08/2025	HEC503 (40) ; HEC510 (40)	Chu Mạnh Hiển (60357)	
926	243LAW40801	Luật môi trường	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	88	Tiểu luận		31/07/2025		Trần Thanh Hà (61284)	10/08/2025
927	243LAW40802	Luật môi trường	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	58	Tiểu luận		31/07/2025		Võ Thị Hồng Vy (61267)	10/08/2025
928	243LAW40901	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tự luận 90	15h10	12/08/2025	BPH111 (30) ; BPH112 (30)	Trần Kiều Nhi (61019)	
929	243LAW40902	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tự luận 90	15h10	12/08/2025	BPH104 (35) ; BPH108 (35)	Nguyễn Thanh Việt (61331)	
930	243LAW40202	Luật tố tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	54	Tổng hợp	15h10	19/08/2025	HEC503 (54)	Chu Mạnh Hiển (60357)	
931	243LAW40201	Luật tố tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tổng hợp	09h40	21/08/2025	HEC605 (30) ; HEC609 (30)	Chu Mạnh Hiển (60357)	
932	243ENG41101	Luyện dịch 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Tự luận 90	09h40	05/08/2025	HEC510 (30)	Trần Công Nguyên (60081)	
933	243CHI44201	Lý thuyết dịch	3.00	Khoa Ngoại ngữ	44	Tổng hợp	09h40	13/08/2025	DHT001 (44)	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	
934	243FIN30106	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	118	Trắc nghiệm	08h00	07/08/2025	BMT006 (28) ; DMT018 (45) ; DMT019 (45)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
935	243FIN30101	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Trắc nghiệm	08h00	07/08/2025	BMT002 (30) ; BMT004 (30)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
936	243FIN30105	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	09h40	07/08/2025	DMT018 (35) ; DMT019 (35)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
937	243FIN30107	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	55	Trắc nghiệm	09h40	07/08/2025	HEC703 (63)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
938	243FIN30104	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	09h40	21/08/2025	DMT012 (35) ; DMT018 (35)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
939	243FIN30102	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Trắc nghiệm	09h40	21/08/2025	BMT002 (30) ; BMT004 (30)	Trương Trung Hiếu (61344)	
940	243FIN30103	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Trắc nghiệm	09h40	21/08/2025	DMT010 (30) ; DMT011 (30)	Trương Trung Hiếu (61344)	
941	243ELE30801	Mạch điện	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	50	Tự luận 90	09h40	19/08/2025	BPH111 (25) ; BPH112 (25)	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
942	243ELE30802	Mạch điện	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	32	Tự luận 90	09h40	19/08/2025	HEC510 (32)	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
943	243INT440105	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		07/07/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	17/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
944	243INT440106	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	37	Thực hành		07/07/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	17/07/2025
945	243INT440108	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	47	Thực hành		09/07/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	19/07/2025
946	243INT440109	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Thực hành		11/07/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	21/07/2025
947	243INT440104	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tự luận 60	15h10	15/08/2025	BPH106 (41) ; BPH108 (40)	Hồ Văn Ngọc (01028)	
948	243INT440107	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tự luận 60	15h10	15/08/2025	BPH103 (41) ; BPH110 (40)	Đặng Ngọc Thơm (61158)	
949	243INT440102	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	36	Thực hành		18/08/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	28/08/2025
950	243INT440103	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	46	Thực hành		18/08/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	28/08/2025
951	243INT440112	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	43	Thực hành		20/08/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	30/08/2025
952	243INT440101	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	82	Tự luận 60	15h10	20/08/2025	BPH106 (42) ; BPH107 (40)	Hồ Văn Ngọc (01028)	
953	243INT440113	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 60	15h10	20/08/2025	DPH015 (25) ; DPH017 (25)	Nguyễn Thanh Truyền (60980)	
954	243INT440110	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tự luận 60	15h10	20/08/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (41)	Đặng Ngọc Thơm (61158)	
955	243INT440114	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		21/08/2025		Nguyễn Thanh Truyền (60980)	31/08/2025
956	243INT440111	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	38	Thực hành		22/08/2025		Hồ Văn Ngọc (01028)	01/09/2025
957	243MAR40702	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		30/07/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	09/08/2025
958	243MAR40703	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		30/07/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	09/08/2025
959	243MAR40701	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	95	Tiểu luận		01/08/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	11/08/2025
960	243MAR40704	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	78	Tiểu luận		01/08/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	11/08/2025
961	243MAR40705	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		02/08/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	12/08/2025
962	243MAR20111	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	128	Tiểu luận		14/07/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	24/07/2025
963	243MAR20104	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		16/07/2025		Trần Thị Hòa (08002)	26/07/2025
964	243MAR20107	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		16/07/2025		Lê Nguyễn Trung Kiên (61191)	26/07/2025
965	243MAR20119	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		16/07/2025		Lại Doãn Anh Tuấn (60959)	26/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
966	243MAR20101	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Tiểu luận		17/07/2025		Lại Doãn Anh Tuấn (60959)	27/07/2025
967	243MAR20108	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	148	Tiểu luận		17/07/2025		Lại Doãn Anh Tuấn (60959)	27/07/2025
968	243MAR20114	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		18/07/2025		Trần Thị Hòa (08002)	28/07/2025
969	243MAR20118	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	137	Tiểu luận		18/07/2025		Lại Doãn Anh Tuấn (60959)	28/07/2025
970	243MAR20105	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Thị Kiều Diễm (61091)	29/07/2025
971	243MAR20109	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		19/07/2025		Lê Nguyễn Trung Kiên (61191)	29/07/2025
972	243MAR20110	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	96	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Duy Phương 2 (60881)	29/07/2025
973	243MAR20120	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	71	Tiểu luận		21/07/2025		Nguyễn Duy Phương 2 (60881)	31/07/2025
974	243MAR20117	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	127	Tiểu luận		27/07/2025		Nguyễn Thị Kiều Diễm (61091)	06/08/2025
975	243MAR20121	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	147	Tiểu luận		28/07/2025		Phan Thị Thu Hằng (61277)	07/08/2025
976	243MAR20103	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Tiểu luận		29/07/2025		Phan Thị Thu Hằng (61277)	08/08/2025
977	243MAR20106	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		29/07/2025		Trịnh Hoàng Sơn (60928)	08/08/2025
978	243MAR20112	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Tiểu luận		30/07/2025		Phạm Thị Phương Dung (61273)	09/08/2025
979	243MAR20113	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	149	Tiểu luận		30/07/2025		Phạm Thị Phương Dung (61273)	09/08/2025
980	243MAR20115	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	148	Tiểu luận		30/07/2025		Phan Thị Thu Hằng (61277)	09/08/2025
981	243MAR20122	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	100	Tiểu luận		31/07/2025		Phan Thị Thu Hằng (61277)	10/08/2025
982	243MAR20102	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		01/08/2025		Trần Huy Cường (02023)	11/08/2025
983	243MAR20116	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	159	Tiểu luận		01/08/2025		Phan Thị Thu Hằng (61277)	11/08/2025
984	243MAR20123	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	149	Tiểu luận		01/08/2025		Phạm Thị Phương Dung (61273)	11/08/2025
985	243MAR40901	Marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025
986	243MAR40904	Marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025
987	243MAR40902	Marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
988	243MAR40903	Marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025
989	243MAR41001	Marketing dịch vụ - logistics	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	67	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025
990	243MAR41002	Marketing dịch vụ - logistics	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025
991	243MAR41104	Marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	71	Tiểu luận		17/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	27/07/2025
992	243MAR41101	Marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		17/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	27/07/2025
993	243MAR41102	Marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		20/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	30/07/2025
994	243MAR41103	Marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		21/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	31/07/2025
995	243MAR41106	Marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		21/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	31/07/2025
996	243MAR41105	Marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		31/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	10/08/2025
997	243MMC40101	Marketing kỹ thuật số và mạng xã hội	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Tiểu luận		10/08/2025		Nguyễn Quốc Bảo (60873)	20/08/2025
998	243MMC40102	Marketing kỹ thuật số và mạng xã hội	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Nguyễn Quốc Bảo (60873)	20/08/2025
999	243MMC40103	Marketing kỹ thuật số và mạng xã hội	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Nguyễn Quốc Bảo (60873)	20/08/2025
1000	243MAR41202	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		17/07/2025		Trần Thanh Trâm (60740)	27/07/2025
1001	243MAR41203	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		21/07/2025		Trần Thanh Trâm (60740)	31/07/2025
1002	243MAR41204	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		21/07/2025		Trần Thanh Trâm (60740)	31/07/2025
1003	243MAR41205	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		23/07/2025		Phạm Thị Diễm (07039)	02/08/2025
1004	243MAR41201	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		24/07/2025		Trần Thanh Trâm (60740)	03/08/2025
1005	243MAR41207	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		31/07/2025		Đỗ Thị Hiền (61315)	10/08/2025
1006	243MAR41208	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		31/07/2025		Đỗ Thị Hiền (61315)	10/08/2025
1007	243MAR41206	Marketing mối quan hệ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		04/08/2025		Phạm Thị Diễm (07039)	14/08/2025
1008	243MAR41403	Marketing quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		18/07/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	28/07/2025
1009	243MAR41401	Marketing quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	52	Tiểu luận		19/07/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	29/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1010	243MAR41402	Marketing quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	52	Tiểu luận		19/07/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	29/07/2025
1011	243MAR41601	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tự luận 90	08h00	30/07/2025	DPH014 (34) ; DPH016 (34)	Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	
1012	243MAR41602	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tự luận 90	08h00	30/07/2025	BPH102 (34) ; BPH104 (34)	Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	
1013	243MAR41603	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tự luận 90	08h00	30/07/2025	BPH111 (25) ; BPH112 (25)	Nguyễn Anh Phúc (60354)	
1014	243MAR41604	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tự luận 90	15h10	05/08/2025	BPH110 (34) ; BPH111 (34)	Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	
1015	243MAR41605	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tự luận 90	15h10	05/08/2025	BPH106 (40) ; BPH108 (39)	Trần Thanh Trâm (60740)	
1016	243MAR41606	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	78	Tự luận 90	15h10	05/08/2025	BPH102 (38) ; BPH109 (40)	Trần Thanh Trâm (60740)	
1017	243INT489102	Mật mã học	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		08/08/2025		Dương Trọng Khang (60775)	18/08/2025
1018	243INT489101	Mật mã học	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 90	09h40	14/08/2025	BPH102 (25) ; BPH104 (25)	Dương Trọng Khang (60775)	
1019	243NUR40101	Mô học - Phôi thai học	2.00	Khoa Y Dược	44	Trắc nghiệm	08h00	05/08/2025	HEC503 (44)	Phạm Ngọc Khôi (61337)	
1020	243NUR40102	Mô học - Phôi thai học	2.00	Khoa Y Dược	40	Trắc nghiệm	08h00	05/08/2025	DPH016 (40)	Phạm Ngọc Khôi (61337)	
1021	243NUR40103	Mô học - Phôi thai học	2.00	Khoa Y Dược	40	Trắc nghiệm	08h00	05/08/2025	HEC709 (40)	Trần Thị Huyền (60682)	
1022	243NAS10115	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		20/08/2025		Võ Đình Thuật (61030)	30/08/2025
1023	243NAS10104	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	30/08/2025
1024	243NAS10116	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	118	Tiểu luận		20/08/2025		Võ Đình Thuật (61030)	30/08/2025
1025	243NAS10118	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	72	Tiểu luận		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
1026	243NAS10101	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025
1027	243NAS10102	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	149	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025
1028	243NAS10114	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	161	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Thị Mai Linh (60582)	30/08/2025
1029	243NAS10111	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025
1030	243NAS10103	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	149	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	30/08/2025
1031	243NAS10107	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1032	243NAS10109	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	30/08/2025
1033	243NAS10117	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
1034	243NAS10108	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025
1035	243NAS10110	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025
1036	243NAS10113	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	30/08/2025
1037	243NAS10112	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025
1038	243NAS10106	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Phi Hải Long (61141)	30/08/2025
1039	243NAS10105	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Thành Vũ (60325)	30/08/2025
1040	243LIT43301	Một số tác gia văn học VN hiện đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Vấn đáp	08h00	08/08/2025	HEC508 (50)	Nguyễn A Say (11006)	
1041	243SOS20602	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 90	09h40	30/07/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	
1042	243SOS20601	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 90	09h40	07/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	
1043	243SOS20603	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tự luận 90	13h30	07/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (38) ; BPH107 (40)	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
1044	243SOS20605	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tự luận 90	15h10	18/08/2025	BPH106 (40) ; BPH108 (40) ; DPH014 (38)	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
1045	243SOS20604	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tự luận 90	09h40	21/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (38) ; BPH107 (40)	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
1046	243SOS20606	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	118	Tự luận 90	09h40	21/08/2025	BPH103 (40) ; BPH108 (38) ; BPH109 (40)	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
1047	243ENG33202	Nghe - nói trong thương mại 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Thực hành				Timothy James Rossiter (60565)	
1048	243ENG33204	Nghe - nói trong thương mại 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Thực hành				Timothy James Rossiter (60565)	
1049	243ENG33203	Nghe - nói trong thương mại 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Vấn đáp	08h00	14/08/2025	BPH111 (45)	Timothy James Rossiter (60565)	
1050	243ENG33201	Nghe - nói trong thương mại 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Vấn đáp	08h00	15/08/2025	BPH111 (45)	Timothy James Rossiter (60565)	
1051	243ENG33302	Nghe - nói trong thương mại 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Thực hành				Thái Nguyễn Tổ Loan (60729)	
1052	243ENG33301	Nghe - nói trong thương mại 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Vấn đáp	08h00	05/08/2025	BPH110 (42)	Thái Nguyễn Tổ Loan (60729)	
1053	243GRA41904	Nghệ thuật chữ và trang trí	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		22/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	01/09/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1054	243GRA41903	Nghệ thuật chữ và trang trí	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		22/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	01/09/2025
1055	243GRA41901	Nghệ thuật chữ và trang trí	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		22/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	01/09/2025
1056	243GRA41902	Nghệ thuật chữ và trang trí	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		22/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	01/09/2025
1057	243MMC40601	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	51	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1058	243MMC40603	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	51	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1059	243MMC40605	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1060	243MMC40607	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1061	243MMC40609	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1062	243MMC40602	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	51	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1063	243MMC40604	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	51	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1064	243MMC40606	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1065	243MMC40608	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1066	243MMC40610	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	30/08/2025
1067	243ENG49901	Nghệ thuật nói trước công chúng	3.00	Khoa Ngoại ngữ	21	Vấn đáp	13h30	15/08/2025	HEC706 (19)	Bùi Thị Thanh Hương (61266)	
1068	243PUR43401	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		28/06/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	08/07/2025
1069	243PUR43403	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		28/06/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	08/07/2025
1070	243PUR43402	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	20/08/2025
1071	243PUR43404	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	20/08/2025
1072	243NUR42001	Nghiên cứu khoa học	2.00	Khoa Y Dược	52	Trắc nghiệm	08h00	28/07/2025	HEC503 (52)	Trần Vĩnh Tài (60683)	
1073	243NUR42002	Nghiên cứu khoa học	2.00	Khoa Y Dược	35	Trắc nghiệm	09h40	21/08/2025	DMT019 (35)	Trần Vĩnh Tài (60683)	
1074	243PUR43908	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		07/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	17/07/2025
1075	243PUR43909	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		07/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	17/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1076	243PUR43912	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		07/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	17/07/2025
1077	243PUR43913	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		07/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	17/07/2025
1078	243PUR43903	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	28/07/2025
1079	243PUR43901	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	28/07/2025
1080	243PUR43902	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	28/07/2025
1081	243PUR43904	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	28/07/2025
1082	243PUR43905	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	28/07/2025
1083	243PUR43906	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Thị Bưởi (60768)	30/07/2025
1084	243PUR43907	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Thị Bưởi (60768)	30/07/2025
1085	243PUR43910	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		21/07/2025		Nguyễn Thị Bưởi (60768)	31/07/2025
1086	243PUR43911	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		21/07/2025		Nguyễn Thị Bưởi (60768)	31/07/2025
1087	243PUR43914	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		22/07/2025		Nguyễn Thị Bưởi (60768)	01/08/2025
1088	243PUR43915	Nghiên cứu thị trường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		22/07/2025		Nguyễn Thị Bưởi (60768)	01/08/2025
1089	243HOS31001	Nghiep vụ Bartender	2.00	Khoa Du lịch	20	Trắc nghiệm	15h10	08/08/2025	HEC510 (20)	Lý Liệt Thanh (60747)	
1090	243LIT43501	Nghiep vụ biên tập và xuất bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	57	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Mai Thu (61143)	28/07/2025
1091	243LIT43502	Nghiep vụ biên tập và xuất bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Mai Thu (61143)	28/07/2025
1092	243LIT43503	Nghiep vụ biên tập và xuất bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	67	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Thị Mai Thu (61143)	30/07/2025
1093	243HOS40801	Nghiep vụ buồng	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	DPH017 (34)	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
1094	243HOS40802	Nghiep vụ buồng	3.00	Khoa Du lịch	33	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	DPH020 (33)	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
1095	243HOS40803	Nghiep vụ buồng	3.00	Khoa Du lịch	33	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	DPH022 (33)	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
1096	243HOS40804	Nghiep vụ buồng	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	BPH110 (34)	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
1097	243MMC41301	Nghiep vụ đạo diễn cơ bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Thực hành		20/08/2025		Nguyễn Trọng Trường (61081)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1098	243TRA30201	Nghị quyết hướng dẫn du lịch	3.00	Khoa Du lịch	52	Vấn đáp	08h00	31/07/2025	HEC508 (52)	Lê Hồng Vương (61024)	
1099	243PUR43701	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1100	243PUR43703	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1101	243PUR43705	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1102	243PUR43707	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	65	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1103	243PUR43709	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	56	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1104	243PUR43702	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1105	243PUR43704	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1106	243PUR43706	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1107	243PUR43708	Nghị quyết ngoại giao	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		15/08/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	25/08/2025
1108	243FIN41101	Nghị quyết ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	09h40	01/08/2025	DPH020 (35) ; DPH022 (35)	Trần Thị Diễm Nga (60890)	
1109	243FIN41102	Nghị quyết ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	59	Trắc nghiệm	09h40	01/08/2025	BPH112 (30) ; DPH015 (29)	Trần Thị Diễm Nga (60890)	
1110	243HOS40701	Nghị quyết pha chế	3.00	Khoa Du lịch	34	Trắc nghiệm	09h40	29/07/2025	DPH020 (34)	Lý Liệt Thanh (60747)	
1111	243HOS40703	Nghị quyết pha chế	3.00	Khoa Du lịch	34	Trắc nghiệm	09h40	29/07/2025	BPH111 (34)	Lý Liệt Thanh (60747)	
1112	243HOS40704	Nghị quyết pha chế	3.00	Khoa Du lịch	34	Trắc nghiệm	09h40	29/07/2025	BPH112 (34)	Lý Liệt Thanh (60747)	
1113	243HOS40702	Nghị quyết pha chế	3.00	Khoa Du lịch	34	Trắc nghiệm	13h30	13/08/2025	DPH022 (34)	Lý Liệt Thanh (60747)	
1114	243HOS40705	Nghị quyết pha chế	3.00	Khoa Du lịch	34	Trắc nghiệm	13h30	13/08/2025	DPH017 (34)	Lý Liệt Thanh (60747)	
1115	243BUS43901	Nghị quyết thương mại quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	77	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	27/07/2025
1116	243BUS43902	Nghị quyết thương mại quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	36	Tiểu luận		21/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	31/07/2025
1117	243CUL30105	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Phan Thị Miên Thảo (60693)	05/08/2025
1118	243CUL30108	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thị Yên (60994)	05/08/2025
1119	243CUL30109	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thị Yên (60994)	05/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1120	243CUL30112	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	49	Tiểu luận		26/07/2025		Phan Thị Miên Thảo (60693)	05/08/2025
1121	243CUL30110	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tiểu luận		26/07/2025		Phan Thị Miên Thảo (60693)	05/08/2025
1122	243CUL30111	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tiểu luận		26/07/2025		Phan Thị Miên Thảo (60693)	05/08/2025
1123	243CUL30106	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tiểu luận		26/07/2025		Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	05/08/2025
1124	243CUL30107	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	52	Tiểu luận		26/07/2025		Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	05/08/2025
1125	243CUL30101	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tiểu luận		26/07/2025		Vương Phương Dung (60384)	05/08/2025
1126	243CUL30102	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tiểu luận		26/07/2025		Vương Phương Dung (60384)	05/08/2025
1127	243CUL30103	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		29/07/2025		Nguyễn Trường Giang (60976)	08/08/2025
1128	243CUL30104	Ngoại giao văn hóa	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		29/07/2025		Nguyễn Trường Giang (60976)	08/08/2025
1129	243SOS30208	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Thu Hà (25052)	05/08/2025
1130	243SOS30209	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Thu Hà (25052)	05/08/2025
1131	243SOS30214	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Đinh Trần Thúy Liễu (61248)	05/08/2025
1132	243SOS30216	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Thu Hà (25052)	05/08/2025
1133	243SOS30217	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Thu Hà (25052)	05/08/2025
1134	243SOS30215	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Đinh Trần Thúy Liễu (61248)	05/08/2025
1135	243SOS30210	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Thu Hà (25052)	05/08/2025
1136	243SOS30212	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Trần Xuân Trang (60913)	05/08/2025
1137	243SOS30201	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Lê Thanh Hòa (61027)	05/08/2025
1138	243SOS30202	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Lê Thanh Hòa (61027)	05/08/2025
1139	243SOS30203	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Lê Thanh Hòa (61027)	05/08/2025
1140	243SOS30204	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Lê Thanh Hòa (61027)	05/08/2025
1141	243SOS30205	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thu Phượng (25049)	05/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1142	243SOS30206	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thu Phương (25049)	05/08/2025
1143	243SOS30207	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thu Phương (25049)	05/08/2025
1144	243SOS30213	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thu Phương (25049)	05/08/2025
1145	243SOS30211	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Trần Xuân Trang (60913)	05/08/2025
1146	243SOS30218	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thu Phương (25049)	05/08/2025
1147	243SOS30219	Ngôn ngữ học đại cương	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Phạm Thu Phương (25049)	05/08/2025
1148	243JAP42901	Ngôn ngữ học tiếng Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	25	Bài tập lớn		12/08/2025		Nguyễn Công Nguyên (25084)	22/08/2025
1149	243ENG48904	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Thực hành				Phạm Minh Toàn (61311)	
1150	243ENG48902	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1151	243ENG48906	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Thanh Hải (60704)	
1152	243ENG48910	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Thực hành				Lê Công Minh Tuấn (60419)	
1153	243ENG48901	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 90	13h30	31/07/2025	BPH107 (40)	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1154	243ENG48905	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 90	13h30	31/07/2025	BPH105 (40)	Nguyễn Thanh Hải (60704)	
1155	243ENG48909	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Tự luận 90	09h40	07/08/2025	BPH105 (46)	Nguyễn Thị Bạch Yến (61291)	
1156	243ENG48903	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tự luận 90	08h00	13/08/2025	HEC503 (45)	Phạm Minh Toàn (61311)	
1157	243ACC20205	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Tự luận 90	08h00	01/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (39)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1158	243ACC20210	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	08h00	01/08/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (40)	Đào Văn Hào (60784)	
1159	243ACC20202	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	85	Tự luận 90	08h00	01/08/2025	BPH104 (42) ; BPH107 (43)	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
1160	243ACC20208	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	BPH108 (40) ; BPH109 (40)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1161	243ACC20213	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	BPH102 (35) ; DPH014 (35)	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
1162	243ACC20206	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	13h30	18/08/2025	BPH108 (40) ; DPH014 (40)	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
1163	243ACC20207	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	13h30	18/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (40)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1164	243ACC20201	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	85	Tự luận 90	13h30	18/08/2025	BPH104 (42) ; BPH107 (43)	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
1165	243ACC20203	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	118	Tự luận 90	15h10	22/08/2025	BPH103 (40) ; BPH104 (38) ; BPH105 (40)	Đào Văn Hào (60784)	
1166	243ACC20204	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	118	Tự luận 90	15h10	22/08/2025	BPH102 (38) ; BPH106 (40) ; BPH108 (40)	Hoàng Thị Bích Thủy (61357)	
1167	243ACC20211	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tự luận 90	15h10	22/08/2025	DPH014 (35) ; DPH016 (35)	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
1168	243ACC20212	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tự luận 90	15h10	22/08/2025	BPH110 (35) ; DPH017 (35)	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
1169	243ACC20209	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	85	Tự luận 90	15h10	22/08/2025	BPH107 (42) ; BPH109 (43)	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
1170	243KOR32602	Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Đặng Thị Diệu Linh (60750)	
1171	243KOR32604	Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	41	Thực hành				Phan Thị Hạnh (60144)	
1172	243KOR32606	Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	24	Thực hành				Phan Thị Hạnh (60144)	
1173	243KOR32605	Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	24	Bài tập lớn		05/08/2025		Lê Đặng Tường Vy (60466)	15/08/2025
1174	243KOR32601	Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Bài tập lớn		07/08/2025		Đặng Thị Diệu Linh (60750)	17/08/2025
1175	243KOR32603	Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	41	Bài tập lớn		07/08/2025		Đặng Thị Diệu Linh (60750)	17/08/2025
1176	243GRA31005	Nhiếp ảnh & Quay phim	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		12/07/2025		Hứa Hồng Quang (60675)	22/07/2025
1177	243GRA31006	Nhiếp ảnh & Quay phim	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		12/07/2025		Hứa Hồng Quang (60675)	22/07/2025
1178	243GRA31004	Nhiếp ảnh & Quay phim	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	79	Tiểu luận		12/07/2025		Hứa Hồng Quang (60675)	22/07/2025
1179	243GRA31001	Nhiếp ảnh & Quay phim	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		21/08/2025		Nguyễn Phong Lan (60659)	31/08/2025
1180	243GRA31002	Nhiếp ảnh & Quay phim	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		21/08/2025		Nguyễn Phong Lan (60659)	31/08/2025
1181	243ART23901	Phân tích âm nhạc 2	3.00	Khoa Nghệ thuật	12	Tự luận 90	09h40	06/08/2025	HEC508 (12)	Hồ Duy Trường (60188)	
1182	243FIN41207	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	87	Tiểu luận		04/08/2025		Đào Văn Hào (60784)	14/08/2025
1183	243FIN41208	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	87	Tiểu luận		04/08/2025		Lê Phan Thanh Hòa (61356)	14/08/2025
1184	243FIN41209	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	88	Tiểu luận		04/08/2025		Lê Phan Thanh Hòa (61356)	14/08/2025
1185	243FIN41203	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	87	Tiểu luận		04/08/2025		Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	14/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1186	243FIN41204	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tiểu luận		04/08/2025		Phan Thị Lan Phương (60519)	14/08/2025
1187	243FIN41205	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		04/08/2025		Phan Thị Lan Phương (60519)	14/08/2025
1188	243FIN41206	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		04/08/2025		Phan Thị Lan Phương (60519)	14/08/2025
1189	243FIN41202	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	97	Tiểu luận		04/08/2025		Lê Phan Thanh Hòa (61356)	14/08/2025
1190	243FIN41201	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	87	Tiểu luận		04/08/2025		Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	14/08/2025
1191	243FIN41210	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	59	Tiểu luận		04/08/2025		Đào Văn Hào (60784)	14/08/2025
1192	243FIN41211	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	59	Tiểu luận		04/08/2025		Đào Văn Hào (60784)	14/08/2025
1193	243ENG47601	Phân tích diễn ngôn	3.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Tiểu luận		26/07/2025		Huỳnh Hữu Hiền (60394)	05/08/2025
1194	243ECO42001	Phân tích dữ liệu cho marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		01/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	11/08/2025
1195	243ECO42002	Phân tích dữ liệu cho marketing điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	35	Tiểu luận		01/08/2025		Trần Văn Khoa (60984)	11/08/2025
1196	243BUS42501	Phân tích hoạt động kinh doanh	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	51	Tự luận 90	08h00	31/07/2025	HEC603 (51)	Đào Văn Hào (60784)	
1197	243PUR44901	Phân tích nội dung truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tiểu luận		29/06/2025		Phan Thị Tuyết Hương (61178)	09/07/2025
1198	243PUR44903	Phân tích nội dung truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	78	Tiểu luận		01/07/2025		Phan Thị Tuyết Hương (61178)	11/07/2025
1199	243PUR44902	Phân tích nội dung truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		12/08/2025		Phan Thị Tuyết Hương (61178)	22/08/2025
1200	243PUR44904	Phân tích nội dung truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	43	Tiểu luận		12/08/2025		Phan Thị Tuyết Hương (61178)	22/08/2025
1201	243INT427101	Phân tích thiết kế hệ thống	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	39	Tự luận 60	13h30	13/08/2025	BPH110 (40)	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
1202	243INT427103	Phân tích thiết kế hệ thống	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	39	Thực hành		21/08/2025		Trần Văn Ngăn (61155)	31/08/2025
1203	243NUR41901	Pháp luật – Tổ chức Y tế	2.00	Khoa Y Dược	48	Trắc nghiệm	09h40	30/07/2025	HEC709 (48)	Trần Thị Huyền (60682)	
1204	243NUR41902	Pháp luật – Tổ chức Y tế	2.00	Khoa Y Dược	37	Trắc nghiệm	13h30	18/08/2025	BPH110 (37)	Trần Thị Huyền (60682)	
1205	243LAW10111	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Trắc nghiệm	13h30	09/08/2025	DPH004 (50) ; DPH006 (50) ; DPH016 (50)	Cao Thành Đạt (61295)	
1206	243LAW10113	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	96	Trắc nghiệm	09h40	13/08/2025	DMT018 (50) ; DMT019 (46)	Võ Thị Bích Nhung (61360)	
1207	243LAW10112	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	148	Trắc nghiệm	09h40	13/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (48)	Cao Thành Đạt (61295)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1208	243LAW10114	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	96	Trắc nghiệm	13h30	13/08/2025	DMT010 (50) ; DMT019 (46)	Võ Thị Bích Nhung (61360)	
1209	243LAW10115	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Trắc nghiệm	13h30	13/08/2025	DMT011 (50) ; DMT012 (50) ; DMT018 (50)	Nguyễn Vinh Huy (61359)	
1210	243LAW10116	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	15h10	13/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (50)	Nguyễn Vinh Huy (61359)	
1211	243LAW10108	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	15h10	13/08/2025	BMT004 (30) ; DMT019 (50)	Hoàng Thị Bích Ngọc (61100)	
1212	243LAW10117	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Trắc nghiệm	15h10	13/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Vũ Thị Nga (60542)	
1213	243LAW10109	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	117	Trắc nghiệm	08h00	14/08/2025	BMT002 (34) ; BMT004 (33) ; DMT010 (50)	Nguyễn Vương Quốc (61322)	
1214	243LAW10110	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	116	Trắc nghiệm	08h00	14/08/2025	BMT006 (30) ; DMT011 (43) ; DMT012 (43)	Nguyễn Vương Quốc (61322)	
1215	243LAW10119	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	72	Trắc nghiệm	09h40	14/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (42)	Phan Văn Thụy (61353)	
1216	243LAW10120	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	72	Trắc nghiệm	09h40	14/08/2025	BMT004 (30) ; DMT019 (42)	Tạ Thúc Hoàng (61294)	
1217	243LAW10118	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	149	Trắc nghiệm	09h40	14/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (49)	Vũ Thị Nga (60542)	
1218	243LAW10121	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	72	Trắc nghiệm	13h30	14/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (42)	Lê Nhật Bảo (61365)	
1219	243LAW10122	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	72	Trắc nghiệm	13h30	14/08/2025	BMT004 (30) ; DMT011 (42)	Lê Nhật Bảo (61365)	
1220	243LAW10103	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Trắc nghiệm	13h30	14/08/2025	DMT012 (40) ; DMT018 (40)	Nguyễn Thị Cẩm Thu (61110)	
1221	243LAW10105	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	15h10	14/08/2025	DMT018 (40) ; DMT019 (40)	Trần Võ Hữu Chánh (61302)	
1222	243LAW10106	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	116	Trắc nghiệm	15h10	14/08/2025	BMT002 (34) ; BMT004 (32) ; DMT010 (50)	Nguyễn Đăng Nghĩa (60859)	
1223	243LAW10104	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	15h10	14/08/2025	DMT011 (40) ; DMT012 (40)	Nguyễn Thị Cẩm Thu (61110)	
1224	243LAW10101	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	DMT011 (40) ; DMT012 (40)	Võ Nguyễn Khánh Huyền (61109)	
1225	243LAW10102	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	DMT018 (40) ; DMT019 (40)	Võ Nguyễn Khánh Huyền (61109)	
1226	243LAW10107	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Trắc nghiệm	08h00	15/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (49)	Hoàng Thị Bích Ngọc (61100)	
1227	243BUS42401	Pháp luật trong kinh doanh	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	53	Tự luận 90	09h40	30/07/2025	HEC703 (53)	Lê Nhật Bảo (61365)	
1228	243LAW50501	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		14/07/2025		Hà Thị Thanh Thủy (61375)	24/07/2025
1229	243LAW50502	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	38	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Viết Tú (60355)	10/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1230	243LAW40602	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	72	Tự luận 90	15h10	04/08/2025	BPH109 (40) ; BPH110 (32)	Nguyễn Mạnh Cường (60801)	
1231	243LAW40601	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Tự luận 90	15h10	04/08/2025	BPH107 (49)	Nguyễn Mạnh Cường (60801)	
1232	243LAW41201	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Lê Thành Minh (60684)	10/08/2025
1233	243LAW41202	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Lê Thành Minh (60684)	10/08/2025
1234	243LAW50401	Pháp luật về thi hành án	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 60	09h40	18/08/2025	BPH111 (25) ; BPH112 (25)	Nguyễn Chí Thân (61265)	
1235	243LAW50402	Pháp luật về thi hành án	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	43	Tự luận 60	09h40	18/08/2025	HEC703 (43)	Nguyễn Chí Thân (61265)	
1236	243LAW41001	Pháp luật về thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Trí Xuân (61250)	10/08/2025
1237	243LAW41002	Pháp luật về thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	68	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Trí Xuân (61250)	10/08/2025
1238	243PUR42102	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	65	Tự luận 60	13h30	30/07/2025	BPH106 (33) ; BPH108 (32)	Phạm Quốc Hưng (05002)	
1239	243PUR42101	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 60	15h10	04/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (40)	Phạm Quốc Hưng (05002)	
1240	243ART44201	Phát âm ngôn ngữ Pháp, Ý, Đức, Nga	2.00	Khoa Nghệ thuật	7	Báo cáo		22/08/2025		Huỳnh Hoàng Cư (26003)	01/09/2025
1241	243PUR43203	Phát ngôn viên tổ chức	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		30/06/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	10/07/2025
1242	243PUR43205	Phát ngôn viên tổ chức	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Tiểu luận		30/06/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	10/07/2025
1243	243PUR43201	Phát ngôn viên tổ chức	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Tiểu luận		03/07/2025		Phạm Quốc Hưng (05002)	13/07/2025
1244	243PUR43204	Phát ngôn viên tổ chức	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		11/08/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	21/08/2025
1245	243PUR43202	Phát ngôn viên tổ chức	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	57	Tiểu luận		14/08/2025		Phạm Quốc Hưng (05002)	24/08/2025
1246	243TOU30201	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	46	Tự luận 60	15h10	30/07/2025	HEC503 (46)	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
1247	243TOU30204	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	65	Tự luận 60	15h10	31/07/2025	BPH107 (35) ; BPH108 (30)	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
1248	243TOU30202	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	60	Tự luận 60	15h10	14/08/2025	BPH111 (30) ; DPH022 (30)	Dương Thị Loan (60190)	
1249	243TOU30203	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	60	Tự luận 60	15h10	14/08/2025	DPH017 (30) ; DPH020 (30)	Dương Thị Loan (60190)	
1250	243INT472102	Phát triển mã nguồn mở	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	31	Thực hành		19/08/2025		Trần Thanh Tú (60674)	29/08/2025
1251	243INT472101	Phát triển mã nguồn mở	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	31	Tiểu luận		19/08/2025		Trần Thanh Tú (60674)	29/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1252	243MAR42903	Phát triển sản phẩm	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		20/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	30/07/2025
1253	243MAR42901	Phát triển sản phẩm	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		21/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	31/07/2025
1254	243MAR42902	Phát triển sản phẩm	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		21/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	31/07/2025
1255	243BIO31701	Phát triển sản phẩm sinh học và thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	41	Tiểu luận		10/07/2025		Nguyễn Phúc Thiện (60583)	20/07/2025
1256	243BIO31702	Phát triển sản phẩm sinh học và thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	19	Thực hành		10/08/2025		Nguyễn Phúc Thiện (60583)	20/08/2025
1257	243BIO31703	Phát triển sản phẩm sinh học và thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	22	Thực hành		10/08/2025		Nguyễn Phúc Thiện (60583)	20/08/2025
1258	243GRA42605	Phát triển ý tưởng sáng tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	26	Tiểu luận		08/07/2025		Nguyễn Quang Vinh (60476)	18/07/2025
1259	243GRA42606	Phát triển ý tưởng sáng tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	26	Thực hành		08/07/2025		Nguyễn Quang Vinh (60476)	18/07/2025
1260	243GRA42601	Phát triển ý tưởng sáng tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	47	Tiểu luận		09/07/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	19/07/2025
1261	243GRA42602	Phát triển ý tưởng sáng tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	47	Thực hành		09/07/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	19/07/2025
1262	243GRA42603	Phát triển ý tưởng sáng tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		11/07/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	21/07/2025
1263	243GRA42604	Phát triển ý tưởng sáng tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		11/07/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	21/07/2025
1264	243LIT44901	Phê bình văn học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	47	Tự luận 90	09h40	12/08/2025	HEC603 (47)	Hồ Văn Quốc (04129)	
1265	243ENG42001	Phiên dịch	3.00	Khoa Ngoại ngữ	5	Vấn đáp	09h40	15/08/2025	HEC606 (5)	Nguyễn Tiến Huy (60655)	
1266	243JAP43401	Phiên dịch Nhật Việt - Việt Nhật nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	24	Vấn đáp	08h00	13/08/2025	HEC508 (24)	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
1267	243ENG42101	Phiên dịch thương mại 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	34	Vấn đáp	13h30	28/07/2025	DPH014 (34)	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	
1268	243JAP43501	Phiên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	21	Vấn đáp	13h30	15/08/2025	HEC508 (21)	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
1269	243JAP43601	Phiên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	36	Vấn đáp	08h00	15/08/2025	HEC606 (36)	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
1270	243PUR44401	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		26/06/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	06/07/2025
1271	243PUR44403	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		27/06/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	07/07/2025
1272	243PUR44402	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		08/08/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	18/08/2025
1273	243PUR44404	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	45	Tiểu luận		09/08/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	19/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1274	243TRA40601	Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch	3.00	Khoa Du lịch	44	Tiểu luận		20/08/2025		Phan Minh Châu (61148)	30/08/2025
1275	243JAP48001	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật	3.00	Khoa Ngoại ngữ	48	Bài tập lớn		05/08/2025		Trương Thanh Tùng (60283)	15/08/2025
1276	243SKL10103	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		01/07/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	11/07/2025
1277	243SKL10101	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		06/07/2025		Vũ Cao Vân Anh (60533)	16/07/2025
1278	243SKL10102	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Tiểu luận		06/07/2025		Vũ Cao Vân Anh (60533)	16/07/2025
1279	243SKL10114	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Thành Đạo (05007)	30/07/2025
1280	243SKL10115	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	96	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Thành Đạo (05007)	30/07/2025
1281	243SKL10111	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		20/07/2025		Phan Thị Thu Thảo (10004)	30/07/2025
1282	243SKL10108	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		21/07/2025		Huỳnh Văn Chính (61140)	31/07/2025
1283	243SKL10109	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		21/07/2025		Huỳnh Văn Chính (61140)	31/07/2025
1284	243SKL10110	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		23/07/2025		Nguyễn Thị Hóa (19001)	02/08/2025
1285	243SKL10112	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Tiểu luận		23/07/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	02/08/2025
1286	243SKL10113	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	96	Tiểu luận		23/07/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	02/08/2025
1287	243SKL10125	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	141	Tiểu luận		23/07/2025		Đinh Thị Khả Hân (60974)	02/08/2025
1288	243SKL10126	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	130	Tiểu luận		24/07/2025		Đinh Thị Khả Hân (60974)	03/08/2025
1289	243SKL10121	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		29/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	08/08/2025
1290	243SKL10122	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	146	Tiểu luận		29/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	08/08/2025
1291	243SKL10105	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		02/08/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	12/08/2025
1292	243SKL10123	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		02/08/2025		Vũ Cao Vân Anh (60533)	12/08/2025
1293	243SKL10117	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	147	Tiểu luận		03/08/2025		Võ Nhật Luân (61034)	13/08/2025
1294	243SKL10124	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	147	Tiểu luận		04/08/2025		Vũ Cao Vân Anh (60533)	14/08/2025
1295	243SKL10116	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		05/08/2025		Huỳnh Thành Đạt (60724)	15/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1296	243SKL10104	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		05/08/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	15/08/2025
1297	243SKL10119	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		07/08/2025		Vũ Cao Văn Anh (60533)	17/08/2025
1298	243SKL10120	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	148	Tiểu luận		07/08/2025		Vũ Cao Văn Anh (60533)	17/08/2025
1299	243SKL10118	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	148	Tiểu luận		10/08/2025		Nguyễn Thành Vũ (60325)	20/08/2025
1300	243SKL10106	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		14/08/2025		Phạm Quốc Hưng (05002)	24/08/2025
1301	243SKL10107	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		14/08/2025		Phạm Quốc Hưng (05002)	24/08/2025
1302	243SOC45301	Phương pháp nghiên cứu định tính	4.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	53	Tiểu luận		15/07/2025		Nguyễn Thị Nhung (61145)	25/07/2025
1303	243SOC45302	Phương pháp nghiên cứu định tính	4.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	53	Thực hành		15/07/2025		Nguyễn Thị Nhung (61145)	25/07/2025
1304	243SOS30305	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tiểu luận		15/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	25/07/2025
1305	243SOS30306	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		15/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	25/07/2025
1306	243SOS30311	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		17/07/2025		Hà Thúc Dũng (04103)	27/07/2025
1307	243SOS30312	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		17/07/2025		Hà Thúc Dũng (04103)	27/07/2025
1308	243SOS30307	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Tiểu luận		18/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	28/07/2025
1309	243SOS30308	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		18/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	28/07/2025
1310	243SOS30309	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		19/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	29/07/2025
1311	243SOS30310	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		19/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	29/07/2025
1312	243SOS30301	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		21/07/2025		Hà Thúc Dũng (04103)	31/07/2025
1313	243SOS30302	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		21/07/2025		Hà Thúc Dũng (04103)	31/07/2025
1314	243SOS30313	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	68	Tiểu luận		22/07/2025		Phạm Thị Hồng Thái (04014)	01/08/2025
1315	243SOS30314	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	68	Tiểu luận		22/07/2025		Phạm Thị Hồng Thái (04014)	01/08/2025
1316	243SOS30303	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		22/07/2025		Phạm Thị Hồng Thái (04014)	01/08/2025
1317	243SOS30304	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		22/07/2025		Phạm Thị Hồng Thái (04014)	01/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1318	243BUS30909	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		18/07/2025		Trương Phi Cường (60971)	28/07/2025
1319	243BUS30904	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	87	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	29/07/2025
1320	243BUS30905	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	86	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	29/07/2025
1321	243BUS30907	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	71	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	30/07/2025
1322	243BUS30908	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	71	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	30/07/2025
1323	243BUS30903	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	85	Tiểu luận		31/07/2025		Hồ Cao Việt (02035)	10/08/2025
1324	243BUS30901	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		01/08/2025		Hồ Cao Việt (02035)	11/08/2025
1325	243BUS30902	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	87	Tiểu luận		01/08/2025		Hồ Cao Việt (02035)	11/08/2025
1326	243BUS30906	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		02/08/2025		Trương Phi Cường (60971)	12/08/2025
1327	243ART46301	Phương pháp sư phạm chuyên ngành 1 (Thanh nhạc)	2.00	Khoa Nghệ thuật	14	Báo cáo		19/07/2025		Lê Thị Như Ngọc (60285)	29/07/2025
1328	243ART46401	Phương pháp sư phạm chuyên ngành 2 (Thanh nhạc)	2.00	Khoa Nghệ thuật	6	Báo cáo		19/07/2025		Lê Thị Như Ngọc (60285)	29/07/2025
1329	243HOS41901	Phương pháp xây dựng khẩu phần thực đơn	3.00	Khoa Du lịch	69	Tự luận 90	09h40	06/08/2025	BPH102 (35) ; BPH110 (34)	Võ Đình Thuật (61030)	
1330	243ART47502	Piano phổ thông 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	22	Thực hành				Trương Thị Ngọc Bích (26013)	
1331	243ART47501	Piano phổ thông 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	22	Biểu diễn	13h30	20/08/2025	HEC302 (22)	Trương Thị Ngọc Bích (26013)	
1332	243ART44001	Piano phổ thông 3	1.00	Khoa Nghệ thuật	19	Biểu diễn	13h30	08/08/2025	HEC302 (19)	Trần Mai Hồng (26007)	
1333	243ART44102	Piano phổ thông 4	1.00	Khoa Nghệ thuật	15	Biểu diễn	13h30	30/07/2025	HEC302 (15)	Thạch Thái Đỗ Quyên (60843)	
1334	243PUR44503	PR nội bộ và PR cộng đồng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		29/06/2025		Vũ Thị Như Quỳnh (61308)	09/07/2025
1335	243PUR44501	PR nội bộ và PR cộng đồng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		01/07/2025		Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	11/07/2025
1336	243PUR44504	PR nội bộ và PR cộng đồng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Vũ Thị Như Quỳnh (61308)	20/08/2025
1337	243PUR44502	PR nội bộ và PR cộng đồng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Tiểu luận		12/08/2025		Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	22/08/2025
1338	243PUR42903	Quan hệ báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		01/07/2025		Nguyễn Lê Thị Anh Như (60954)	11/07/2025
1339	243PUR42901	Quan hệ báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		02/07/2025		Nguyễn Lê Thị Anh Như (60954)	12/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1340	243PUR42904	Quan hệ báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	49	Tiểu luận		12/08/2025		Nguyễn Lê Thị Anh Như (60954)	22/08/2025
1341	243PUR42902	Quan hệ báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		13/08/2025		Nguyễn Lê Thị Anh Như (60954)	23/08/2025
1342	243PUR41003	Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		02/08/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	12/08/2025
1343	243PUR41004	Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		03/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	13/08/2025
1344	243PUR41002	Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		04/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	14/08/2025
1345	243PUR41005	Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		04/08/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	14/08/2025
1346	243PUR41001	Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		06/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	16/08/2025
1347	243PSY42401	Quan hệ lao động	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	14	Tiểu luận		02/08/2025		Phạm Quốc Hưng (05002)	12/08/2025
1348	243SOS30501	Quan hệ quốc tế	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	BPH105 (44) ; DPH016 (44)	Phạm Thị Yên (60994)	
1349	243SOS30503	Quan hệ quốc tế	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	BPH107 (44) ; BPH109 (44)	Phạm Thị Yên (60994)	
1350	243SOS30504	Quan hệ quốc tế	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	89	Tự luận 90	08h00	21/08/2025	DPH014 (44) ; DPH016 (45)	Phan Thị Hải Yến (60888)	
1351	243SOS30502	Quan hệ quốc tế	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	87	Tự luận 90	09h40	21/08/2025	BPH104 (44) ; DPH014 (43)	Phạm Thị Yên (60994)	
1352	243INT477102	Quản lý dự án phát triển phần mềm	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		09/07/2025		Trương Bá Vĩnh (60649)	19/07/2025
1353	243INT477101	Quản lý dự án phát triển phần mềm	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 60	15h10	11/08/2025	BPH102 (25) ; BPH103 (25)	Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	
1354	243TOU42501	Quản lý du lịch cộng đồng	2.00	Khoa Du lịch	78	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	30/08/2025
1355	243TOU42502	Quản lý du lịch cộng đồng	2.00	Khoa Du lịch	39	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	30/08/2025
1356	243MAN40601	Quản trị bán hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		19/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	29/07/2025
1357	243MAN40602	Quản trị bán hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		19/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	29/07/2025
1358	243MAN40603	Quản trị bán hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		20/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	30/07/2025
1359	243MAN40702	Quản trị chăm sóc khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	56	Tiểu luận		20/07/2025		Trần Hữu Ái (02032)	30/07/2025
1360	243MAN40701	Quản trị chăm sóc khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	55	Tiểu luận		31/07/2025		Đặng Thị Thanh Cúc (60958)	10/08/2025
1361	243LOG41704	Quản trị chi phí trong chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		30/07/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	09/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1362	243LOG41703	Quản trị chi phí trong chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		30/07/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	09/08/2025
1363	243LOG41701	Quản trị chi phí trong chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		30/07/2025		Nguyễn Thị Minh Hạnh (61271)	09/08/2025
1364	243LOG41702	Quản trị chi phí trong chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		30/07/2025		Nguyễn Thị Minh Hạnh (61271)	09/08/2025
1365	243MAN40901	Quản trị chiến lược	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		19/07/2025		Đỗ Thị Hiền (61315)	29/07/2025
1366	243MAN40905	Quản trị chiến lược	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	29/07/2025
1367	243MAN40902	Quản trị chiến lược	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		20/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	30/07/2025
1368	243MAN40904	Quản trị chiến lược	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		23/07/2025		Phạm Thị Huỳnh Ân (61205)	02/08/2025
1369	243MAN40903	Quản trị chiến lược	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		01/08/2025		Thái Doãn Hồng (61054)	11/08/2025
1370	243HOS42201	Quản trị chiến lược kinh doanh trong khách sạn - nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	58	Tự luận 90	09h40	29/07/2025	BPH102 (29) ; BPH104 (29)	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
1371	243TOU41801	Quản trị chiến lược trong du lịch	3.00	Khoa Du lịch	92	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	BPH111 (31) ; BPH112 (31) ; DPH015 (30)	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
1372	243SUC40801	Quản trị chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		18/07/2025		Đặng Thành Luân (61025)	28/07/2025
1373	243SUC40802	Quản trị chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	28/07/2025
1374	243SUC40804	Quản trị chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	54	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Trọng Hưng (60827)	28/07/2025
1375	243HOS30201	Quản trị dịch vụ ăn uống	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	15h10	28/07/2025	BPH107 (34)	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
1376	243HOS30202	Quản trị dịch vụ ăn uống	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	15h10	28/07/2025	BPH105 (34)	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
1377	243HOS30203	Quản trị dịch vụ ăn uống	3.00	Khoa Du lịch	31	Tự luận 90	09h40	14/08/2025	DPH020 (31)	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
1378	243HOS30204	Quản trị dịch vụ ăn uống	3.00	Khoa Du lịch	34	Tự luận 90	09h40	14/08/2025	DPH017 (34)	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
1379	243TRA42104	Quản trị điểm đến	3.00	Khoa Du lịch	62	Tự luận 90	09h40	28/07/2025	DPH014 (32) ; DPH022 (30)	Nguyễn Nguyên Phong (61142)	
1380	243TRA42102	Quản trị điểm đến	3.00	Khoa Du lịch	60	Tự luận 90	09h40	28/07/2025	BPH104 (30) ; BPH106 (30)	Trần Trọng Lễ (60297)	
1381	243TRA42101	Quản trị điểm đến	3.00	Khoa Du lịch	61	Tự luận 90	09h40	28/07/2025	BPH102 (30) ; BPH108 (31)	Trần Trọng Lễ (60297)	
1382	243TRA42103	Quản trị điểm đến	3.00	Khoa Du lịch	70	Tự luận 90	09h40	29/07/2025	BPH106 (35) ; BPH108 (35)	Trần Trọng Lễ (60297)	
1383	243MAN41101	Quản trị doanh nghiệp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	71	Tiểu luận		18/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	28/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1384	243MMC42401	Quản trị dự án truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	68	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	30/08/2025
1385	243TRA41901	Quản trị du lịch đi sản	2.00	Khoa Du lịch	32	Tự luận 60	13h30	28/07/2025	BPH107 (32)	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
1386	243LOG40401	Quản trị giao nhận	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	19	Tiểu luận		15/07/2025		Nguyễn Vĩnh Phước (60616)	25/07/2025
1387	243INT32701	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		10/07/2025		Dương Đình Dũng (60056)	20/07/2025
1388	243INT32702	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		10/07/2025		Dương Đình Dũng (60056)	20/07/2025
1389	243INT32703	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	48	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (60639)	27/07/2025
1390	243INT32704	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	48	Thực hành		17/07/2025		Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (60639)	27/07/2025
1391	243INT32705	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Tiểu luận		23/08/2025		Nguyễn Thanh Truyền (60980)	03/09/2025
1392	243INT32706	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Thực hành		23/08/2025		Nguyễn Thanh Truyền (60980)	03/09/2025
1393	243MAN20102	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		14/07/2025		Trần Trung Việt (61199)	24/07/2025
1394	243MAN20105	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		16/07/2025		Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	26/07/2025
1395	243MAN20103	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	28/07/2025
1396	243MAN20104	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	28/07/2025
1397	243MAN20108	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Anh Tuấn (60559)	29/07/2025
1398	243MAN20109	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	118	Tiểu luận		19/07/2025		Văn Thế Hiền (60473)	29/07/2025
1399	243MAN20107	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	118	Tiểu luận		19/07/2025		Lê Uy Chinh (61192)	29/07/2025
1400	243MAN20101	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Tiểu luận		29/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	08/08/2025
1401	243MAN20110	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Tiểu luận		31/07/2025		Lâm Phạm Như An (61219)	10/08/2025
1402	243MAN20106	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	148	Tiểu luận		05/08/2025		Phan Công Thanh (10007)	15/08/2025
1403	243MAN20112	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		14/08/2025		Lâm Phạm Như An (61219)	24/08/2025
1404	243SUC40908	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		01/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	11/08/2025
1405	243SUC40905	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		01/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	11/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1406	243SUC40906	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		01/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	11/08/2025
1407	243SUC40904	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		01/08/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	11/08/2025
1408	243SUC40903	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		01/08/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	11/08/2025
1409	243SUC40901	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		01/08/2025		Đinh Hoàng Anh Tuấn (60201)	11/08/2025
1410	243SUC40907	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		01/08/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	11/08/2025
1411	243SUC40902	Quản trị kênh phân phối	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		01/08/2025		Đinh Hoàng Anh Tuấn (60201)	11/08/2025
1412	243LOG40201	Quản trị kho hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		18/07/2025		Đặng Thành Luân (61025)	28/07/2025
1413	243LOG40202	Quản trị kho hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		18/07/2025		Đặng Thành Luân (61025)	28/07/2025
1414	243LOG40203	Quản trị kho hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		18/07/2025		Đặng Thành Luân (61025)	28/07/2025
1415	243LOG40204	Quản trị kho hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		18/07/2025		Đặng Thành Luân (61025)	28/07/2025
1416	243LOG40205	Quản trị kho hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		18/07/2025		Vũ Ngọc Đan Thanh (60615)	28/07/2025
1417	243LOG40206	Quản trị kho hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		18/07/2025		Vũ Ngọc Đan Thanh (60615)	28/07/2025
1418	243HOS42401	Quản trị Khu du lịch	3.00	Khoa Du lịch	49	Trắc nghiệm	08h00	14/08/2025	DMT018 (49)	Trần Thị Thu Khánh (61164)	
1419	243HOS42402	Quản trị Khu du lịch	3.00	Khoa Du lịch	49	Trắc nghiệm	08h00	14/08/2025	DMT019 (49)	Trần Thị Thu Khánh (61164)	
1420	243SUC41001	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tổng hợp	09h40	30/07/2025	BPH103 (35) ; BPH105 (34)	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
1421	243SUC41004	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tổng hợp	08h00	22/08/2025	BPH106 (30) ; BPH108 (30)	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
1422	243SUC41003	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	58	Tổng hợp	08h00	22/08/2025	BPH102 (29) ; BPH104 (29)	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
1423	243SUC41002	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tổng hợp	09h40	22/08/2025	BPH102 (35) ; BPH106 (35)	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
1424	243MAR41803	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025
1425	243MAR41804	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	28/07/2025
1426	243MAR41801	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	49	Tiểu luận		20/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	30/07/2025
1427	243MAR41802	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		20/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	30/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1428	243MAR41805	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		22/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	01/08/2025
1429	243MAR41806	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	54	Tiểu luận		23/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	02/08/2025
1430	243MAR41903	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		01/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	11/08/2025
1431	243MAR41904	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		01/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	11/08/2025
1432	243MAR41902	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	86	Tiểu luận		01/08/2025		Nguyễn Minh Trường (61387)	11/08/2025
1433	243MAR41905	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		04/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	14/08/2025
1434	243MAR41901	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	90	Tiểu luận		06/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	16/08/2025
1435	243MAR41906	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		07/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	17/08/2025
1436	243ECO31501	Quản trị marketing trong thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	46	Tiểu luận		18/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	28/07/2025
1437	243ECO31502	Quản trị marketing trong thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	49	Tiểu luận		18/07/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	28/07/2025
1438	243ECO31503	Quản trị marketing trong thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		21/07/2025		Ngô Trần Thực Anh (61316)	31/07/2025
1439	243FIN41402	Quản trị ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	86	Tự luận 90	15h10	01/08/2025	BPH104 (43) ; BPH105 (43)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
1440	243FIN41401	Quản trị ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tự luận 90	09h40	06/08/2025	BPH108 (40) ; DPH014 (40)	Nguyễn Văn Thầy (61310)	
1441	243FIN41403	Quản trị ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	39	Tự luận 90	09h40	06/08/2025	HEC503 (39)	Nguyễn Thị Thanh Thuận (61333)	
1442	243HUR40802	Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		19/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	29/07/2025
1443	243HUR40803	Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		19/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	29/07/2025
1444	243HUR40801	Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		19/07/2025		Lê Hoàng Minh (61082)	29/07/2025
1445	243HUR40804	Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Thị Thúy Mai (61078)	29/07/2025
1446	243HUR40805	Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		19/07/2025		Đặng Thế Hiển (61388)	29/07/2025
1447	243ECO42701	Quản trị nhân sự quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	91	Tiểu luận		31/07/2025		Trần Hoàng Minh (60812)	10/08/2025
1448	243MAN41311	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		15/07/2025		Đinh Thị Mừng (61069)	25/07/2025
1449	243MAN41312	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		15/07/2025		Đinh Thị Mừng (61069)	25/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1450	243MAN41309	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		16/07/2025		Lê Nguyễn Trung Kiên (61191)	26/07/2025
1451	243MAN41301	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		16/07/2025		Trần Trung Việt (61199)	26/07/2025
1452	243MAN41302	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		16/07/2025		Trần Trung Việt (61199)	26/07/2025
1453	243MAN41310	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		19/07/2025		Lê Nguyễn Trung Kiên (61191)	29/07/2025
1454	243MAN41303	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		20/07/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	30/07/2025
1455	243MAN41304	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		20/07/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	30/07/2025
1456	243MAN41307	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		20/07/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	30/07/2025
1457	243MAN41308	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		20/07/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	30/07/2025
1458	243MAN41306	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		27/07/2025		Nguyễn Thị Như Nguyệt (60372)	06/08/2025
1459	243MAN41305	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		27/07/2025		Nguyễn Thị Như Nguyệt (60372)	06/08/2025
1460	243FIN41501	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	13h30	01/08/2025	DMT011 (40) ; DMT019 (40)	Huỳnh Thị Thanh Trúc (61309)	
1461	243FIN41502	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	15h10	01/08/2025	DMT011 (35) ; DMT019 (35)	Huỳnh Thị Thanh Trúc (61309)	
1462	243MAN41401	Quản trị sản phẩm	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		04/08/2025		Trần Thanh Trâm (60740)	14/08/2025
1463	243TRA31218	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	72	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Đông An (60609)	30/08/2025
1464	243TRA31203	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	30/08/2025
1465	243TRA31204	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	30/08/2025
1466	243TRA31217	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	67	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Đông An (60609)	30/08/2025
1467	243TRA31201	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Dương Văn Bình (61321)	30/08/2025
1468	243TRA31202	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Dương Văn Bình (61321)	30/08/2025
1469	243TRA31214	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	49	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Hoàng Vũ (61214)	30/08/2025
1470	243TRA31206	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Du Quốc Đạo (60734)	30/08/2025
1471	243TRA31215	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	48	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Hoàng Vũ (61214)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1472	243TRA31205	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Du Quốc Đạo (60734)	30/08/2025
1473	243TRA31216	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	60	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Hoàng Vũ (61214)	30/08/2025
1474	243TRA31207	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
1475	243TRA31208	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
1476	243TRA31209	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	60	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Lê Minh Hiếu (61125)	30/08/2025
1477	243TRA31210	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	70	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Lê Minh Hiếu (61125)	30/08/2025
1478	243TRA31211	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Lê Minh Hiếu (61125)	30/08/2025
1479	243TRA31213	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Lê Minh Hiếu (61125)	30/08/2025
1480	243TRA31212	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Lê Minh Hiếu (61125)	30/08/2025
1481	243BUS10217	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		22/07/2025		Tô Hồng Gấm (60506)	01/08/2025
1482	243BUS10218	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		22/07/2025		Tô Hồng Gấm (60506)	01/08/2025
1483	243BUS10210	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	110	Tiểu luận		24/07/2025		Tô Hồng Gấm (60506)	03/08/2025
1484	243BUS10209	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	110	Tiểu luận		24/07/2025		Tô Hồng Gấm (60506)	03/08/2025
1485	243BUS10205	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Đinh Thị Mừng (61198)	30/08/2025
1486	243BUS10208	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	80	Tiểu luận		20/08/2025		Đinh Thị Mừng (61198)	30/08/2025
1487	243BUS10213	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		20/08/2025		Vũ Minh Hiếu (61071)	30/08/2025
1488	243BUS10214	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		20/08/2025		Vũ Minh Hiếu (61071)	30/08/2025
1489	243BUS10201	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	110	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Hữu Ái (02032)	30/08/2025
1490	243BUS10202	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	110	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Hữu Ái (02032)	30/08/2025
1491	243BUS10220	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Thị Như Quỳnh (61384)	30/08/2025
1492	243BUS10221	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	95	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Thị Như Quỳnh (61384)	30/08/2025
1493	243BUS10203	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	108	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Hữu Ái (02032)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1494	243BUS10204	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	110	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Hữu Ái (02032)	30/08/2025
1495	243BUS10206	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	118	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Thị Bích Hào (61070)	30/08/2025
1496	243BUS10207	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	118	Tiểu luận		20/08/2025		Trần Thị Bích Hào (61070)	30/08/2025
1497	243BUS10215	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		20/08/2025		Vũ Minh Hiếu (61071)	30/08/2025
1498	243BUS10216	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		20/08/2025		Vũ Minh Hiếu (61071)	30/08/2025
1499	243BUS10219	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	96	Tiểu luận		20/08/2025		Vũ Minh Hiếu (61071)	30/08/2025
1500	243BUS10211	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	69	Tiểu luận		20/08/2025		Đinh Thị Mừng (61198)	30/08/2025
1501	243BUS10212	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	70	Tiểu luận		20/08/2025		Đinh Thị Mừng (61198)	30/08/2025
1502	243BUS10222	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Văn (61203)	30/08/2025
1503	243BUS10223	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Văn (61203)	30/08/2025
1504	243BUS10224	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Văn (61203)	30/08/2025
1505	243MAR42001	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	47	Tiểu luận		14/07/2025		Trần Thị Hòa (08002)	24/07/2025
1506	243MAR42002	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	48	Tiểu luận		16/07/2025		Trần Thị Hòa (08002)	26/07/2025
1507	243MAR42003	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	57	Tiểu luận		17/07/2025		Trần Thị Hòa (08002)	27/07/2025
1508	243MAR42006	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	34	Tiểu luận		18/07/2025		Trần Thị Hòa (08002)	28/07/2025
1509	243MAR42005	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		28/07/2025		Đinh Tiến Lợi (60558)	07/08/2025
1510	243MAR42004	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		02/08/2025		Đinh Tiến Lợi (60558)	12/08/2025
1511	243PUR41201	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	27/07/2025
1512	243PUR41202	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	27/07/2025
1513	243PUR41203	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Văn Chắc (61152)	28/07/2025
1514	243PUR41205	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	43	Tiểu luận		28/07/2025		Nguyễn Văn Chắc (61152)	07/08/2025
1515	243PUR41204	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	69	Tiểu luận		30/07/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	09/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1516	243PUR41206	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		30/07/2025		Nguyễn Văn Chấn (61152)	09/08/2025
1517	243MAR42105	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		15/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	25/07/2025
1518	243MAR42106	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		15/07/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	25/07/2025
1519	243MAR42101	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		18/07/2025		Đinh Thị Mừng (61069)	28/07/2025
1520	243MAR42104	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	65	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Văn Chấn (61152)	28/07/2025
1521	243MAR42107	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		18/07/2025		Đinh Thị Mừng (61069)	28/07/2025
1522	243MAR42102	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	75	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Văn Chấn (61152)	29/07/2025
1523	243MAR42103	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	66	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Văn Chấn (61152)	29/07/2025
1524	243MAN41804	Quản trị vận hành	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		16/07/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	26/07/2025
1525	243MAN41801	Quản trị vận hành	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		17/07/2025		Trần Hữu Ái (02032)	27/07/2025
1526	243MAN41802	Quản trị vận hành	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	27/07/2025
1527	243MAN41803	Quản trị vận hành	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	27/07/2025
1528	243BUS43601	Quản trị xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		17/07/2025		Đặng Thành Luân (61025)	27/07/2025
1529	243BUS43602	Quản trị xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	61	Tiểu luận		17/07/2025		Đặng Thành Luân (61025)	27/07/2025
1530	243MAR42205	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		17/07/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	27/07/2025
1531	243MAR42201	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	71	Tiểu luận		17/07/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	27/07/2025
1532	243MAR42202	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		17/07/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	27/07/2025
1533	243MAR42206	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		17/07/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	27/07/2025
1534	243MAR42208	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Đỗ Thuận Hải (60967)	27/07/2025
1535	243MAR42203	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	81	Tiểu luận		17/07/2025		Đỗ Thuận Hải (60967)	27/07/2025
1536	243MAR42204	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Đỗ Thuận Hải (60967)	27/07/2025
1537	243MAR42207	Quản trị xúc tiến và quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		17/07/2025		Hồ Quốc Đức (60968)	27/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1538	243MAR40301	Quảng cáo	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Tiểu luận		29/06/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	09/07/2025
1539	243MAR40303	Quảng cáo	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Tiểu luận		29/06/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	09/07/2025
1540	243MAR40302	Quảng cáo	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	61	Tiểu luận		11/08/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	21/08/2025
1541	243MAR40304	Quảng cáo	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		11/08/2025		Vũ Thanh Danh (61020)	21/08/2025
1542	243TRA42401	Quy hoạch du lịch	3.00	Khoa Du lịch	67	Tự luận 90	15h10	01/08/2025	BPH102 (37) ; BPH110 (30)	Ngô An (03111)	
1543	243MMC41101	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		20/07/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/07/2025
1544	243MMC41105	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		20/07/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/07/2025
1545	243MMC41107	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Báo cáo		20/07/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/07/2025
1546	243MMC41103	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		20/07/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/07/2025
1547	243MMC41102	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Báo cáo		20/08/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/08/2025
1548	243MMC41104	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		20/08/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/08/2025
1549	243MMC41106	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		20/08/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/08/2025
1550	243MMC41108	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Báo cáo		20/08/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	30/08/2025
1551	243MMC41701	Sản xuất quảng cáo TVC và New media	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	45	Báo cáo		20/07/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	30/07/2025
1552	243MMC41702	Sản xuất quảng cáo TVC và New media	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	48	Báo cáo		20/08/2025		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	30/08/2025
1553	243BIO30901	Sinh học phân tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	27	Trắc nghiệm	09h40	20/08/2025	HEC508 (27)	Huỳnh Đăng Hà Uyên (60254)	
1554	243ACC44204	Sổ sách kế toán và Lập báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	78	Thực hành				Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
1555	243ACC44202	Sổ sách kế toán và Lập báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	68	Thực hành				Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
1556	243ACC44203	Sổ sách kế toán và Lập báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	78	Thực hành		18/08/2025		Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	28/08/2025
1557	243ACC44201	Sổ sách kế toán và Lập báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	68	Thực hành		18/08/2025		Phan Thị Trà Mỹ (02139)	28/08/2025
1558	243PSY42501	Stress và cách ứng phó	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Vấn đáp	08h00	31/07/2025	DPH016 (70)	Nguyễn Thị Nhựt Khánh (60733)	
1559	243FIN41801	Tài chính cá nhân	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	55	Tự luận 90	08h00	30/07/2025	HEC609 (55)	Lê Thị Phương Loan (61262)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1560	243FIN41802	Tài chính cá nhân	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	51	Tự luận 90	15h10	11/08/2025	DPH015 (26) ; DPH020 (25)	Lê Thị Phương Loan (61262)	
1561	243FIN41803	Tài chính cá nhân	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	41	Tự luận 90	15h10	11/08/2025	DHT001 (41)	Trương Trung Hiếu (61344)	
1562	243FIN43501	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Trắc nghiệm	08h00	07/08/2025	HEC705 (30) ; HEC706 (30)	Trần Mạnh Trí (60424)	
1563	243FIN44901	Tài chính hành vi	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	65	Tiểu luận		18/08/2025		Trần Bích Lộc (61293)	28/08/2025
1564	243FIN44902	Tài chính hành vi	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	55	Tiểu luận		18/08/2025		Trần Bích Lộc (61293)	28/08/2025
1565	243PSY42601	Tâm bệnh học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tự luận 90	13h30	14/08/2025	BPH111 (35) ; BPH112 (34)	Vũ Kim Hoàn (60779)	
1566	243TOU30401	Tâm lý du khách	2.00	Khoa Du lịch	46	Tiểu luận		10/08/2025		Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	20/08/2025
1567	243NUR42101	Tâm lý học	2.00	Khoa Y Dược	53	Trắc nghiệm	08h00	30/07/2025	HEC503 (53)	Nguyễn Dục Anh (60914)	
1568	243NUR42102	Tâm lý học	2.00	Khoa Y Dược	40	Trắc nghiệm	15h10	21/08/2025	DMT018 (40)	Nguyễn Dục Anh (60914)	
1569	243PSY20101	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tự luận 90	08h00	28/07/2025	BPH104 (40) ; BPH106 (40)	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
1570	243PSY20108	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Tự luận 90	08h00	28/07/2025	BPH102 (36) ; BPH108 (36)	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
1571	243PSY20102	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tự luận 90	13h30	15/08/2025	BPH103 (40) ; BPH104 (40)	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
1572	243PSY20105	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Tự luận 90	13h30	15/08/2025	BPH102 (36) ; BPH106 (36)	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
1573	243PSY20107	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Tự luận 90	13h30	15/08/2025	BPH108 (36) ; BPH109 (36)	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
1574	243PSY20104	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tự luận 90	13h30	15/08/2025	BPH105 (40) ; BPH107 (40)	Hoàng Minh Phú (61033)	
1575	243PSY20109	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 90	13h30	15/08/2025	DPH017 (35) ; DPH022 (35)	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
1576	243PSY20110	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Tự luận 90	13h30	15/08/2025	BPH110 (36) ; BPH111 (36)	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
1577	243PSY20106	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	DPH020 (36) ; DPH022 (36)	Hoàng Minh Phú (61033)	
1578	243PSY20103	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	BPH107 (40) ; BPH109 (40)	Hoàng Minh Phú (61033)	
1579	243PSY20111	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 90	15h10	19/08/2025	BPH111 (35) ; BPH112 (35)	Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	
1580	243PSY30902	Tâm lý học giao tiếp	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tự luận 60	08h00	12/08/2025	DPH020 (30) ; DPH022 (30)	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
1581	243PSY30901	Tâm lý học giao tiếp	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tự luận 60	15h10	12/08/2025	DPH020 (30) ; DPH022 (30)	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1582	243PSY31001	Tâm lý học giới tính	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		28/06/2025		Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	08/07/2025
1583	243PSY42801	Tâm lý học lâm sàng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	8	Tiểu luận		11/08/2025		Đỗ Hoàng Phúc (61079)	21/08/2025
1584	243PSY31201	Tâm lý học phát triển	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tự luận 90	15h10	08/08/2025	BPH105 (40) ; BPH107 (40)	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
1585	243PSY44401	Tâm lý học quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	35	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Văn Phương (04078)	05/08/2025
1586	243PSY43201	Tâm lý học tham vấn	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Tiểu luận		22/07/2025		Trần Thị Thu Vân (04115)	01/08/2025
1587	243PSY44801	Tâm lý học thần kinh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	81	Trắc nghiệm	09h40	20/08/2025	HEC605 (40) ; HEC706 (41)	Nguyễn Đào Uyên Trang (61326)	
1588	243MMC30401	Tâm lý học truyền thông giao tiếp	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		20/08/2025		Phạm Thị Thanh Quý (61236)	30/08/2025
1589	243MMC30402	Tâm lý học truyền thông giao tiếp	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		20/08/2025		Phạm Thị Thanh Quý (61236)	30/08/2025
1590	243PSY31301	Tâm lý học xã hội	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tự luận 90	08h00	08/08/2025	BPH107 (35) ; BPH109 (34)	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
1591	243PSY31302	Tâm lý học xã hội	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 90	09h40	22/08/2025	HEC503 (70)	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
1592	243PSY43401	Tâm lý lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	6	Tiểu luận		11/07/2025		Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	21/07/2025
1593	243BIO41001	Tế bào học	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	40	Trắc nghiệm	13h30	28/07/2025	DMT018 (40)	Trần Thị Thu Ngân (60584)	
1594	243NUR43701	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	1.00	Khoa Y Dược	9	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Minh Tùng (61147)	03/09/2025
1595	243NUR43702	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	1.00	Khoa Y Dược	11	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Minh Tùng (61147)	03/09/2025
1596	243NUR43703	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	1.00	Khoa Y Dược	12	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Minh Tùng (61147)	03/09/2025
1597	243NUR51001	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	1.00	Khoa Y Dược	14	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Phú Vinh (61028)	03/09/2025
1598	243NUR51002	TH Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	1.00	Khoa Y Dược	13	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Phú Vinh (61028)	03/09/2025
1599	243NUR50601	TH Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao	1.00	Khoa Y Dược	13	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Phi Hùng (60340)	03/09/2025
1600	243NUR50602	TH Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao	1.00	Khoa Y Dược	13	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Phi Hùng (60340)	03/09/2025
1601	243NUR50801	TH Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	1.00	Khoa Y Dược	14	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Phú Vinh (61028)	03/09/2025
1602	243NUR50802	TH Chăm sóc sức khỏe người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	1.00	Khoa Y Dược	13	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Phú Vinh (61028)	03/09/2025
1603	243NUR43901	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền ngoại khoa	1.00	Khoa Y Dược	10	Thực hành		24/08/2025		Lê Thị Kim Chi (60403)	03/09/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1604	243NUR43902	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền ngoại khoa	1.00	Khoa Y Dược	10	Thực hành		24/08/2025		Lê Thị Kim Chi (60403)	03/09/2025
1605	243NUR43903	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền ngoại khoa	1.00	Khoa Y Dược	12	Thực hành		24/08/2025		Lê Thị Kim Chi (60403)	03/09/2025
1606	243NUR43501	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền nội khoa	1.00	Khoa Y Dược	11	Thực hành		24/08/2025		Võ Văn Hải (60837)	03/09/2025
1607	243NUR43502	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền nội khoa	1.00	Khoa Y Dược	9	Thực hành		24/08/2025		Võ Văn Hải (60837)	03/09/2025
1608	243NUR43503	TH Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền nội khoa	1.00	Khoa Y Dược	11	Thực hành		24/08/2025		Võ Văn Hải (60837)	03/09/2025
1609	243INT30802	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		07/07/2025		Trần Thanh Tú (60674)	17/07/2025
1610	243INT30801	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		22/08/2025		Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	01/09/2025
1611	243BIO42001	TH Công nghệ di truyền nâng cao	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	9	Thực hành		24/08/2025			03/09/2025
1612	243NUR40401	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	23	Thực hành		28/07/2025		Nguyễn Trọng Nghĩa (61179)	07/08/2025
1613	243NUR40402	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	21	Thực hành		28/07/2025		Nguyễn Trọng Nghĩa (61179)	07/08/2025
1614	243NUR40404	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	22	Thực hành		29/07/2025		Nguyễn Minh Tùng (61147)	08/08/2025
1615	243NUR40403	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	35	Thực hành		31/07/2025		Nguyễn Phú Vinh (61028)	10/08/2025
1616	243NUR40406	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	25	Thực hành		31/07/2025		Võ Văn Hải (60837)	10/08/2025
1617	243NUR41202	TH Miễn dịch học	1.00	Khoa Y Dược	31	Thực hành		30/07/2025		Lê Thị Kim Chi (60403), Võ Văn Hải (60837)	09/08/2025
1618	243NUR41201	TH Miễn dịch học	1.00	Khoa Y Dược	21	Thực hành		30/07/2025		Lê Thị Kim Chi (60403), Nguyễn Phú Vinh (61028)	09/08/2025
1619	243NUR40201	TH Mô học - Phôi thai học	1.00	Khoa Y Dược	25	Thực hành		30/07/2025		Phạm Ngọc Khôi (61337)	09/08/2025
1620	243NUR40202	TH Mô học - Phôi thai học	1.00	Khoa Y Dược	25	Thực hành		30/07/2025		Phạm Ngọc Khôi (61337)	09/08/2025
1621	243NUR40203	TH Mô học - Phôi thai học	1.00	Khoa Y Dược	25	Thực hành		31/07/2025		Phạm Ngọc Khôi (61337)	10/08/2025
1622	243NUR40204	TH Mô học - Phôi thai học	1.00	Khoa Y Dược	25	Thực hành		31/07/2025		Phạm Ngọc Khôi (61337)	10/08/2025
1623	243NUR40205	TH Mô học - Phôi thai học	1.00	Khoa Y Dược	23	Thực hành		01/08/2025		Trần Thị Huyền (60682)	11/08/2025
1624	243NUR41001	TH Sinh lý bệnh	1.00	Khoa Y Dược	23	Thực hành		30/07/2025		Lê Thị Kim Chi (60403), Nguyễn Minh Tùng (61147)	09/08/2025
1625	243MMC40404	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	26	Thực hành		23/08/2025		Phạm Văn Thi (61298)	03/09/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1626	243MMC40406	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	23	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Quốc Thuận (60895)	03/09/2025
1627	243MMC40405	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	36	Thực hành		23/08/2025		Phạm Văn Thi (61298)	03/09/2025
1628	243MMC40401	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		27/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	06/09/2025
1629	243MMC40402	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		29/08/2025		Nguyễn Hoàng Minh Nhật (61281)	08/09/2025
1630	243MMC40403	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Thực hành		29/08/2025		Nguyễn Hoàng Minh Nhật (61281)	08/09/2025
1631	243NAS30702	TH Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		30/06/2025		Lương Thái Hiền (01005)	10/07/2025
1632	243NAS30703	TH Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	39	Thực hành		14/07/2025		Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	24/07/2025
1633	243NAS30701	TH Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		11/08/2025		Lương Thái Hiền (01005)	21/08/2025
1634	243ECO32701	Thẩm định giá bất động sản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	58	Tiểu luận		16/07/2025		Huỳnh Thanh Trục (61274)	26/07/2025
1635	243ECO32702	Thẩm định giá bất động sản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	58	Tiểu luận		16/07/2025		Huỳnh Thanh Trục (61274)	26/07/2025
1636	243ECO32703	Thẩm định giá bất động sản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		16/07/2025		Huỳnh Thanh Trục (61274)	26/07/2025
1637	243ECO32704	Thẩm định giá bất động sản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tiểu luận		16/07/2025		Huỳnh Thanh Trục (61274)	26/07/2025
1638	243FIN42503	Thẩm định tín dụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	09h40	04/08/2025	BMT002 (30) ; DMT019 (40)	Võ Tiến Lộc (60423)	
1639	243FIN42501	Thẩm định tín dụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	09h40	20/08/2025	BMT004 (31) ; DMT011 (49)	Mai Thị Phương Thùy (61264)	
1640	243FIN42502	Thẩm định tín dụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	09h40	20/08/2025	DMT012 (40) ; DMT018 (40)	Mai Thị Phương Thùy (61264)	
1641	243FIN42504	Thẩm định tín dụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	HEC603 (70)	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
1642	243FIN42505	Thẩm định tín dụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	68	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	HEC510 (39) ; HEC605 (30)	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
1643	243PSY45301	Tham vấn học đường	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		22/07/2025		Phạm Đình Khanh (60468)	01/08/2025
1644	243PSY45401	Tham vấn tình yêu, hôn nhân, gia đình	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	56	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Thị Ngọc (60392)	29/07/2025
1645	243PSY45402	Tham vấn tình yêu, hôn nhân, gia đình	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		21/07/2025		Nguyễn Thị Ngọc (60392)	31/07/2025
1646	243FIN42401	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	72	Trắc nghiệm	13h30	04/08/2025	HEC503 (72)	Trương Thị Thanh Nga (60891)	
1647	243FIN42402	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	71	Trắc nghiệm	13h30	04/08/2025	DMT010 (36) ; DMT018 (35)	Trương Thị Thanh Nga (60891)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1648	243ECO41601	Thanh toán trong thương mại điện tử	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	49	Tiểu luận		04/07/2025		Trần Văn Khoa (60984)	14/07/2025
1649	243ECO41602	Thanh toán trong thương mại điện tử	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	32	Tiểu luận		22/07/2025		Nguyễn Ngọc Đại Nhân (61358)	01/08/2025
1650	243PUR43001	Thể hiện ý tưởng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		26/06/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	06/07/2025
1651	243PUR43003	Thể hiện ý tưởng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		27/06/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	07/07/2025
1652	243PUR43002	Thể hiện ý tưởng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		08/08/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	18/08/2025
1653	243PUR43004	Thể hiện ý tưởng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	31	Tiểu luận		09/08/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	19/08/2025
1654	243GRA42303	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	29	Tiểu luận		11/07/2025		Lê Hồ Huy (60949)	21/07/2025
1655	243GRA42304	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	29	Thực hành		11/07/2025		Lê Hồ Huy (60949)	21/07/2025
1656	243GRA42301	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Tiểu luận		22/08/2025		Nguyễn Quang Vinh (60476)	01/09/2025
1657	243GRA42302	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Thực hành		22/08/2025		Lê Hồ Huy (60949)	01/09/2025
1658	243GRA42101	Thiết kế đồ họa 2D	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		18/08/2025		Lê Công Hiếu (60834)	28/08/2025
1659	243GRA42102	Thiết kế đồ họa 2D	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		18/08/2025		Lê Công Hiếu (60834)	28/08/2025
1660	243GRA42403	Thiết kế đồ họa 3D (Blender, 3Ds Max, Maya)	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Tiểu luận		19/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	29/08/2025
1661	243GRA42404	Thiết kế đồ họa 3D (Blender, 3Ds Max, Maya)	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Thực hành		19/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	29/08/2025
1662	243GRA42401	Thiết kế đồ họa 3D (Blender, 3Ds Max, Maya)	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		20/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	30/08/2025
1663	243GRA42402	Thiết kế đồ họa 3D (Blender, 3Ds Max, Maya)	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		20/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	30/08/2025
1664	243GRA40302	Thiết kế đồ họa cơ bản 1 (Photoshop)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	48	Thực hành		10/07/2025		Lê Thị Thu Thảo (60965)	20/07/2025
1665	243GRA40303	Thiết kế đồ họa cơ bản 1 (Photoshop)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	32	Thực hành		10/07/2025		Lê Thị Thu Thảo (60965)	20/07/2025
1666	243GRA40305	Thiết kế đồ họa cơ bản 1 (Photoshop)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Thực hành		11/07/2025		Nguyễn Thanh Phong (60516)	21/07/2025
1667	243GRA40301	Thiết kế đồ họa cơ bản 1 (Photoshop)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	BMT002 (30) ; DMT012 (50)	Võ Thị Lắm (60728)	
1668	243GRA40304	Thiết kế đồ họa cơ bản 1 (Photoshop)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Trắc nghiệm	15h10	19/08/2025	DMT018 (41)	Võ Thị Lắm (60728)	
1669	243GRA40404	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	29	Tiểu luận		02/07/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	12/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1670	243GRA40405	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	29	Thực hành		13/07/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	23/07/2025
1671	243GRA40401	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tiểu luận		21/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	31/08/2025
1672	243GRA40402	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	46	Thực hành		21/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	31/08/2025
1673	243GRA40403	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Thực hành		21/08/2025		Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	31/08/2025
1674	243GRA40501	Thiết kế đồ họa cơ bản 3 (InDesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	52	Tiểu luận		08/07/2025		Võ Thị Lắm (60728)	18/07/2025
1675	243GRA40502	Thiết kế đồ họa cơ bản 3 (InDesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	52	Thực hành		08/07/2025		Võ Thị Lắm (60728)	18/07/2025
1676	243MMC42302	Thiết kế dự án truyền thông đa phương tiện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	48	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	25/08/2025
1677	243MMC42301	Thiết kế dự án truyền thông đa phương tiện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	25/08/2025
1678	243GRA40903	Thiết kế giao diện ứng dụng (Figma)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	24	Thực hành		13/07/2025		Đào Thị Xuân Hường (60979)	23/07/2025
1679	243GRA40904	Thiết kế giao diện ứng dụng (Figma)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	37	Tiểu luận		14/07/2025		Đào Lê Phương Anh (60651)	24/07/2025
1680	243GRA40902	Thiết kế giao diện ứng dụng (Figma)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		14/07/2025		Lê Công Hiếu (60834)	24/07/2025
1681	243GRA40905	Thiết kế giao diện ứng dụng (Figma)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	37	Thực hành		14/07/2025		Đào Thị Xuân Hường (60979)	24/07/2025
1682	243GRA40901	Thiết kế giao diện ứng dụng (Figma)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	74	Tiểu luận		14/07/2025		Lê Công Hiếu (60834)	24/07/2025
1683	243GRA42501	Thiết kế hiệu ứng Game 2D	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tiểu luận		07/07/2025		Dương Quang Triết (60165)	17/07/2025
1684	243GRA42502	Thiết kế hiệu ứng Game 2D	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		07/07/2025		Dương Quang Triết (60165)	17/07/2025
1685	243INT462102	Thiết kế mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		08/07/2025		Nguyễn Quốc Sử (60681)	18/07/2025
1686	243INT462101	Thiết kế mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Trắc nghiệm	13h30	13/08/2025	DHT001 (50)	Nguyễn Quốc Sử (60681)	
1687	243TRA30701	Thiết kế tour	3.00	Khoa Du lịch	80	Tự luận 90	13h30	13/08/2025	HEC609 (40) ; HEC709 (40)	Du Quốc Đạo (60734)	
1688	243MMC40301	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tiểu luận		30/06/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	10/07/2025
1689	243MMC40304	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	71	Tiểu luận		03/07/2025		Trần Trung Tín (61258)	13/07/2025
1690	243MMC40303	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	71	Tiểu luận		15/07/2025		Phạm Văn Thi (61298)	25/07/2025
1691	243MMC40302	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	81	Tiểu luận		11/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	21/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1692	243PRO41804	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Tự luận 90	15h10	05/08/2025	DPH014 (35) ; DPH020 (35)	Lê Phan Thanh Hòa (61356)	
1693	243PRO41801	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	BPH111 (30) ; BPH112 (30)	Bùi Minh Tiết (61029)	
1694	243PRO41802	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	63	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	DPH017 (32) ; DPH020 (31)	Bùi Minh Tiết (61029)	
1695	243PRO41803	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	81	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	BPH104 (41) ; BPH106 (40)	Bùi Minh Tiết (61029)	
1696	243NAS20301	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	08h00	29/07/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (40)	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1697	243NAS20312	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	76	Tự luận 90	08h00	29/07/2025	BPH104 (38) ; BPH105 (38)	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1698	243NAS20302	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	13h30	05/08/2025	BPH103 (40) ; BPH104 (40)	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1699	243NAS20313	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	HEC703 (70)	Trương Phi Cường (60971)	
1700	243NAS20314	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	HEC603 (70)	Trương Phi Cường (60971)	
1701	243NAS20308	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	HEC510 (36) ; HEC709 (36)	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1702	243NAS20303	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	08h00	06/08/2025	BPH102 (40) ; BPH103 (40)	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1703	243NAS20311	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	09h40	12/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1704	243NAS20310	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	09h40	15/08/2025	BPH102 (30) ; BPH104 (30)	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
1705	243NAS20304	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	09h40	15/08/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (40)	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1706	243NAS20306	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	09h40	15/08/2025	BPH110 (30) ; BPH111 (30)	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
1707	243NAS20307	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tự luận 90	09h40	15/08/2025	BPH106 (36) ; BPH108 (36)	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1708	243NAS20305	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tự luận 90	09h40	15/08/2025	BPH103 (40) ; BPH105 (40)	Trương Phi Cường (60971)	
1709	243NAS20309	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	72	Tự luận 90	13h30	15/08/2025	DPH014 (36) ; DPH016 (36)	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1710	243JAP49102	Thư tín thương mại	2.00	Khoa Ngoại ngữ	47	Thực hành				Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
1711	243ENG44102	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	12/08/2025	HEC510 (40)	Võ Huyền Trinh (61247)	
1712	243ENG44101	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	60	Tổng hợp	09h40	12/08/2025	DPH020 (30) ; DPH022 (30)	Nim Ngọc Yến (25056)	
1713	243CHI43001	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	48	Tổng hợp	09h40	14/08/2025	HEC603 (48)	HỨA PHẠM CẨM Tú (61049)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1714	243JAP49101	Thư tín thương mại	2.00	Khoa Ngoại ngữ	47	Tổng hợp	15h10	14/08/2025	BPH107 (47)	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
1715	243ART45401	Thực nghiệm chuyên ngành 2 (Piano)	2.00	Khoa Nghệ thuật	3	Biểu diễn	13h30	28/07/2025	HEC302 (3)	Thạch Thái Đỗ Quyên (60843)	
1716	243INT45001	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	24	Báo cáo		24/08/2025		Nguyễn Thị Diệu Anh (14003)	03/09/2025
1717	243ORI40201	Thực tập cơ sở Đông phương học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Báo cáo		11/07/2025		Cao Thúy Oanh (25004)	21/07/2025
1718	243ORI40202	Thực tập cơ sở Đông phương học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	2	Báo cáo		04/08/2025		Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	14/08/2025
1719	243KOR43901	Thực tập cơ sở Hàn Quốc học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	28	Báo cáo		24/08/2025		Lưu Nhuệ Bang (60587)	03/09/2025
1720	243KOR43902	Thực tập cơ sở Hàn Quốc học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	8	Báo cáo		24/08/2025		Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	03/09/2025
1721	243BUS43401	Thực tập cơ sở KDQT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Báo cáo		15/08/2025		Đoàn Thị Vân (27003)	25/08/2025
1722	243ACC43306	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	28/08/2025
1723	243ACC43305	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Đào Văn Hào (60784)	28/08/2025
1724	243ACC43308	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Báo cáo		18/08/2025		Doanh Thị Ngân Hà (60776)	28/08/2025
1725	243ACC43307	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	28/08/2025
1726	243ACC43302	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Nguyễn Tấn Quang (60783)	28/08/2025
1727	243ACC43301	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		18/08/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	28/08/2025
1728	243ACC43303	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	29	Báo cáo		18/08/2025		Phan Thị Lan Phương (60519)	28/08/2025
1729	243ACC43304	Thực tập cơ sở kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	24	Báo cáo		18/08/2025		Lê Thị Ngọc Thương (60695)	28/08/2025
1730	243MAN42601	Thực tập cơ sở Kinh doanh thương mại	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	29	Báo cáo		15/08/2025		Trần Anh Tú (60857)	25/08/2025
1731	243MAN42602	Thực tập cơ sở Kinh doanh thương mại	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	25/08/2025
1732	243ECO32401	Thực tập cơ sở Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Mai Lưu Huy (02116)	25/08/2025
1733	243LOG40804	Thực tập cơ sở Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	25/08/2025
1734	243LOG40805	Thực tập cơ sở Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	25/08/2025
1735	243LOG40803	Thực tập cơ sở Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	25/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1736	243LOG40802	Thực tập cơ sở Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Đặng Thành Luân (61025)	25/08/2025
1737	243LOG40801	Thực tập cơ sở Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	25/08/2025
1738	243MAR42601	Thực tập cơ sở Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	25/08/2025
1739	243MAR42602	Thực tập cơ sở Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Phương Mai (02011)	25/08/2025
1740	243MAR42604	Thực tập cơ sở Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	25/08/2025
1741	243MAR42603	Thực tập cơ sở Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	25/08/2025
1742	243ENG40505	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Báo cáo		26/07/2025		La Thị Hồng Loan (25106)	05/08/2025
1743	243ENG40502	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Thanh Hải (60704)	05/08/2025
1744	243ENG40503	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Thanh Hải (60704)	05/08/2025
1745	243ENG40504	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		26/07/2025		Lê Thị Thanh Tâm (60737)	05/08/2025
1746	243ENG40501	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		26/07/2025		Ngô Huệ Nghi (60753)	05/08/2025
1747	243ENG45301	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/PPDH BM Tiếng Anh	4.00	Khoa Ngoại ngữ	19	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Thị Mơ (60472)	05/08/2025
1748	243ENG46101	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/Quan hệ Quốc tế	4.00	Khoa Ngoại ngữ	4	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Vũ Anh Duy (60096)	05/08/2025
1749	243ENG45201	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/TATM	4.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Thanh Hải (60704)	05/08/2025
1750	243ENG45202	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/TATM	4.00	Khoa Ngoại ngữ	7	Báo cáo		26/07/2025		La Thị Hồng Loan (25106)	05/08/2025
1751	243ENG47001	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/Biên phiên dịch	4.00	Khoa Ngoại ngữ	29	Báo cáo		26/07/2025		Châu Thị Khánh Linh (25045)	05/08/2025
1752	243JAP47702	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		04/08/2025		Phan Thị Kim Hiện (60461)	14/08/2025
1753	243JAP47704	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		04/08/2025		Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	14/08/2025
1754	243JAP47701	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		04/08/2025		Cao Thị Phương Thảo (25042)	14/08/2025
1755	243JAP47703	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	11	Báo cáo		04/08/2025		Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	14/08/2025
1756	243CHI45604	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		30/07/2025		Phạm Thị Diễm Chi (60099)	09/08/2025
1757	243CHI45602	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		30/07/2025		Phạm Thành Anh (60571)	09/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1758	243CHI45603	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		30/07/2025		Huỳnh Thị Hoa (61122)	09/08/2025
1759	243CHI45601	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	30	Báo cáo		30/07/2025		Hoàng Văn Cường (25128)	09/08/2025
1760	243CHI45605	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	29	Báo cáo		30/07/2025		Diệp Tuyết Vân (60342)	09/08/2025
1761	243JAP47801	Thực tập cơ sở Nhật Bản học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	11	Báo cáo		04/08/2025		Phan Thị Kim Hiện (60461)	14/08/2025
1762	243FIN43901	Thực tập cơ sở QT Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Báo cáo		20/07/2025		Trần Mạnh Trí (60424)	30/07/2025
1763	243PUR49105	Thực tập cơ sở Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Báo cáo		20/06/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	30/06/2025
1764	243PUR49102	Thực tập cơ sở Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Báo cáo		25/07/2025		Trần Thị Lợi (10006)	04/08/2025
1765	243PUR49101	Thực tập cơ sở Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Báo cáo		30/07/2025		Phạm Thị Hương (04042)	09/08/2025
1766	243PUR49103	Thực tập cơ sở Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Báo cáo		30/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	09/08/2025
1767	243PUR49104	Thực tập cơ sở Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Báo cáo		01/08/2025		Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	11/08/2025
1768	243MAN42402	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Trần Thị Hòa (08002)	25/08/2025
1769	243MAN42406	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	25/08/2025
1770	243MAN42401	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	25/08/2025
1771	243MAN42404	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	25/08/2025
1772	243MAN42408	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	25/08/2025
1773	243MAN42405	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	25/08/2025
1774	243MAN42407	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	25/08/2025
1775	243MAN42403	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	25/08/2025
1776	243HUR41102	Thực tập cơ sở Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	26	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	25/08/2025
1777	243HUR41101	Thực tập cơ sở Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Thị Diễm (07039)	25/08/2025
1778	243FIN43708	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	19	Báo cáo		20/07/2025		Đào Ngọc Thọ (61017)	30/07/2025
1779	243FIN43702	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Báo cáo		20/07/2025		Huỳnh Thị Thanh Trúc (61309)	30/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1780	243FIN43703	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		20/07/2025		Nguyễn Thị Anh (60422)	30/07/2025
1781	243FIN43706	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		20/07/2025		Võ Tiến Lộc (60423)	30/07/2025
1782	243FIN43709	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Báo cáo		20/07/2025		Bùi Minh Tiết (61029)	30/07/2025
1783	243FIN43707	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	29	Báo cáo		20/07/2025		Trần Mạnh Trí (60424)	30/07/2025
1784	243FIN43705	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		20/07/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	30/07/2025
1785	243FIN43704	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	30	Báo cáo		20/07/2025		Trần Tuấn Anh (60292)	30/07/2025
1786	243ECO33004	Thực tập cơ sở Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	25/08/2025
1787	243ECO33005	Thực tập cơ sở Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	10	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	25/08/2025
1788	243ECO33001	Thực tập cơ sở Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	25/08/2025
1789	243ECO33003	Thực tập cơ sở Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	25/08/2025
1790	243ECO33002	Thực tập cơ sở Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	29	Báo cáo		15/08/2025		Hoàng Sơn Tùng (60359)	25/08/2025
1791	243ECO33006	Thực tập cơ sở Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Báo cáo		15/08/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	25/08/2025
1792	243MMC30601	Thực tập cơ sở Truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Báo cáo		22/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	01/09/2025
1793	243MMC30602	Thực tập cơ sở Truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	26	Báo cáo		22/08/2025		Phạm Kim Ngân (61340)	01/09/2025
1794	243MMC30603	Thực tập cơ sở Truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	1	Báo cáo		22/08/2025		Phạm Kim Ngân (61340)	01/09/2025
1795	243PSY45501	Thực tập cơ sở về quản trị nhân sự	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	23	Báo cáo		25/07/2025		Hoàng Minh Phú (61033)	04/08/2025
1796	243PSY45701	Thực tập cơ sở về trị liệu tâm lý	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	29	Báo cáo		18/07/2025		Trần Thị Thu Vân (04115)	28/07/2025
1797	243ART46601	Thực tập nghề nghiệp 2 (Thanh nhạc)	2.00	Khoa Nghệ thuật	18	Báo cáo		25/07/2025		Lê Thị Như Ngọc (60285)	04/08/2025
1798	243ART47001	Thực tập nghề nghiệp 2 (Piano)	3.00	Khoa Nghệ thuật	6	Báo cáo		25/07/2025		Trương Thị Ngọc Bích (26013)	04/08/2025
1799	243BUS43501	Thực tập nghề nghiệp KDQT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Thái Dung (60530)	25/08/2025
1800	243ACC42301	Thực tập nghề nghiệp Kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	12	Báo cáo		17/08/2025		Nguyễn Tấn Quang (60783)	27/08/2025
1801	243MAN42701	Thực tập nghề nghiệp Kinh doanh thương mại	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Trần Anh Tú (60857)	25/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1802	243MAN42702	Thực tập nghề nghiệp Kinh doanh thương mại	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	25/08/2025
1803	243MAN42703	Thực tập nghề nghiệp Kinh doanh thương mại	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	17	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	25/08/2025
1804	243ECO42501	Thực tập nghề nghiệp Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Hồ Cao Việt (02035)	25/08/2025
1805	243ECO42502	Thực tập nghề nghiệp Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Đoàn Thị Vân (27003)	25/08/2025
1806	243LOG40903	Thực tập nghề nghiệp Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Trần Huy Cường (02023)	25/08/2025
1807	243LOG40902	Thực tập nghề nghiệp Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	25/08/2025
1808	243LOG40904	Thực tập nghề nghiệp Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	29	Báo cáo		15/08/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	25/08/2025
1809	243LOG40905	Thực tập nghề nghiệp Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Báo cáo		15/08/2025		Đặng Thành Luân (61025)	25/08/2025
1810	243LOG40901	Thực tập nghề nghiệp Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	29	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	25/08/2025
1811	243LOG40906	Thực tập nghề nghiệp Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	22	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	25/08/2025
1812	243MAR42702	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Trần Thanh Trâm (60740)	25/08/2025
1813	243MAR42708	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Mai Lư Huy (02116)	25/08/2025
1814	243MAR42707	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	23	Báo cáo		15/08/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	25/08/2025
1815	243MAR42705	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	25/08/2025
1816	243MAR42704	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	25/08/2025
1817	243MAR42703	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Phương Mai (02011)	25/08/2025
1818	243MAR42701	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	25/08/2025
1819	243MAR42706	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	25/08/2025
1820	243MAN42506	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	29	Báo cáo		15/08/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	25/08/2025
1821	243MAN42502	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	25/08/2025
1822	243MAN42504	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Báo cáo		15/08/2025		Trần Thị Hòa (08002)	25/08/2025
1823	243MAN42501	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	25/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1824	243MAN42503	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	25/08/2025
1825	243MAN42505	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	28	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	25/08/2025
1826	243HUR41202	Thực tập nghề nghiệp Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	25/08/2025
1827	243HUR41203	Thực tập nghề nghiệp Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	25/08/2025
1828	243HUR41205	Thực tập nghề nghiệp Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Báo cáo		15/08/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	25/08/2025
1829	243HUR41206	Thực tập nghề nghiệp Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	7	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	25/08/2025
1830	243HUR41204	Thực tập nghề nghiệp Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	14	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Thị Diễm (07039)	25/08/2025
1831	243HUR41201	Thực tập nghề nghiệp Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Võ Hoàng Bắc (02136)	25/08/2025
1832	243FIN43801	Thực tập nghề nghiệp Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	23	Báo cáo		20/07/2025		Trần Tuấn Anh (60292)	30/07/2025
1833	243ECO42404	Thực tập nghề nghiệp Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	25/08/2025
1834	243ECO42406	Thực tập nghề nghiệp Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		15/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	25/08/2025
1835	243ECO42401	Thực tập nghề nghiệp Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	25/08/2025
1836	243ECO42402	Thực tập nghề nghiệp Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	25/08/2025
1837	243ECO42405	Thực tập nghề nghiệp Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Báo cáo		15/08/2025		Trần Anh Tú (60857)	25/08/2025
1838	243ECO42403	Thực tập nghề nghiệp Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Báo cáo		15/08/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	25/08/2025
1839	243TRA43502	Thực tập nghiệp vụ 1	3.00	Khoa Du lịch	29	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	30/08/2025
1840	243TRA43504	Thực tập nghiệp vụ 1	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Dương Thị Loan (60190)	30/08/2025
1841	243TRA43506	Thực tập nghiệp vụ 1	3.00	Khoa Du lịch	25	Báo cáo		20/08/2025		Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	30/08/2025
1842	243TRA43501	Thực tập nghiệp vụ 1	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	30/08/2025
1843	243TRA43503	Thực tập nghiệp vụ 1	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Tô Hồng Gấm (60506)	30/08/2025
1844	243TRA43505	Thực tập nghiệp vụ 1	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	30/08/2025
1845	243TRA43601	Thực tập nghiệp vụ 2	3.00	Khoa Du lịch	29	Báo cáo		20/08/2025		Lê Hồng Vương (61024)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1846	243TRA43602	Thực tập nghiệp vụ 2	3.00	Khoa Du lịch	29	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	30/08/2025
1847	243TRA43604	Thực tập nghiệp vụ 2	3.00	Khoa Du lịch	7	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	30/08/2025
1848	243TRA43605	Thực tập nghiệp vụ 2	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Du Quốc Đạo (60734)	30/08/2025
1849	243TRA43606	Thực tập nghiệp vụ 2	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
1850	243TRA43603	Thực tập nghiệp vụ 2	3.00	Khoa Du lịch	29	Báo cáo		20/08/2025		Dương Văn Bình (61321)	30/08/2025
1851	243TOU41001	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	2.00	Khoa Du lịch	10	Báo cáo		20/08/2025		Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	30/08/2025
1852	243TRA45101	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Du Quốc Đạo (60734)	30/08/2025
1853	243TRA45102	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	5	Báo cáo		20/08/2025		Du Quốc Đạo (60734)	30/08/2025
1854	243TOU41101	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	2.00	Khoa Du lịch	6	Báo cáo		20/08/2025		Du Quốc Đạo (60734)	30/08/2025
1855	243TRA45201	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	3.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thủy Vy (03119)	30/08/2025
1856	243TRA45202	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	3.00	Khoa Du lịch	29	Báo cáo		20/08/2025		Phan Trần Tuyền (60059)	30/08/2025
1857	243FIN42801	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	09h40	31/07/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (40)	Phan Hiền Minh (02006)	
1858	243FIN42803	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	09h40	31/07/2025	HEC609 (40) ; HEC709 (40)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1859	243FIN42805	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	68	Trắc nghiệm	09h40	14/08/2025	BPH111 (34) ; BPH112 (34)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1860	243FIN42809	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	09h40	14/08/2025	BPH109 (40) ; DPH016 (40)	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
1861	243FIN42807	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	09h40	14/08/2025	BPH110 (35) ; DPH014 (35)	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	
1862	243FIN42806	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	09h40	14/08/2025	BPH105 (35) ; BPH107 (35)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1863	243FIN42804	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	13h30	14/08/2025	BPH108 (40) ; BPH109 (40)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1864	243FIN42810	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	70	Trắc nghiệm	13h30	14/08/2025	DPH004 (35) ; DPH014 (35)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1865	243FIN42808	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	78	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	DPH014 (39) ; DPH016 (39)	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	
1866	243FIN42802	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	BPH102 (40) ; BPH104 (40)	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1867	243BUS30601	Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		14/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	24/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1868	243BUS30602	Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	78	Tiểu luận		14/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	24/07/2025
1869	243BUS30603	Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	77	Tiểu luận		15/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	25/07/2025
1870	243BUS30604	Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		31/07/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	10/08/2025
1871	243BUS30605	Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	35	Tiểu luận		01/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	11/08/2025
1872	243ECO31301	Thương mại điện tử căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		15/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	25/07/2025
1873	243LIT44001	Tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	55	Tự luận 90	13h30	07/08/2025	HEC603 (56)	Hồ Văn Quốc (04129)	
1874	243INT42903	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Trắc nghiệm	08h00	28/07/2025	DMT019 (35)	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
1875	243INT42901	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	37	Trắc nghiệm	09h40	31/07/2025	DMT018 (37)	Nguyễn Thành Tuấn (60975)	
1876	243INT42902	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Trắc nghiệm	13h30	31/07/2025	DMT019 (40)	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
1877	243BUS42708	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	38	Tiểu luận		14/07/2025		Hoàng Tiểu Nga (60478)	24/07/2025
1878	243BUS42704	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	45	Tiểu luận		15/07/2025		Ngô Tấn Hiệp (25098)	25/07/2025
1879	243BUS42705	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	43	Tiểu luận		15/07/2025		Ngô Tấn Hiệp (25098)	25/07/2025
1880	243BUS42707	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		16/07/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	26/07/2025
1881	243BUS42706	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		17/07/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	27/07/2025
1882	243BUS42709	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	38	Tiểu luận		18/07/2025		Hoàng Tiểu Nga (60478)	28/07/2025
1883	243BUS42701	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	45	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	28/07/2025
1884	243BUS42702	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	45	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	28/07/2025
1885	243BUS42710	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	39	Tiểu luận		28/07/2025		Hoàng Tiểu Nga (60478)	07/08/2025
1886	243BUS42703	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	45	Tiểu luận		02/08/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	12/08/2025
1887	243BUS42711	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	39	Tiểu luận		02/08/2025		Hoàng Tiểu Nga (60478)	12/08/2025
1888	243LOG40303	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	43	Tiểu luận		18/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	28/07/2025
1889	243LOG40304	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	46	Tiểu luận		18/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	28/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1890	243LOG40301	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	46	Tiểu luận		23/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	02/08/2025
1891	243LOG40302	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	42	Tiểu luận		23/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	02/08/2025
1892	243LAW41601	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	40	Tổng hợp	13h30	28/07/2025	HEC703 (40)	Lê Thị Kiều Vân (60832)	
1893	243LAW41602	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	40	Tổng hợp	15h10	28/07/2025	HEC703 (40)	Lê Thị Kiều Vân (60832)	
1894	243ART24001	Tiếng Anh chuyên ngành nghệ thuật	3.00	Khoa Nghệ thuật	7	Vấn đáp	09h40	05/08/2025	HEC606 (7)	Trần Mai Hồng (26007)	
1895	243TRA42601	Tiếng Anh chuyên ngành QTLH	3.00	Khoa Du lịch	1	Tiểu luận		28/07/2025		Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	07/08/2025
1896	243PUR42701	Tiếng Anh chuyên ngành Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	15h10	07/08/2025	HEC503 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1897	243PUR42705	Tiếng Anh chuyên ngành Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	38	Tổng hợp	15h10	07/08/2025	BPH109 (38)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1898	243PUR42704	Tiếng Anh chuyên ngành Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	15h10	07/08/2025	BPH107 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1899	243PUR42702	Tiếng Anh chuyên ngành Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	15h10	07/08/2025	BPH105 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1900	243PUR42703	Tiếng Anh chuyên ngành Quan hệ công chúng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	15h10	07/08/2025	BPH104 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1901	243HOS30501	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Khách sạn	3.00	Khoa Du lịch	41	Tổng hợp	13h30	30/07/2025	HEC510 (41)	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	
1902	243HOS30502	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Khách sạn	3.00	Khoa Du lịch	40	Tổng hợp	13h30	30/07/2025	HEC609 (40)	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	
1903	243PSY45801	Tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	DHT001 (40)	Hoàng Minh Phú (61033)	
1904	243ECO31101	Tiếng Anh chuyên ngành TMDT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	45	Tiểu luận		19/07/2025		Võ Hoàng Bắc (02136)	29/07/2025
1905	243ECO31102	Tiếng Anh chuyên ngành TMDT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	42	Tiểu luận		19/07/2025		Võ Hoàng Bắc (02136)	29/07/2025
1906	243MMC40203	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	09h40	06/08/2025	BPH109 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1907	243MMC40201	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	09h40	15/08/2025	BPH107 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1908	243MMC40202	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	09h40	15/08/2025	BPH109 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1909	243MMC40204	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	39	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	DPH016 (39)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1910	243MMC40205	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	DPH014 (40)	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
1911	243ENG42601	Tiếng Anh chuyên ngành xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Tổng hợp	08h00	30/07/2025	HEC709 (41)	La Thị Hồng Loan (25106)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1912	243ENG32702	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Timothy James Rossiter (60565)	
1913	243ENG32706	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Thực hành				Timothy James Rossiter (60565)	
1914	243ENG32708	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Châu Thị Khánh Linh (25045)	
1915	243ENG32710	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đinh Thị Triều Giang (60882)	
1916	243ENG32704	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Timothy James Rossiter (60565)	
1917	243ENG32714	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Hồ Thị Ngọc Thúy (61287)	
1918	243ENG32712	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	21	Thực hành				Bùi Thị Thanh Hương (61266)	
1919	243ENG32707	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	30/07/2025	DMT018 (40)	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
1920	243ENG32709	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	31/07/2025	DMT019 (40)	Đinh Thị Triều Giang (60882)	
1921	243ENG32701	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	DMT018 (40)	Timothy James Rossiter (60565)	
1922	243ENG32705	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	DMT019 (38)	Timothy James Rossiter (60565)	
1923	243ENG32703	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	19/08/2025	DMT019 (40)	Timothy James Rossiter (60565)	
1924	243ENG32713	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	13h30	22/08/2025	DMT010 (40)	Hồ Thị Ngọc Thúy (61287)	
1925	243ENG32711	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	21	Trắc nghiệm	13h30	22/08/2025	BMT002 (21)	Bùi Thị Thanh Hương (61266)	
1926	243TRA44703	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	47	Tổng hợp	08h00	30/07/2025	HEC703 (47)	Hồ Thị Phượng (03067)	
1927	243TRA44701	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	59	Tổng hợp	08h00	30/07/2025	HEC603 (59)	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	
1928	243TRA44702	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	61	Tổng hợp	08h00	30/07/2025	HEC510 (30) ; HEC705 (31)	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	
1929	243TRA44801	Tiếng Anh du lịch 2	3.00	Khoa Du lịch	54	Tổng hợp	09h40	30/07/2025	HEC603 (54)	TRỊNH MAI PHƯƠNG (60275)	
1930	243TRA44802	Tiếng Anh du lịch 2	3.00	Khoa Du lịch	44	Tổng hợp	09h40	30/07/2025	HEC609 (44)	Hồ Thị Phượng (03067)	
1931	243TRA44803	Tiếng Anh du lịch 2	3.00	Khoa Du lịch	45	Tổng hợp	09h40	30/07/2025	HEC510 (45)	Hồ Thị Phượng (03067)	
1932	243ENG20144	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	04/08/2025	HEC709 (40)	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	
1933	243ENG20139	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	43	Tổng hợp	08h00	04/08/2025	DPH016 (43)	Trần Thị Hải (60673)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1934	243ENG20134	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH103 (40)	Hồ Thị Hiếu (61354)	
1935	243ENG20152	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	DHT001 (50)	Hà Nam Bình (60942)	
1936	243ENG20156	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH102 (40)	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1937	243ENG20161	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	DPH014 (40)	Nguyễn Thị Bích Thảo (60458)	
1938	243ENG20162	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	DPH016 (40)	Nguyễn Thị Bích Thảo (60458)	
1939	243ENG20132	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH105 (45)	Phan Thị Miên Thảo (60693)	
1940	243ENG20123	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	HEC603 (50)	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	
1941	243ENG20124	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	HEC609 (40)	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	
1942	243ENG20145	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH106 (40)	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	
1943	243ENG20149	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH108 (40)	Hoàng Tiểu Nga (60478)	
1944	243ENG20154	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH107 (40)	Huỳnh Thanh Bình (25063)	
1945	243ENG20136	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH104 (40)	Trần Thị Hải (60673)	
1946	243ENG20137	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	HEC503 (50)	Trần Thị Hải (60673)	
1947	243ENG20163	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	44	Tổng hợp	09h40	04/08/2025	BPH109 (44)	Hồ Thị Hiếu (61354)	
1948	243ENG20157	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	DPH014 (40)	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1949	243ENG20158	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH102 (40)	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1950	243ENG20126	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	HEC510 (40)	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	
1951	243ENG20151	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	36	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH104 (36)	Nguyễn Đài Trang (61285)	
1952	243ENG20142	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH107 (45)	Mai Thị Thúy Phượng (60563)	
1953	243ENG20138	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	48	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	HEC703 (48)	Trần Thị Hải (60673)	
1954	243ENG20112	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	DPH016 (40)	Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	
1955	243ENG20114	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH103 (40)	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1956	243ENG20141	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH106 (40)	Mai Thị Thúy Phượng (60563)	
1957	243ENG20146	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH108 (45)	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	
1958	243ENG20101	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH109 (40)	Lê Thị Thanh Tâm (60737)	
1959	243ENG20133	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	04/08/2025	BPH105 (40)	Lê Thùy Trang (25057)	
1960	243ENG20125	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	04/08/2025	DPH016 (40)	Nguyễn Thị Diệu Ngộ (25037)	
1961	243ENG20120	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	04/08/2025	DPH014 (40)	La Thị Hồng Loan (25106)	
1962	243ENG20159	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	04/08/2025	BPH103 (40)	Hà Quốc Cường (61254)	
1963	243ENG20111	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	04/08/2025	HEC510 (40)	Nguyễn Châu Long (60817)	
1964	243ENG20121	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	04/08/2025	BPH102 (40)	Lê Thùy Trang (25057)	
1965	243ENG20150	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tổng hợp	08h00	06/08/2025	HEC503 (50)	Hoàng Tiểu Nga (60478)	
1966	243ENG20135	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	06/08/2025	HEC609 (40)	Hồ Thị Hiếu (61354)	
1967	243ENG20155	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	06/08/2025	BPH107 (40)	Huỳnh Thanh Bình (25063)	
1968	243ENG20110	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	06/08/2025	BPH104 (40)	Hồ Thị Hiếu (61354)	
1969	243ENG20113	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	06/08/2025	DPH014 (40)	Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	
1970	243ENG20102	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	06/08/2025	DPH016 (40)	Lê Thị Thanh Tâm (60737)	
1971	243ENG20153	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	15h10	12/08/2025	BPH109 (45)	Trần Thị Thùy Trang (61289)	
1972	243ENG20108	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	DPH016 (40)	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
1973	243ENG20109	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH102 (40)	Đào Thị Trường Xuân (60919)	
1974	243ENG20119	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH107 (40)	La Thị Hồng Loan (25106)	
1975	243ENG20122	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH103 (40)	Lê Thùy Trang (25057)	
1976	243ENG20143	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH104 (40)	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	
1977	243ENG20160	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH105 (40)	Hà Quốc Cường (61254)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1978	243ENG20129	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH106 (40)	Lê Thùy Trang (25057)	
1979	243ENG20130	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH108 (40)	La Thị Hồng Loan (25106)	
1980	243ENG20140	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	44	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	BPH109 (44)	Mai Thị Thúy Phương (60563)	
1981	243ENG20148	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	HEC503 (45)	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	
1982	243ENG20103	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	DPH014 (40)	Thạch Thị Quách Thi (60666)	
1983	243ENG20105	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	HEC510 (40)	Ngô Huệ Nghi (60753)	
1984	243ENG20128	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	18/08/2025	DPH004 (40)	La Thị Hồng Loan (25106)	
1985	243ENG20118	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	BPH105 (40)	Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	
1986	243ENG20115	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	BPH102 (40)	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	
1987	243ENG20116	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	BPH103 (40)	Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	
1988	243ENG20106	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	BPH104 (40)	Ngô Huệ Nghi (60753)	
1989	243ENG20107	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	BPH106 (40)	Ngô Huệ Nghi (60753)	
1990	243ENG20117	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	18/08/2025	BPH109 (40)	Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	
1991	243ENG20127	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	18/08/2025	DPH016 (40)	Nim Ngọc Yến (25056)	
1992	243ENG20131	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	18/08/2025	BPH102 (40)	Nguyễn Châu Long (60817)	
1993	243ENG20147	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	13h30	18/08/2025	BPH103 (45)	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	
1994	243ENG20104	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	DPH016 (40)	Thạch Thị Quách Thi (60666)	
1995	243ENG20225	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH103 (40)	Nguyễn Thị Mơ (60472)	
1996	243ENG20213	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH102 (40)	Võ Huyền Trinh (61247)	
1997	243ENG20221	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH104 (40)	Nguyễn Thị Mơ (60472)	
1998	243ENG20239	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH105 (39)	Nguyễn Thị Hồng Thắm (60700)	
1999	243ENG20243	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	DPH014 (39)	Lê Thị Ngọc Hạnh (61121)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2000	243ENG20240	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH106 (40)	Nguyễn Thị Hồng Thắm (60700)	
2001	243ENG20203	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH108 (40)	Đào Thị Trường Xuân (60919)	
2002	243ENG20204	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH107 (40)	Đào Thị Trường Xuân (60919)	
2003	243ENG20209	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	BPH109 (40)	Phạm Duy Phương (60717)	
2004	243ENG20210	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	05/08/2025	HEC510 (40)	Phạm Duy Phương (60717)	
2005	243ENG20241	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	09h40	05/08/2025	BPH102 (40)	Phan Anh Dũng (61021)	
2006	243ENG20202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	05/08/2025	BPH103 (40)	Lưu Nguyễn Hà Vy (60883)	
2007	243ENG20201	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	05/08/2025	BPH106 (40)	Lê Thị Thanh Tâm (60737)	
2008	243ENG20206	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	05/08/2025	BPH104 (40)	Lưu Nguyễn Hà Vy (60883)	
2009	243ENG20207	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	05/08/2025	BPH105 (40)	Lê Thị Thanh Tâm (60737)	
2010	243ENG20208	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	13/08/2025	HEC603 (40)	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
2011	243ENG20215	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Tổng hợp	15h10	14/08/2025	BPH112 (38)	Trần Xuân Trang (60913)	
2012	243ENG20227	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	BPH103 (39)	Nguyễn Thị Vân (25141)	
2013	243ENG20228	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	BPH104 (40)	Nguyễn Thị Vân (25141)	
2014	243ENG20236	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	BPH109 (40)	Nguyễn Thị Vân (25141)	
2015	243ENG20237	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	BPH102 (40)	Nguyễn Thị Vân (25141)	
2016	243ENG20222	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	BPH107 (40)	Nim Ngọc Yến (25056)	
2017	243ENG20220	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	BPH105 (39)	Phạm Duy Phương (60717)	
2018	243ENG20238	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	34	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH102 (34)	Nguyễn Tiến Huy (60655)	
2019	243ENG20211	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	DPH016 (40)	Nguyễn Thị Mơ (60472)	
2020	243ENG20212	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	DPH014 (40)	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	
2021	243ENG20214	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH103 (40)	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2022	243ENG20233	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH104 (40)	Vương Phương Dung (60384)	
2023	243ENG20244	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH105 (40)	Lê Thị Ngọc Hạnh (61121)	
2024	243ENG20217	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH109 (39)	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
2025	243ENG20235	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH108 (40)	Võ Huyền Trinh (61247)	
2026	243ENG20226	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH107 (40)	Trần Xuân Trang (60913)	
2027	243ENG20234	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	28	Tổng hợp	08h00	19/08/2025	BPH106 (28)	Vương Phương Dung (60384)	
2028	243ENG20231	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH105 (38)	Nguyễn Thị Hồng Hạnh (60716)	
2029	243ENG20216	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	DPH016 (40)	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
2030	243ENG20223	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH103 (40)	Võ Huyền Trinh (61247)	
2031	243ENG20230	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH104 (40)	Nguyễn Trần Ánh Ngọc (60663)	
2032	243ENG20218	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH106 (40)	Hồ Thị Hiếu (61354)	
2033	243ENG20229	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	37	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH109 (37)	Nguyễn Trần Ánh Ngọc (60663)	
2034	243ENG20245	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH107 (40)	Phan Anh Dũng (61021)	
2035	243ENG20224	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH108 (40)	Thái Nguyễn Tố Loan (60729)	
2036	243ENG20205	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	BPH102 (40)	Nim Ngọc Yến (25056)	
2037	243ENG20242	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	DPH016 (39)	Phan Anh Dũng (61021)	
2038	243ENG20219	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	DPH014 (40)	Phạm Minh Toàn (61311)	
2039	243ENG32404	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Timothy James Rossiter (60565)	
2040	243ENG32406	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Thái Nguyễn Tố Loan (60729)	
2041	243ENG32402	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Timothy James Rossiter (60565)	
2042	243ENG32410	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	28	Thực hành				Huỳnh Hữu Hiền (60394)	
2043	243ENG32405	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	08h00	29/07/2025	DPH023 (40)	Thái Nguyễn Tố Loan (60729)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2044	243ENG32401	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Vấn đáp	08h00	18/08/2025	DPH015 (39)	Timothy James Rossiter (60565)	
2045	243ENG32403	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Vấn đáp	13h30	18/08/2025	DPH015 (39)	Timothy James Rossiter (60565)	
2046	243ENG32409	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	28	Vấn đáp	08h00	21/08/2025	HEC606 (28)	Huỳnh Hữu Hiền (60394)	
2047	243ENG43601	Tiếng Anh ngữ pháp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	10	Trắc nghiệm	09h40	30/07/2025	BPH111 (10)	Nguyễn Thanh Hải (60704)	
2048	243ENG33602	Tiếng Anh thương mại - Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
2049	243ENG33604	Tiếng Anh thương mại - Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	31	Thực hành				Đào Thị Trường Xuân (60919)	
2050	243ENG33601	Tiếng Anh thương mại - Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	05/08/2025
2051	243ENG33603	Tiếng Anh thương mại - Intermediate	2.00	Khoa Ngoại ngữ	31	Tiểu luận		28/07/2025		Đào Thị Trường Xuân (60919)	07/08/2025
2052	243ENG33403	Tiếng Anh thương mại - Pre-Intermediate	3.00	Khoa Ngoại ngữ	33	Tiểu luận		26/07/2025		Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	05/08/2025
2053	243ENG33402	Tiếng Anh thương mại - Pre-Intermediate	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tiểu luận		28/07/2025		Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	07/08/2025
2054	243ENG33401	Tiếng Anh thương mại - Pre-Intermediate	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tiểu luận		30/07/2025		Nguyễn Trường Giang (60976)	09/08/2025
2055	243ENG32906	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Thực hành				Nguyễn Thị Mơ (60472)	
2056	243ENG32910	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Lê Thùy Trang (25057)	
2057	243ENG32914	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Lê Công Minh Tuấn (60419)	
2058	243ENG32908	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	
2059	243ENG32904	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	
2060	243ENG32902	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đinh Thị Triều Giang (60882)	
2061	243ENG32907	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	07/08/2025	DPH016 (40)	Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	
2062	243ENG32905	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Tổng hợp	13h30	20/08/2025	HEC503 (41)	Nguyễn Thị Mơ (60472)	
2063	243ENG32913	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	20/08/2025	HEC609 (40)	Lê Công Minh Tuấn (60419)	
2064	243ENG32909	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	20/08/2025	HEC510 (40)	Lê Thùy Trang (25057)	
2065	243ENG32903	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	21/08/2025	HEC510 (40)	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2066	243ENG32901	Tiếng Anh viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	21/08/2025	DPH016 (40)	Đinh Thị Triều Giang (60882)	
2067	243KOR32206	Tiếng Hàn bất động sản	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2068	243KOR32202	Tiếng Hàn bất động sản	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	41	Thực hành				Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2069	243KOR32204	Tiếng Hàn bất động sản	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2070	243KOR32205	Tiếng Hàn bất động sản	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Trắc nghiệm	15h10	22/08/2025	DMT018 (40)	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2071	243KOR32201	Tiếng Hàn bất động sản	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	41	Trắc nghiệm	15h10	22/08/2025	DMT011 (41)	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2072	243KOR32203	Tiếng Hàn bất động sản	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Trắc nghiệm	15h10	22/08/2025	DMT012 (40)	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2073	243KOR31702	Tiếng Hàn đọc - viết 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Lê Đặng Tường Vy (60466)	
2074	243KOR31704	Tiếng Hàn đọc - viết 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	32	Thực hành				Lê Đặng Tường Vy (60466)	
2075	243KOR31706	Tiếng Hàn đọc - viết 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	28	Thực hành				Lưu Nhuệ Bang (60587)	
2076	243KOR31701	Tiếng Hàn đọc - viết 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	08h00	09/08/2025	BPH110 (40)	Lê Đặng Tường Vy (60466)	
2077	243KOR31703	Tiếng Hàn đọc - viết 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	32	Tổng hợp	15h10	21/08/2025	BPH110 (32)	Lê Đặng Tường Vy (60466)	
2078	243KOR31705	Tiếng Hàn đọc - viết 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	28	Tổng hợp	15h10	22/08/2025	HEC510 (28)	Lưu Nhuệ Bang (60587)	
2079	243KOR31802	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	23	Thực hành				Lê Đặng Tường Vy (60466)	
2080	243KOR31801	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	23	Tổng hợp	13h30	14/08/2025	DPH015 (23)	Lê Đặng Tường Vy (60466)	
2081	243KOR32402	Tiếng Hàn đọc - viết 4	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	41	Thực hành				Lưu Nhuệ Bang (60587)	
2082	243KOR32401	Tiếng Hàn đọc - viết 4	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	41	Tổng hợp	09h40	19/08/2025	HEC503 (41)	Lưu Nhuệ Bang (60587)	
2083	243KOR32802	Tiếng Hàn đọc - viết 6	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	36	Thực hành				Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
2084	243KOR32804	Tiếng Hàn đọc - viết 6	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
2085	243KOR32803	Tiếng Hàn đọc - viết 6	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tổng hợp	15h10	14/08/2025	HEC703 (40)	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
2086	243KOR32801	Tiếng Hàn đọc - viết 6	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	36	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	BPH108 (36)	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
2087	243KOR32106	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	43	Thực hành				Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2088	243KOR32108	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Thực hành				Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2089	243KOR32102	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	45	Thực hành				Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2090	243KOR32104	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	43	Thực hành				Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2091	243KOR32105	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	43	Trắc nghiệm	15h10	20/08/2025	DMT019 (43)	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2092	243KOR32101	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	45	Trắc nghiệm	15h10	20/08/2025	DMT012 (45)	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2093	243KOR32103	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	44	Trắc nghiệm	15h10	20/08/2025	DMT018 (44)	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2094	243KOR32107	Tiếng Hàn du lịch	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Trắc nghiệm	15h10	21/08/2025	DMT019 (40)	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
2095	243CHI42903	Tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	13h30	30/07/2025	DMT018 (40)	Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	
2096	243CHI42902	Tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	31/07/2025	BPH109 (40)	Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	
2097	243CHI42904	Tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	01/08/2025	DMT012 (40)	Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	
2098	243CHI42905	Tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	01/08/2025	DMT019 (40)	Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	
2099	243CHI42901	Tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	01/08/2025	BPH108 (40)	Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	
2100	243KOR31402	Tiếng Hàn nghe - nói 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành				Jung Hye Gyung (25170)	
2101	243KOR31404	Tiếng Hàn nghe - nói 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Thực hành				Jung Hye Gyung (25170)	
2102	243KOR31401	Tiếng Hàn nghe - nói 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Vấn đáp	08h00	20/08/2025	HEC508 (50)	Jung Hye Gyung (25170)	
2103	243KOR31403	Tiếng Hàn nghe - nói 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Vấn đáp	08h00	22/08/2025	HEC508 (50)	Jung Hye Gyung (25170)	
2104	243KOR32302	Tiếng Hàn nghe - nói 4	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	32	Thực hành				Jung Hye Gyung (25170)	
2105	243KOR32301	Tiếng Hàn nghe - nói 4	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	32	Vấn đáp	08h00	15/08/2025	HEC707 (32)	Jung Hye Gyung (25170)	
2106	243KOR33004	Tiếng Hàn nghe - nói 6	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	38	Thực hành				Jung Hye Gyung (25170)	
2107	243KOR33002	Tiếng Hàn nghe - nói 6	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	31	Thực hành				Kim Dong Seok (25171)	
2108	243KOR33003	Tiếng Hàn nghe - nói 6	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	38	Vấn đáp	08h00	14/08/2025	HEC606 (38)	Jung Hye Gyung (25170)	
2109	243KOR33001	Tiếng Hàn nghe - nói 6	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	31	Vấn đáp	08h00	19/08/2025	HEC606 (31)	Kim Dong Seok (25171)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2110	243KOR43002	Tiếng Hàn nghe - nói 7	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Vấn đáp	13h30	14/08/2025	HEC508 (40)	Yang Dongmin (61341)	
2111	243KOR43001	Tiếng Hàn nghe - nói 7	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	47	Vấn đáp	13h30	14/08/2025	HEC606 (47)	Jung Hye Gyung (25170)	
2112	243KOR42501	Tiếng Hàn nghe - nói 8	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	42	Vấn đáp	13h30	19/08/2025	HEC503 (42)	Kim Dong Seok (25171)	
2113	243KOR43101	Tiếng Hàn ngữ pháp 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	27	Trắc nghiệm	08h00	01/08/2025	BPH112 (27)	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	
2114	243KOR43301	Tiếng Hàn ngữ pháp nâng cao	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	51	Tổng hợp	08h00	12/08/2025	HEC703 (51)	Phan Thị Hạnh (60144)	
2115	243KOR44002	Tiếng Hàn Văn bản Thư tín	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Bài tập lớn		07/08/2025		Đặng Thị Diệu Linh (60750)	17/08/2025
2116	243KOR44001	Tiếng Hàn Văn bản Thư tín	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	43	Bài tập lớn		07/08/2025		Đặng Thị Diệu Linh (60750)	17/08/2025
2117	243KOR43501	Tiếng Hàn viết 1	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	24	Tự luận 60	09h40	12/08/2025	HEC706 (24)	Kim Dong Seok (25171)	
2118	243KOR43701	Tiếng Hàn viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	30	Tự luận 60	09h40	06/08/2025	HEC510 (30)	Kim Dong Seok (25171)	
2119	243JAP34102	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Phan Thị Kim Hiện (60461)	
2120	243JAP34104	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Thực hành				Phan Thị Kim Hiện (60461)	
2121	243JAP34101	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	09h40	15/08/2025	HEC510 (39)	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
2122	243JAP34103	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Tổng hợp	09h40	15/08/2025	DHT001 (38)	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
2123	243JAP35004	Tiếng Nhật đọc - viết 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2124	243JAP35002	Tiếng Nhật đọc - viết 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2125	243JAP35003	Tiếng Nhật đọc - viết 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	BPH109 (40)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2126	243JAP35001	Tiếng Nhật đọc - viết 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	BPH107 (39)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2127	243JAP49404	Tiếng Nhật đọc - viết nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Thực hành				Trương Thanh Tùng (60283)	
2128	243JAP49403	Tiếng Nhật đọc - viết nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	BPH105 (46)	Trương Thanh Tùng (60283)	
2129	243JAP45701	Tiếng Nhật đọc 7	2.00	Khoa Ngoại ngữ	24	Tổng hợp	15h10	28/07/2025	HEC609 (24)	Mai Thanh Tuyền (60407)	
2130	243JAP34402	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Thực hành				Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2131	243JAP34404	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2132	243JAP34401	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Vấn đáp	08h00	19/08/2025	DPH015 (38)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2133	243JAP34403	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	13h30	19/08/2025	DPH015 (40)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2134	243JAP34502	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	27	Thực hành				Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2135	243JAP34501	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	27	Vấn đáp	08h00	14/08/2025	BPH106 (27)	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2136	243JAP34904	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Thực hành				Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2137	243JAP34906	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	43	Thực hành				Trương Thanh Tùng (60283)	
2138	243JAP34902	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	35	Thực hành				Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2139	243JAP34903	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Vấn đáp	08h00	18/08/2025	DPH017 (42)	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2140	243JAP34905	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	43	Vấn đáp	08h00	20/08/2025	DPH015 (43)	Trương Thanh Tùng (60283)	
2141	243JAP34901	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	35	Vấn đáp	08h00	22/08/2025	DPH017 (35)	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2142	243JAP44101	Tiếng Nhật nghe - nói 5	2.00	Khoa Ngoại ngữ	26	Vấn đáp	13h30	07/08/2025	DPH022 (26)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2143	243JAP44201	Tiếng Nhật nghe - nói 6	2.00	Khoa Ngoại ngữ	24	Vấn đáp	15h10	12/08/2025	BPH105 (24)	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2144	243JAP44301	Tiếng Nhật nghe - nói 7	2.00	Khoa Ngoại ngữ	29	Vấn đáp	08h00	04/08/2025	BPH111 (29)	Mai Thanh Tuyền (60407)	
2145	243JAP34704	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Thực hành				Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2146	243JAP34702	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2147	243JAP34701	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	14/08/2025	BPH104 (40)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2148	243JAP34703	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Tổng hợp	15h10	14/08/2025	BPH106 (42)	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
2149	243JAP35102	Tiếng Nhật ngữ pháp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2150	243JAP35104	Tiếng Nhật ngữ pháp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2151	243JAP35101	Tiếng Nhật ngữ pháp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	13h30	20/08/2025	BPH107 (40)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2152	243JAP35103	Tiếng Nhật ngữ pháp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	13h30	20/08/2025	BPH103 (40)	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
2153	243JAP46401	Tiếng Nhật ngữ pháp 7	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	04/08/2025	BPH111 (1)	Mai Thanh Tuyền (60407)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2154	243JAP49702	Tiếng Nhật ngữ pháp nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	57	Thực hành				Mai Thanh Tuyền (60407)	
2155	243JAP49701	Tiếng Nhật ngữ pháp nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	57	Tổng hợp	15h10	20/08/2025	BPH111 (30) ; BPH112 (27)	Mai Thanh Tuyền (60407)	
2156	243CHI20302	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	01/08/2025	HEC503 (40)	Lê Nguyễn Hoàng Anh Tuấn (61332)	
2157	243CHI20301	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	01/08/2025	BPH108 (40)	Ngô Thị Minh Thuỳ (61172)	
2158	243CHI20306	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	DPH016 (40)	Đoàn Thị Nam Phương (61362)	
2159	243CHI20305	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	BPH105 (40)	Đoàn Thị Nam Phương (61362)	
2160	243CHI20303	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	DPH014 (39)	Lê Nguyễn Hoàng Anh Tuấn (61332)	
2161	243CHI20304	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	BPH103 (40)	Lê Nguyễn Hoàng Anh Tuấn (61332)	
2162	243CHI41801	Tiếng Trung Quốc dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	54	Vấn đáp	08h00	09/08/2025	BPH102 (27) ; BPH104 (27)	Ngô Thị Minh Thuỳ (61172)	
2163	243CHI45705	Tiếng Trung Quốc dịch nói 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	31	Vấn đáp	13h30	05/08/2025	HEC508 (31)	Phan Thành Nhật (60751)	
2164	243CHI45703	Tiếng Trung Quốc dịch nói 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	13h30	06/08/2025	HEC705 (40)	Phan Thành Nhật (60751)	
2165	243CHI45701	Tiếng Trung Quốc dịch nói 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Vấn đáp	13h30	07/08/2025	HEC508 (42)	Phan Thành Nhật (60751)	
2166	243CHI45702	Tiếng Trung Quốc dịch nói 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Vấn đáp	08h00	08/08/2025	DPH015 (41)	Phan Thành Nhật (60751)	
2167	243CHI45802	Tiếng Trung Quốc dịch nói 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	34	Vấn đáp	08h00	30/07/2025	DPH022 (34)	Hoàng Văn Cường (25128)	
2168	243CHI45801	Tiếng Trung Quốc dịch nói 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Vấn đáp	13h30	01/08/2025	DPH022 (39)	Hoàng Văn Cường (25128)	
2169	243CHI42001	Tiếng Trung Quốc dịch viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	04/08/2025	DHT001 (40)	Lê Thanh Thu (60457)	
2170	243CHI42002	Tiếng Trung Quốc dịch viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	18/08/2025	HEC503 (40)	Âu Tuyền Diệu (60620)	
2171	243CHI43901	Tiếng Trung Quốc dịch viết 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	09h40	28/07/2025	HEC609 (45)	Lê Nguyễn Hoàng Anh Tuấn (61332)	
2172	243CHI43904	Tiếng Trung Quốc dịch viết 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	09h40	28/07/2025	DPH016 (45)	Nguyễn Đỗ Thiên Kim (60626)	
2173	243CHI43903	Tiếng Trung Quốc dịch viết 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	28/07/2025	BPH103 (40)	Nguyễn Đỗ Thiên Kim (60626)	
2174	243CHI43902	Tiếng Trung Quốc dịch viết 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	50	Tổng hợp	13h30	28/07/2025	DPH016 (50)	Lê Nguyễn Hoàng Anh Tuấn (61332)	
2175	243CHI45901	Tiếng Trung Quốc dịch viết 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	43	Tổng hợp	15h10	12/08/2025	BPH103 (43)	Phan Thành Nhật (60751)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2176	243CHI34902	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
2177	243CHI34904	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
2178	243CHI34901	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	09h40	08/08/2025	HEC503 (39)	Diệp Tuyết Vân (60342)	
2179	243CHI34903	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	09h40	08/08/2025	BPH102 (39)	Diệp Tuyết Vân (60342)	
2180	243CHI35010	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				La Hải Kỳ (60752)	
2181	243CHI35008	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				La Hải Kỳ (60752)	
2182	243CHI35012	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				La Hải Kỳ (60752)	
2183	243CHI35002	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
2184	243CHI35004	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
2185	243CHI35006	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
2186	243CHI35011	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	19/08/2025	BPH110 (40)	La Hải Kỳ (60752)	
2187	243CHI35001	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	13h30	19/08/2025	DPH016 (39)	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
2188	243CHI35005	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	19/08/2025	DPH014 (40)	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
2189	243CHI35003	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	19/08/2025	HEC603 (40)	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
2190	243CHI35009	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	21/08/2025	DPH014 (40)	La Hải Kỳ (60752)	
2191	243CHI35007	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	15h10	21/08/2025	DPH014 (39)	La Hải Kỳ (60752)	
2192	243CHI46003	Tiếng Trung Quốc makerting	3.00	Khoa Ngoại ngữ	32	Trắc nghiệm	08h00	07/08/2025	BPH110 (32)	Trương Tư Triển (60286)	
2193	243CHI46002	Tiếng Trung Quốc makerting	3.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Trắc nghiệm	08h00	07/08/2025	BPH109 (38)	Diệp Tuyết Vân (60342)	
2194	243CHI46001	Tiếng Trung Quốc makerting	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	08h00	07/08/2025	DPH014 (40)	Diệp Tuyết Vân (60342)	
2195	243CHI34502	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Phan Thị Hà (60686)	
2196	243CHI34501	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	08h00	07/08/2025	DPH015 (40)	Phan Thị Hà (60686)	
2197	243CHI34608	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Huỳnh Trần Hồng Phấn (61118)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2198	243CHI34610	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Thực hành				Lai Khai Vinh (60225)	
2199	243CHI34602	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
2200	243CHI34604	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
2201	243CHI34606	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
2202	243CHI34601	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	13h30	31/07/2025	DPH015 (40)	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
2203	243CHI34603	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	08h00	01/08/2025	DPH015 (40)	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
2204	243CHI34605	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	08h00	14/08/2025	DPH015 (40)	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
2205	243CHI34607	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	08h00	15/08/2025	DPH015 (40)	Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
2206	243CHI34609	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Vấn đáp	08h00	20/08/2025	HEC606 (46)	Lai Khai Vinh (60225)	
2207	243CHI34802	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
2208	243CHI34804	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
2209	243CHI34806	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
2210	243CHI34805	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	08h00	21/08/2025	DPH015 (40)	Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
2211	243CHI34801	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	13h30	21/08/2025	DPH015 (40)	Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
2212	243CHI34803	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	08h00	22/08/2025	DPH015 (40)	Huỳnh Trần Hồng Phần (61118)	
2213	243CHI34102	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Thực hành				Phan Thị Hà (60686)	
2214	243CHI34101	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Trắc nghiệm	15h10	08/08/2025	DPH016 (41)	Phan Thị Hà (60686)	
2215	243CHI34202	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
2216	243CHI34204	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
2217	243CHI34210	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Thực hành				Lai Khai Vinh (60225)	
2218	243CHI34206	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
2219	243CHI34208	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Thực hành				Hoàng Tổ Nguyên (60572)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2220	243CHI34203	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	01/08/2025	DPH016 (40)	Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
2221	243CHI34209	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Trắc nghiệm	15h10	01/08/2025	BPH109 (46)	Lai Khai Vinh (60225)	
2222	243CHI34201	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	BPH105 (40)	Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
2223	243CHI34205	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	09h40	22/08/2025	DPH016 (40)	Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
2224	243CHI34207	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Trắc nghiệm	09h40	22/08/2025	BPH107 (41)	Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
2225	243CHI34402	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Phạm Thành Anh (60571)	
2226	243CHI34404	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Thực hành				Phạm Thành Anh (60571)	
2227	243CHI34406	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Phạm Thành Anh (60571)	
2228	243CHI34401	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	29/07/2025	BPH109 (40)	Phạm Thành Anh (60571)	
2229	243CHI34405	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	29/07/2025	BPH106 (40)	Phạm Thành Anh (60571)	
2230	243CHI34403	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Tổng hợp	09h40	29/07/2025	BPH105 (41)	Phạm Thành Anh (60571)	
2231	243CHI33701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	30/07/2025	DPH016 (40)	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
2232	243CHI33702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	30/07/2025	DPH014 (40)	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
2233	243CHI33703	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	30/07/2025	BPH107 (40)	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
2234	243CHI33704	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	15h10	30/07/2025	BPH105 (39)	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
2235	243CHI46101	Tiếng Trung Quốc văn phòng	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	30/07/2025	BPH105 (40)	Hoàng Văn Cường (25128)	
2236	243CHI46102	Tiếng Trung Quốc văn phòng	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	13/08/2025	DPH016 (40)	Hoàng Văn Cường (25128)	
2237	243PUR44303	Tiếp thị sự kiện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	89	Tiểu luận		26/06/2025		Nguyễn Quốc Bảo (60873)	06/07/2025
2238	243PUR44301	Tiếp thị sự kiện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tiểu luận		01/07/2025		Nguyễn Quốc Bảo (60873)	11/07/2025
2239	243PUR44304	Tiếp thị sự kiện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tiểu luận		08/08/2025		Nguyễn Quốc Bảo (60873)	18/08/2025
2240	243PUR44302	Tiếp thị sự kiện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tiểu luận		12/08/2025		Nguyễn Quốc Bảo (60873)	22/08/2025
2241	243LOG41801	Tinh gọn chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Trắc nghiệm	13h30	08/08/2025	BPH103 (40) ; BPH106 (40)	Nguyễn Trần Đăng Khoa (60374), Nguyễn Thị Phương Thư (61412)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2242	243LOG41803	Tinh gọn chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Trắc nghiệm	13h30	08/08/2025	BPH105 (40) ; BPH107 (40)	Nguyễn Trần Đăng Khoa (60374), Nguyễn Thị Phương Thư (61412)	
2243	243LOG41802	Tinh gọn chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Trắc nghiệm	13h30	08/08/2025	BPH108 (40) ; BPH109 (40)	Nguyễn Trần Đăng Khoa (60374), Nguyễn Văn Thuận (61413)	
2244	243LOG41804	Tinh gọn chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	73	Trắc nghiệm	13h30	21/08/2025	BPH109 (40) ; BPH110 (33)	Nguyễn Trần Đăng Khoa (60374), Nguyễn Văn Thuận (61413)	
2245	243BUS10116	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	96	Tiểu luận		31/07/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	10/08/2025
2246	243BUS10119	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	95	Tiểu luận		31/07/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	10/08/2025
2247	243BUS10109	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Tài (61123)	10/08/2025
2248	243BUS10108	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	117	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Tài (61123)	10/08/2025
2249	243BUS10122	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tiểu luận		31/07/2025		Dương Thị Huyền Trân (60698)	10/08/2025
2250	243BUS10127	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	120	Tiểu luận		31/07/2025		Trần Thị Thu Hòa (61133)	10/08/2025
2251	243BUS10111	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	128	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	10/08/2025
2252	243BUS10112	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	128	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	10/08/2025
2253	243BUS10126	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	93	Tiểu luận		31/07/2025		Mai Lư Huy (02116)	10/08/2025
2254	243BUS10107	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	118	Tiểu luận		31/07/2025		Đoàn Thế Công (61324)	10/08/2025
2255	243BUS10104	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		05/08/2025		Trịnh Hoàng Sơn (60928)	15/08/2025
2256	243BUS10105	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Mai Thị Phương Thùy (61264)	27/08/2025
2257	243BUS10106	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	149	Tiểu luận		17/08/2025		Mai Thị Phương Thùy (61264)	27/08/2025
2258	243BUS10115	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	128	Tiểu luận		17/08/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	27/08/2025
2259	243BUS10101	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	27/08/2025
2260	243BUS10102	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	149	Tiểu luận		17/08/2025		Dương Thị Huyền Trân (60698)	27/08/2025
2261	243BUS10110	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tiểu luận		17/08/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	27/08/2025
2262	243BUS10113	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Mai Thị Phương Thùy (61264)	27/08/2025
2263	243BUS10120	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Dương Thị Huyền Trân (60698)	27/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2264	243BUS10103	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Dương Thị Huyền Trân (60698)	27/08/2025
2265	243BUS10114	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Mai Thị Phương Thùy (61264)	27/08/2025
2266	243BUS10121	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Dương Thị Huyền Trân (60698)	27/08/2025
2267	243BUS10117	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Lê Đức Liêm (60544), Nguyễn Thị Thanh Thủy (61390)	27/08/2025
2268	243BUS10118	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	149	Tiểu luận		17/08/2025		Lê Đức Liêm (60544), Nguyễn Thị Thanh Thủy (61390)	27/08/2025
2269	243BUS10125	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	79	Tiểu luận		17/08/2025		Mai Lưu Huy (02116)	27/08/2025
2270	243BUS10123	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Lê Đức Liêm (60544), Đào Văn Hào (60784)	27/08/2025
2271	243BUS10124	Tinh thần khởi nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	150	Tiểu luận		17/08/2025		Lê Đức Liêm (60544), Đinh Thị Bảo Yến (61292)	27/08/2025
2272	243MMC41205	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		22/07/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	01/08/2025
2273	243MMC41201	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		22/07/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	01/08/2025
2274	243MMC41203	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Báo cáo		22/07/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	01/08/2025
2275	243MMC41206	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	01/09/2025
2276	243MMC41202	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	57	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	01/09/2025
2277	243MMC41204	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	01/09/2025
2278	243TRA45301	Tổ chức và điều hành tour	3.00	Khoa Du lịch	96	Tự luận 90	15h10	15/08/2025	DPH015 (32) ; DPH017 (32) ; DPH022 (32)	Du Quốc Đạo (60734)	
2279	243INT430104	Tổ chức và quản trị các dịch vụ mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	77	Tiểu luận		11/07/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	21/07/2025
2280	243INT430105	Tổ chức và quản trị các dịch vụ mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		11/07/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	21/07/2025
2281	243INT430106	Tổ chức và quản trị các dịch vụ mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Thực hành		11/07/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	21/07/2025
2282	243INT430101	Tổ chức và quản trị các dịch vụ mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	59	Tiểu luận		22/08/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	01/09/2025
2283	243INT430102	Tổ chức và quản trị các dịch vụ mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		22/08/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	01/09/2025
2284	243INT430103	Tổ chức và quản trị các dịch vụ mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	24	Thực hành		22/08/2025		Nguyễn Minh Thi (60151)	01/09/2025
2285	243NAS20201	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 90	15h10	11/08/2025	DPH014 (40) ; DPH016 (40)	Tổng Mỹ Thanh (60051)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2286	243NAS20202	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 90	15h10	11/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (40)	Phạm Kim Thủy (60617)	
2287	243NAS20203	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 90	15h10	11/08/2025	BPH107 (40) ; BPH109 (40)	Phạm Kim Thủy (60617)	
2288	243NAS20206	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	78	Tự luận 90	15h10	11/08/2025	BPH104 (38) ; BPH108 (39)	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
2289	243NAS20204	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 90	08h00	12/08/2025	DHT001 (80)	Phạm Kim Thủy (60617)	
2290	243NAS20207	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	52	Tự luận 90	08h00	12/08/2025	BPH102 (27) ; BPH110 (25)	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
2291	243NAS30603	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	59	Tự luận 60	09h40	21/08/2025	DPH017 (30) ; DPH020 (29)	Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	
2292	243NAS30601	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	66	Tự luận 60	08h00	22/08/2025	BPH110 (33) ; BPH111 (33)	Lương Thái Hiền (01005)	
2293	243NAS30602	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	60	Tự luận 60	08h00	22/08/2025	DPH020 (30) ; DPH022 (30)	Lương Thái Hiền (01005)	
2294	243TOU30503	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	79	Tự luận 60	13h30	20/08/2025	DPH014 (39) ; DPH016 (40)	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
2295	243TOU30501	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	60	Tự luận 60	13h30	20/08/2025	BPH111 (30) ; BPH112 (30)	Ngô Xuân Hào (03005)	
2296	243TOU30502	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	37	Tự luận 60	15h10	20/08/2025	HEC503 (37)	Ngô Xuân Hào (03005)	
2297	243HOS30603	Tổng quan về quản trị khách sạn	2.00	Khoa Du lịch	35	Tự luận 60	13h30	07/08/2025	BPH103 (35)	Tô Hồng Gấm (60506)	
2298	243HOS30601	Tổng quan về quản trị khách sạn	2.00	Khoa Du lịch	80	Tự luận 60	13h30	07/08/2025	BPH108 (40) ; BPH109 (40)	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
2299	243HOS30602	Tổng quan về quản trị khách sạn	2.00	Khoa Du lịch	70	Tự luận 60	13h30	07/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
2300	243ENG30901	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Báo cáo		26/07/2025		Nim Ngọc Yển (25056)	05/08/2025
2301	243HOS30903	Trải nghiệm ngành, nghề 1 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Tấn Trung (60061)	25/08/2025
2302	243HOS30901	Trải nghiệm ngành, nghề 1 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Lý Liệt Thanh (60747)	30/08/2025
2303	243HOS30902	Trải nghiệm ngành, nghề 1 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Võ Đình Thuật (61030)	30/08/2025
2304	243HOS30904	Trải nghiệm ngành, nghề 1 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	30/08/2025
2305	243HOS30907	Trải nghiệm ngành, nghề 1 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	22	Báo cáo		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
2306	243HOS44501	Trải nghiệm ngành, nghề 1 QTNH & DVAU	2.00	Khoa Du lịch	6	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	30/08/2025
2307	243BIO40401	Trải nghiệm ngành, nghề 2	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	10	Báo cáo		30/06/2025		Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	10/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2308	243FOT40201	Trải nghiệm ngành, nghề 2	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	18	Báo cáo		15/07/2025		Trần Thị Thu Ngân (60584)	25/07/2025
2309	243TOU42201	Trải nghiệm ngành, nghề 2 Du lịch	1.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Dương Văn Bình (61321)	30/08/2025
2310	243TOU42202	Trải nghiệm ngành, nghề 2 Du lịch	1.00	Khoa Du lịch	4	Báo cáo		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
2311	243HOS43003	Trải nghiệm ngành, nghề 2 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
2312	243HOS43001	Trải nghiệm ngành, nghề 2 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	30/08/2025
2313	243HOS43002	Trải nghiệm ngành, nghề 2 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	30/08/2025
2314	243HOS43004	Trải nghiệm ngành, nghề 2 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	30	Báo cáo		20/08/2025		Phan Trần Tuyên (60059)	30/08/2025
2315	243HOS43005	Trải nghiệm ngành, nghề 2 QTKS	2.00	Khoa Du lịch	2	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	30/08/2025
2316	243TOU42301	Trải nghiệm ngành, nghề 3 Du lịch	2.00	Khoa Du lịch	21	Báo cáo		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
2317	243HOS43402	Trải nghiệm ngành, nghề 3 QTKS	3.00	Khoa Du lịch	10	Báo cáo		15/08/2025		Nguyễn Tấn Trung (60061)	25/08/2025
2318	243HOS43401	Trải nghiệm ngành, nghề 3 QTKS	3.00	Khoa Du lịch	25	Báo cáo		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
2319	243ECO41701	Triển khai và ứng dụng TMDT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		16/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	26/07/2025
2320	243ECO41702	Triển khai và ứng dụng TMDT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		16/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	26/07/2025
2321	243ECO41703	Triển khai và ứng dụng TMDT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		16/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	26/07/2025
2322	243PUR49001	Trình bày sản phẩm truyền thông	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	65	Tiểu luận		20/07/2025		Phan Thị Tuyết Hương (61178)	30/07/2025
2323	243MAR43201	Truyền thông báo chí	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	52	Tiểu luận		02/08/2025		Nguyễn Thị Thanh Thùy (61327)	12/08/2025
2324	243MAR43302	Truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	41	Tiểu luận		28/07/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	07/08/2025
2325	243MAR43301	Truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	61	Tiểu luận		29/07/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	08/08/2025
2326	243PUR44102	Truyền thông doanh nghiệp	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	42	Tiểu luận		22/07/2025		Nguyễn Lê Thị Anh Như (60954)	01/08/2025
2327	243PUR44101	Truyền thông doanh nghiệp	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		30/07/2025		Nguyễn Lê Thị Anh Như (60954)	09/08/2025
2328	243PUR44001	Truyền thông số	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		20/07/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	30/07/2025
2329	243MMC30701	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Hồ Thị Ngọc Giàu (61235)	20/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2330	243MMC30702	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Hồ Thị Ngọc Giàu (61235)	20/08/2025
2331	243MMC30707	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	33	Tiểu luận		10/08/2025		Huỳnh Mỹ Hằng (60220)	20/08/2025
2332	243MMC30703	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007), Nguyễn Thị Phước (60765)	20/08/2025
2333	243MMC30704	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007), Nguyễn Thị Phước (60765)	20/08/2025
2334	243MMC30706	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	67	Tiểu luận		10/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	20/08/2025
2335	243MMC30705	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	66	Tiểu luận		10/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	20/08/2025
2336	243MMC30708	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tiểu luận		10/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	20/08/2025
2337	243MMC30709	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	33	Tiểu luận		20/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	30/08/2025
2338	243PUR44002	Truyền thông số	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	81	Tiểu luận		22/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	01/09/2025
2339	243PUR44003	Truyền thông số	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		22/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	01/09/2025
2340	243INT50501	TTTN An toàn thông tin	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	11	Báo cáo		24/08/2025		Trần Thanh Tú (60674)	03/09/2025
2341	243BIO50102	TTTN Công nghệ sinh học	5.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	2	Báo cáo		24/08/2025		Huỳnh Đăng Hà Uyên (60254)	03/09/2025
2342	243INT55102	TTTN Công nghệ thông tin	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Báo cáo		24/08/2025		Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	03/09/2025
2343	243INT55101	TTTN Công nghệ thông tin	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	23	Báo cáo		24/08/2025		Tổng Mỹ Thanh (60051)	03/09/2025
2344	243FOT50101	TTTN Công nghệ thực phẩm	5.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	24	Báo cáo		24/08/2025		Trần Phước Nhật Uyên (60246)	03/09/2025
2345	243FOT50102	TTTN Công nghệ thực phẩm	5.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	17	Báo cáo		24/08/2025		Huỳnh Thành Đạt (60724)	03/09/2025
2346	243NUR50101	TTTN Điều dưỡng	5.00	Khoa Y Dược	25	Thực hành		24/08/2025		Trần Thị Huyền (60682)	03/09/2025
2347	243NUR50102	TTTN Điều dưỡng	5.00	Khoa Y Dược	5	Thực hành		24/08/2025		Nguyễn Phi Hùng (60340)	03/09/2025
2348	243ORI50301	TTTN Đông phương học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	6	Báo cáo		31/07/2025		Cao Thủy Oanh (25004)	10/08/2025
2349	243TOU50302	TTTN Du lịch	5.00	Khoa Du lịch	2	Báo cáo		20/08/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	30/08/2025
2350	243TOU50301	TTTN Du lịch	5.00	Khoa Du lịch	25	Báo cáo		20/08/2025		Ngô An (03111)	30/08/2025
2351	243KOR54401	TTTN Hàn Quốc học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	24	Báo cáo		01/08/2025		Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	11/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2352	243KOR54403	TTTN Hàn Quốc học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	9	Báo cáo		20/08/2025		Phan Thị Hạnh (60144)	30/08/2025
2353	243KOR54402	TTTN Hàn Quốc học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	25	Báo cáo		24/08/2025		Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	03/09/2025
2354	243ACC52301	TTTN Kế toán	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	15	Báo cáo		17/08/2025		Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	27/08/2025
2355	243ACC52303	TTTN Kế toán	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	24	Báo cáo		17/08/2025		Đào Văn Hào (60784)	27/08/2025
2356	243ACC52302	TTTN Kế toán	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	24	Báo cáo		17/08/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	27/08/2025
2357	243INT58201	TTTN Khoa học máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	11	Báo cáo		24/08/2025		Nguyễn Hoàng Minh Nhật (61281)	03/09/2025
2358	243BUS51301	TTTN Kinh doanh quốc tế	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Thái Dung (60530)	01/09/2025
2359	243BUS53701	TTTN Kinh doanh thương mại	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	19	Báo cáo		22/08/2025		Mai Lư Huy (02116)	01/09/2025
2360	243BUS53702	TTTN Kinh doanh thương mại	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	20	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	01/09/2025
2361	243ECO51002	TTTN Kinh tế	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	7	Báo cáo		22/08/2025		Ngô Tấn Hiệp (25098)	01/09/2025
2362	243ECO51001	TTTN Kinh tế	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	12	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Thái Dung (60530)	01/09/2025
2363	243ELE43901	TTTN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	5.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	2	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	30/08/2025
2364	243ELE43906	TTTN Kỹ thuật điện tử - viễn thông	5.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	8	Báo cáo		20/08/2025		Phan Văn Hiệp (01040)	30/08/2025
2365	243LOG50106	TTTN Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		22/08/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	01/09/2025
2366	243LOG50103	TTTN Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	20	Báo cáo		22/08/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	01/09/2025
2367	243LOG50104	TTTN Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	11	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Minh Trí (61257)	01/09/2025
2368	243LOG50105	TTTN Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	18	Báo cáo		22/08/2025		Hoàng Sơn Tùng (60359)	01/09/2025
2369	243LOG50107	TTTN Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		22/08/2025		Phan Thanh Mỹ (61329)	01/09/2025
2370	243LOG50101	TTTN Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	20	Báo cáo		22/08/2025		Đặng Thành Luân (61025)	01/09/2025
2371	243LOG50102	TTTN Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	20	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	01/09/2025
2372	243LAW50103	TTTN Luật	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	24	Báo cáo		21/07/2025		Chu Mạnh Hiền (60357)	31/07/2025
2373	243LAW50102	TTTN Luật	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	23	Báo cáo		31/07/2025		Vũ Thị Nga (60542)	10/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2374	243LAW50101	TTTN Luật	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	24	Báo cáo		31/07/2025		Nguyễn Thuận An (60356)	10/08/2025
2375	243INT50101	TTTN Mạng máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	15	Báo cáo		24/08/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	03/09/2025
2376	243MAR52809	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	25	Báo cáo		22/08/2025		Trần Thanh Trâm (60740)	01/09/2025
2377	243MAR52811	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	10	Báo cáo		22/08/2025		Trần Huy Cường (02023)	01/09/2025
2378	243MAR52806	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	25	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	01/09/2025
2379	243MAR52813	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	9	Báo cáo		22/08/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	01/09/2025
2380	243MAR52805	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	25	Báo cáo		22/08/2025		Phạm Phương Mai (02011)	01/09/2025
2381	243MAR52810	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Báo cáo		22/08/2025		Ngô Tấn Hiệp (25098)	01/09/2025
2382	243MAR52814	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Báo cáo		22/08/2025		Trần Hữu Ái (02032)	01/09/2025
2383	243MAR52801	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	25	Báo cáo		22/08/2025		Mai Thị Hồng Đào (02109)	01/09/2025
2384	243MAR52802	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	23	Báo cáo		22/08/2025		Trần Thị Hòa (08002)	01/09/2025
2385	243MAR52804	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	23	Báo cáo		22/08/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	01/09/2025
2386	243MAR52803	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	24	Báo cáo		22/08/2025		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	01/09/2025
2387	243MAR52812	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	10	Báo cáo		22/08/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	01/09/2025
2388	243MAR52807	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	25	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	01/09/2025
2389	243MAR52808	TTTN Marketing	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	23	Báo cáo		22/08/2025		Trần Anh Tú (60857)	01/09/2025
2390	243ENG51401	TTTN Ngôn ngữ Anh	5.00	Khoa Ngoại ngữ	18	Báo cáo		26/07/2025		Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	05/08/2025
2391	243ENG50301	TTTN Ngôn ngữ Anh/ PPGD BM Tiếng Anh	5.00	Khoa Ngoại ngữ	25	Báo cáo		26/07/2025		Thạch Thị Quách Thi (60666)	05/08/2025
2392	243ENG50302	TTTN Ngôn ngữ Anh/ PPGD BM Tiếng Anh	5.00	Khoa Ngoại ngữ	17	Báo cáo		26/07/2025		Nim Ngọc Yến (25056)	05/08/2025
2393	243ENG51102	TTTN Ngôn ngữ Anh/Biên phiên dịch	5.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Thị Tấn (25151)	05/08/2025
2394	243ENG51101	TTTN Ngôn ngữ Anh/Biên phiên dịch	5.00	Khoa Ngoại ngữ	25	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	05/08/2025
2395	243ENG50901	TTTN Ngôn ngữ Anh/Quan hệ Quốc tế	5.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Vũ Anh Duy (60096)	05/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2396	243ENG50101	TTTN Ngôn ngữ Anh/TATM	5.00	Khoa Ngoại ngữ	24	Báo cáo		26/07/2025		Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	05/08/2025
2397	243ENG50102	TTTN Ngôn ngữ Anh/TATM	5.00	Khoa Ngoại ngữ	25	Báo cáo		26/07/2025		Châu Thị Khánh Linh (25045)	05/08/2025
2398	243ENG50103	TTTN Ngôn ngữ Anh/TATM	5.00	Khoa Ngoại ngữ	5	Báo cáo		26/07/2025		Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	05/08/2025
2399	243ENG50104	TTTN Ngôn ngữ Anh/TATM	5.00	Khoa Ngoại ngữ	9	Báo cáo		26/07/2025		Phạm Duy Phương (60717)	05/08/2025
2400	243JAP59101	TTTN Ngôn ngữ Nhật	5.00	Khoa Ngoại ngữ	24	Báo cáo		04/08/2025		Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	14/08/2025
2401	243JAP59102	TTTN Ngôn ngữ Nhật	5.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Báo cáo		04/08/2025		Hồ Thị Minh Hiền (60679)	14/08/2025
2402	243CHI53502	TTTN Ngôn ngữ Trung Quốc	5.00	Khoa Ngoại ngữ	10	Báo cáo		30/07/2025		Phạm Thị Diễm Chi (60099)	09/08/2025
2403	243CHI53501	TTTN Ngôn ngữ Trung Quốc	5.00	Khoa Ngoại ngữ	23	Báo cáo		30/07/2025		La Hải Kỳ (60752)	09/08/2025
2404	243CHI53503	TTTN Ngôn ngữ Trung Quốc	5.00	Khoa Ngoại ngữ	25	Báo cáo		30/07/2025		Lê Thanh Thu (60457)	09/08/2025
2405	243CHI53504	TTTN Ngôn ngữ Trung Quốc	5.00	Khoa Ngoại ngữ	25	Báo cáo		30/07/2025		Nguyễn Tấn Trường An (60353)	09/08/2025
2406	243JAP58901	TTTN Nhật Bản học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	10	Báo cáo		04/08/2025		Nguyễn Công Nguyên (25084)	14/08/2025
2407	243PUR52005	TTTN Quan hệ công chúng	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	5	Báo cáo		13/06/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	23/06/2025
2408	243PUR52002	TTTN Quan hệ công chúng	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	25	Báo cáo		25/07/2025		Trần Thị Lợi (10006)	04/08/2025
2409	243PUR52001	TTTN Quan hệ công chúng	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	25	Báo cáo		30/07/2025		Phạm Thị Hương (04042)	09/08/2025
2410	243PUR52003	TTTN Quan hệ công chúng	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	25	Báo cáo		30/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	09/08/2025
2411	243PUR52004	TTTN Quan hệ công chúng	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	24	Báo cáo		30/07/2025		Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	09/08/2025
2412	243TRA53601	TTTN Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	5.00	Khoa Du lịch	11	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	30/08/2025
2413	243TRA53602	TTTN Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	5.00	Khoa Du lịch	25	Báo cáo		20/08/2025		Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	30/08/2025
2414	243TRA53603	TTTN Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	5.00	Khoa Du lịch	9	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	30/08/2025
2415	243HOS53501	TTTN Quản trị khách sạn	5.00	Khoa Du lịch	25	Báo cáo		20/08/2025		Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	30/08/2025
2416	243HOS53502	TTTN Quản trị khách sạn	5.00	Khoa Du lịch	25	Báo cáo		20/08/2025		Dương Thị Loan (60190)	30/08/2025
2417	243HOS53503	TTTN Quản trị khách sạn	5.00	Khoa Du lịch	20	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	30/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2418	243MAN52603	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	24	Báo cáo		22/08/2025		Trần Huy Cường (02023)	01/09/2025
2419	243MAN52607	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	18	Báo cáo		22/08/2025		Hồ Cao Việt (02035)	01/09/2025
2420	243MAN52606	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	25	Báo cáo		22/08/2025		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	01/09/2025
2421	243MAN52608	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	19	Báo cáo		22/08/2025		Trần Hữu Ái (02032)	01/09/2025
2422	243MAN52602	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	23	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	01/09/2025
2423	243MAN52604	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	24	Báo cáo		22/08/2025		Cao Thị Thanh Trúc (02022)	01/09/2025
2424	243MAN52601	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	24	Báo cáo		22/08/2025		Đinh Nguyệt Bích (02147)	01/09/2025
2425	243MAN52609	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	21	Báo cáo		22/08/2025		Đoàn Thị Vân (27003)	01/09/2025
2426	243MAN52605	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	25	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	01/09/2025
2427	243HOS53702	TTTN Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5.00	Khoa Du lịch	1	Báo cáo		20/08/2025		Ngô Xuân Hào (03005)	30/08/2025
2428	243HOS53701	TTTN Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5.00	Khoa Du lịch	22	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	30/08/2025
2429	243HUR51303	TTTN Quản trị nhân sự	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	20	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Anh Phúc (60354)	01/09/2025
2430	243HUR51305	TTTN Quản trị nhân sự	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	13	Báo cáo		22/08/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	01/09/2025
2431	243HUR51304	TTTN Quản trị nhân sự	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	8	Báo cáo		22/08/2025		Mai Xuân Nhật Minh (61190)	01/09/2025
2432	243HUR51301	TTTN Quản trị nhân sự	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	20	Báo cáo		22/08/2025		Phạm Thị Diễm (07039)	01/09/2025
2433	243HUR51302	TTTN Quản trị nhân sự	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	19	Báo cáo		22/08/2025		Võ Hoàng Bắc (02136)	01/09/2025
2434	243FIN53901	TTTN Quản trị tài chính doanh nghiệp	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Báo cáo		20/08/2025		Nguyễn Thị Anh (60422)	30/08/2025
2435	243FIN53702	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Báo cáo		20/08/2025		Bùi Minh Tiết (61029)	30/08/2025
2436	243FIN53701	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	21	Báo cáo		20/08/2025		Võ Tiến Lộc (60423)	30/08/2025
2437	243FIN53704	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Báo cáo		20/08/2025		Phạm Hoàng Ân (02130)	30/08/2025
2438	243FIN53703	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Báo cáo		20/08/2025		Trần Tuấn Anh (60292)	30/08/2025
2439	243PSY54701	TTTN Tâm lý học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	5	Báo cáo		18/07/2025		Trần Thị Thu Vân (04115)	28/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2440	243PSY54703	TTTN Tâm lý học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	18	Báo cáo		01/08/2025		Phạm Thị Hồng Thái (04014)	11/08/2025
2441	243PSY54702	TTTN Tâm lý học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	2	Báo cáo		01/08/2025		Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	11/08/2025
2442	243GRA50103	TTTN Thiết kế đồ họa	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	7	Báo cáo		24/08/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	03/09/2025
2443	243GRA50101	TTTN Thiết kế đồ họa	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	24	Báo cáo		24/08/2025		Nguyễn Thị Diệu Anh (14003)	03/09/2025
2444	243GRA50102	TTTN Thiết kế đồ họa	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	9	Báo cáo		24/08/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	03/09/2025
2445	243ECO50801	TTTN Thương mại điện tử	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	20	Báo cáo		22/08/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	01/09/2025
2446	243ECO50802	TTTN Thương mại điện tử	5.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	19	Báo cáo		22/08/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	01/09/2025
2447	243MMC50101	TTTN Truyền thông đa phương tiện	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	25	Báo cáo		22/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	01/09/2025
2448	243MMC50102	TTTN Truyền thông đa phương tiện	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	15	Báo cáo		22/08/2025		Phạm Kim Ngân (61340)	01/09/2025
2449	243SOC54201	TTTN Xã hội học	5.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	16	Báo cáo		20/08/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	30/08/2025
2450	243POL10914	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	01/08/2025	BPH106 (38) ; BPH108 (38) ; BPH110 (36) ; DPH016 (38)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2451	243POL10911	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	146	Trắc nghiệm	08h00	09/08/2025	DMT010 (49) ; DMT011 (49) ; DMT019 (48)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2452	243POL10916	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	09/08/2025	BPH103 (38) ; BPH107 (38) ; BPH108 (37) ; BPH109 (37)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2453	243POL10909	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	09/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT019 (50)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2454	243POL10919	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Trắc nghiệm	09h40	09/08/2025	DPH014 (30) ; DPH015 (29) ; DPH016 (30) ; DPH020 (30) ; DPH022 (20)	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
2455	243POL10910	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	09/08/2025	BPH103 (38) ; BPH104 (37) ; BPH105 (38) ; BPH106 (37)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2456	243POL10912	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Trắc nghiệm	08h00	11/08/2025	BPH105 (43) ; BPH107 (43) ; BPH109 (42)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2457	243POL10901	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	11/08/2025	BPH104 (36) ; BPH106 (37) ; BPH108 (37) ; DPH016 (40)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2458	243POL10917	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	96	Trắc nghiệm	09h40	11/08/2025	BPH110 (32) ; BPH111 (32) ; BPH112 (32)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2459	243POL10920	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	11/08/2025	BPH103 (38) ; BPH104 (37) ; BPH105 (38) ; BPH108 (37)	Võ Phúc Toàn (61361)	
2460	243POL10908	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	149	Trắc nghiệm	09h40	11/08/2025	BPH102 (36) ; BPH106 (37) ; BPH107 (38) ; BPH109 (38)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2461	243POL10906	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	11/08/2025	BPH105 (40) ; BPH106 (35) ; BPH107 (40) ; BPH108 (35)	Vũ Thị Hằng (61369)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2462	243POL10915	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	11/08/2025	BPH102 (35) ; BPH103 (40) ; BPH104 (35) ; BPH109 (40)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2463	243POL10903	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2464	243POL10913	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	128	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2465	243POL10902	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	BPH104 (35) ; BPH105 (40) ; BPH106 (35) ; BPH107 (40)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2466	243POL10904	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	BPH102 (40) ; BPH103 (40) ; BPH108 (35) ; BPH110 (35)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2467	243POL10905	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	HEC609 (40) ; HEC703 (70) ; HEC709 (40)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2468	243POL10907	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	HEC503 (40) ; HEC510 (40) ; HEC603 (70)	Nguyễn Minh Quân (61003)	
2469	243POL10918	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	96	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	HEC605 (32) ; HEC705 (32) ; HEC706 (32)	Tạ Trần Trọng (05003)	
2470	243POL10921	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	20/08/2025	DPH014 (30) ; DPH016 (30) ; DPH017 (30) ; DPH020 (30) ; DPH022 (20)	Võ Phúc Toàn (61361)	
2471	243LAW41501	Tư vấn quản lý kinh doanh và Phát triển doanh nghiệp	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tiểu luận		05/07/2025		Trần Văn Bình (60988)	15/07/2025
2472	243LAW40701	Tư vấn pháp lý trong đầu tư và kinh doanh dự án bất động sản nâng cao	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tiểu luận		31/07/2025		Nguyễn Mạnh Cường (60801)	10/08/2025
2473	243LAW41101	Tư vấn thuế nâng cao trong hoạt động kinh doanh	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	92	Tiểu luận		14/08/2025		Đào Văn Hào (60784)	24/08/2025
2474	243TRA43001	Tư vấn và kinh doanh trực tuyến	3.00	Khoa Du lịch	60	Tự luận 90	15h10	18/08/2025	HEC510 (30) ; HEC609 (30)	Phạm Thái Sơn (61221)	
2475	243JAP48801	Từ vựng học tiếng Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	07/08/2025	HEC503 (40)	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
2476	243CHI44801	Từ vựng tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Trắc nghiệm	15h10	13/08/2025	BPH109 (41)	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	
2477	243CHI44802	Từ vựng tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	15h10	13/08/2025	BPH108 (40)	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	
2478	243TOU31803	Tuyển điểm du lịch	3.00	Khoa Du lịch	35	Tự luận 90	08h00	07/08/2025	BPH102 (35)	Trần Trọng Lễ (60297)	
2479	243TOU31802	Tuyển điểm du lịch	3.00	Khoa Du lịch	40	Tự luận 90	09h40	07/08/2025	BPH103 (40)	Trần Trọng Lễ (60297)	
2480	243TOU31801	Tuyển điểm du lịch	3.00	Khoa Du lịch	40	Tự luận 90	09h40	07/08/2025	DPH016 (40)	Trần Trọng Lễ (60297)	
2481	243MMC41005	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Thực hành		18/07/2025		Võ Thị Lắm (60728)	28/07/2025
2482	243MMC41006	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Thực hành		18/07/2025		Võ Thị Lắm (60728)	28/07/2025
2483	243MMC41004	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	79	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Quang Vinh (60476)	28/07/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2484	243MMC41001	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	78	Tiểu luận		21/08/2025		Nguyễn Quang Vinh (60476)	31/08/2025
2485	243MMC41002	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	28	Thực hành		21/08/2025		Nguyễn Thanh Phong (60516)	31/08/2025
2486	243MMC41003	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		21/08/2025		Nguyễn Thanh Phong (60516)	31/08/2025
2487	243MMC42501	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Tiểu luận		07/07/2025		Lê Công Hiếu (60834)	17/07/2025
2488	243MMC42502	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Thực hành		07/07/2025		Lê Công Hiếu (60834)	17/07/2025
2489	243ACC30406	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành				Hoàng Thị Bích Thủy (61357)	
2490	243ACC30408	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Thực hành				Đỗ Đậu Thi Thơ (61386)	
2491	243ACC30402	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành				Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
2492	243ACC30404	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành				Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
2493	243ACC30405	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành	08h00	29/07/2025		Hoàng Thị Bích Thủy (61357)	08/08/2025
2494	243ACC30407	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Thực hành	08h00	30/07/2025		Đỗ Đậu Thi Thơ (61386)	09/08/2025
2495	243ACC30401	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành	08h00	01/08/2025		Phan Thị Trà Mỹ (02139)	11/08/2025
2496	243ACC30403	Ứng dụng Excel trong kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành	13h30	01/08/2025		Phan Thị Trà Mỹ (02139)	11/08/2025
2497	243ACC30502	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	48	Thực hành				Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
2498	243ACC30504	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Thực hành				Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
2499	243ACC30510	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành				Nguyễn Thành Long (02038)	
2500	243ACC30506	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	47	Thực hành				Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
2501	243ACC30508	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	48	Thực hành				Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
2502	243ACC30501	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	48	Thực hành	08h00	29/07/2025		Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	08/08/2025
2503	243ACC30503	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Thực hành	13h30	29/07/2025		Phan Thị Trà Mỹ (02139)	08/08/2025
2504	243ACC30509	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Thực hành	08h00	01/08/2025		Nguyễn Thành Long (02038)	11/08/2025
2505	243ACC30505	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	47	Thực hành	08h00	03/08/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	13/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2506	243ACC30507	Ứng dụng phần mềm kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	48	Thực hành	13h30	03/08/2025		Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	13/08/2025
2507	243HOS43202	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	37	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	HEC510 (37)	Phan Trần Tuyên (60059)	
2508	243HOS43201	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	49	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	HEC709 (49)	Phan Trần Tuyên (60059)	
2509	243SOC31401	Ứng dụng tin học trong nghiên cứu KHXH	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	33	Thực hành				Nguyễn Duy Hải (04003)	
2510	243SOS10211	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	08h00	05/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (49) ; DMT012 (49)	Nguyễn Văn Gia Thụy (61137)	
2511	243SOS10207	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	09h40	05/08/2025	BMT004 (30) ; DMT010 (49) ; DMT012 (49)	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
2512	243SOS10208	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	09h40	05/08/2025	BMT002 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
2513	243SOS10209	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	13h30	05/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (49) ; DMT018 (49)	Nguyễn Tiến Vinh (60861)	
2514	243SOS10210	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	15h10	05/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (49) ; DMT018 (49)	Nguyễn Tiến Vinh (60861)	
2515	243SOS10204	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	80	Trắc nghiệm	08h00	06/08/2025	DMT018 (40) ; DMT019 (40)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2516	243SOS10203	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	150	Trắc nghiệm	09h40	06/08/2025	DMT012 (50) ; DMT018 (50) ; DMT019 (50)	Hồ Văn Quốc (04129)	
2517	243SOS10201	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	80	Trắc nghiệm	15h10	06/08/2025	BMT002 (31) ; DMT018 (49)	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
2518	243SOS10221	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	72	Trắc nghiệm	09h40	08/08/2025	BMT002 (30) ; DMT019 (42)	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
2519	243SOS10220	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	150	Trắc nghiệm	09h40	08/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Trần Thanh Tuấn (61167)	
2520	243SOS10219	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	150	Trắc nghiệm	15h10	08/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT019 (50)	Trần Thanh Tuấn (61167)	
2521	243SOS10202	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	150	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (50)	Hồ Văn Quốc (04129)	
2522	243SOS10205	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	80	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	DMT018 (40) ; DMT019 (40)	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
2523	243SOS10218	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	150	Trắc nghiệm	08h00	12/08/2025	BPH104 (37) ; BPH106 (37) ; BPH107 (38) ; BPH108 (38)	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
2524	243SOS10206	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	80	Trắc nghiệm	09h40	12/08/2025	DMT010 (40) ; DMT011 (40)	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
2525	243SOS10217	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	09h40	12/08/2025	BMT002 (30) ; DMT012 (49) ; DMT018 (49)	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
2526	243SOS10214	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	72	Trắc nghiệm	13h30	12/08/2025	BMT002 (27) ; DMT010 (45)	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
2527	243SOS10215	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	13h30	12/08/2025	BMT004 (30) ; DMT011 (49) ; DMT012 (49)	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2528	243SOS10216	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	13h30	12/08/2025	BMT006 (30) ; DMT018 (49) ; DMT019 (49)	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
2529	243SOS10212	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	128	Trắc nghiệm	15h10	12/08/2025	BMT002 (30) ; DMT010 (49) ; DMT011 (49)	Nguyễn Văn Gia Thụy (61137)	
2530	243SOS10213	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	137	Trắc nghiệm	15h10	12/08/2025	DMT012 (50) ; DMT018 (50) ; DMT019 (37)	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
2531	243SOS10222	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	80	Trắc nghiệm	08h00	13/08/2025	DMT010 (40) ; DMT011 (40)	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
2532	243TOU32402	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	60	Tiểu luận		16/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	26/07/2025
2533	243TOU32406	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	70	Tiểu luận		18/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	28/07/2025
2534	243TOU32405	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	60	Tiểu luận		19/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	29/07/2025
2535	243TOU32403	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	60	Tiểu luận		25/07/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	04/08/2025
2536	243TOU32404	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	60	Tiểu luận		25/07/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	04/08/2025
2537	243TOU32401	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	48	Tiểu luận		20/08/2025		Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	30/08/2025
2538	243ENG49302	Văn hóa Anh - Mỹ	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Thực hành				Nguyễn Thị Tấn (25151)	
2539	243ENG49304	Văn hóa Anh - Mỹ	2.00	Khoa Ngoại ngữ	54	Thực hành		31/07/2025		Nguyễn Trường Giang (60976)	10/08/2025
2540	243ENG49301	Văn hóa Anh - Mỹ	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	18/08/2025	BPH110 (40)	Nguyễn Thị Tấn (25151)	
2541	243ENG49303	Văn hóa Anh - Mỹ	2.00	Khoa Ngoại ngữ	54	Tổng hợp	09h40	20/08/2025	HEC607 (24) ; HEC705 (30)	Nguyễn Trường Giang (60976)	
2542	243JAP35304	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Thực hành				Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
2543	243JAP35302	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Thực hành				Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
2544	243JAP35303	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Trắc nghiệm	09h40	15/08/2025	HEC609 (38)	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
2545	243JAP35301	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Trắc nghiệm	09h40	21/08/2025	HEC503 (39)	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
2546	243KOR44101	Văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	26	Bài tập lớn		18/07/2025		Phan Thị Hạnh (60144)	28/07/2025
2547	243KOR44202	Văn học Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tiểu luận		11/07/2025		Phạm Thu Phượng (25049)	21/07/2025
2548	243KOR44201	Văn học Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tiểu luận		11/07/2025		Phạm Thu Phượng (25049)	21/07/2025
2549	243MMC30503	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007), Đỗ Ngọc Phương Trinh (61394)	20/08/2025

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2550	243MMC30504	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	52	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Xuân Tiến (11007), Đỗ Ngọc Phương Trinh (61394)	20/08/2025
2551	243MMC30502	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Dương Bảo Linh (61306)	20/08/2025
2552	243MMC30501	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		10/08/2025		Dương Bảo Linh (61306)	20/08/2025
2553	243MMC30505	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		10/08/2025		Dương Bảo Linh (61306)	20/08/2025
2554	243MMC30507	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Hà Thị Thu Phương (100004)	20/08/2025
2555	243MMC30508	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Hà Thị Thu Phương (100004)	20/08/2025
2556	243MMC30509	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Hà Thị Thu Phương (100004)	20/08/2025
2557	243MMC30512	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	71	Tiểu luận		10/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	20/08/2025
2558	243MMC30513	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	69	Tiểu luận		10/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	20/08/2025
2559	243MMC30510	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	20/08/2025
2560	243MMC30511	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		10/08/2025		Lê Nguyễn Nguyên Thảo (61131)	20/08/2025
2561	243MMC30506	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	79	Tiểu luận		22/08/2025		Hà Thị Thu Phương (100004)	01/09/2025
2562	243LIT31801	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1930	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		29/06/2025		Nguyễn Thị Minh (61325)	09/07/2025
2563	243LIT31803	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1930	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	51	Tiểu luận		29/06/2025		Nguyễn Thị Minh (61325)	09/07/2025
2564	243SUC41901	Vận tải bảo hiểm	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	37	Tiểu luận		30/07/2025		Vũ Ngọc Bích (61328)	09/08/2025
2565	243COE31001	Vật liệu xây dựng	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	52	Tự luận 60	15h10	05/08/2025	HEC705 (26) ; HEC706 (26)	Võ Nhật Luân (61034)	
2566	243NAS20401	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	89	Tự luận 90	15h10	28/07/2025	BPH103 (30) ; BPH104 (30) ; BPH106 (29)	Đinh Thị Khả Hân (60974)	
2567	243FOT31501	Vệ sinh và an toàn thực phẩm	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	51	Bài tập lớn		23/07/2025		Đinh Thị Thủy (02162)	02/08/2025
2568	243FOT31502	Vệ sinh và an toàn thực phẩm	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	33	Bài tập lớn		23/07/2025		Đinh Thị Thủy (02162)	02/08/2025
2569	243BIO30602	Vi sinh học	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	46	Tự luận 90	15h10	06/08/2025	HEC609 (46)	Đinh Thị Thủy (02162)	
2570	243BIO30603	Vi sinh học	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	51	Tự luận 90	15h10	06/08/2025	HEC709 (51)	Đinh Thị Thủy (02162)	
2571	243BIO30601	Vi sinh học	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	46	Tự luận 90	08h00	07/08/2025	BPH105 (46)	Đinh Thị Thủy (02162)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2572	243FOT30901	Vi sinh thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	78	Bài tập lớn		07/08/2025		Đinh Thị Thủy (02162)	17/08/2025
2573	243PUR41501	Viết bài PR và thông cáo báo chí	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		21/07/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	31/07/2025
2574	243PUR41502	Viết bài PR và thông cáo báo chí	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	67	Tiểu luận		21/07/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	31/07/2025
2575	243PUR42502	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 60	09h40	13/08/2025	HEC503 (70)	Phạm Thị Hương (04042)	
2576	243PUR42504	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 60	09h40	13/08/2025	HEC703 (70)	Phạm Thị Hương (04042)	
2577	243PUR42501	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	71	Tự luận 60	15h10	21/08/2025	HEC703 (71)	Phạm Thị Hương (04042)	
2578	243PUR42503	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 60	15h10	21/08/2025	BPH102 (35) ; BPH104 (35)	Phạm Thị Hương (04042)	
2579	243SOC43101	Xã hội học giới	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	25	Tiểu luận		14/08/2025		Nguyễn Thị Nhung (61145)	24/08/2025
2580	243SOC45601	Xã hội học tổ chức	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	46	Tiểu luận		28/06/2025		Ngô Văn Huân (04108)	08/07/2025
2581	243SOC43801	Xã hội học văn hóa	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	22	Tự luận 90	09h40	30/07/2025	HEC706 (22)	Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	
2582	243SOC43901	Xã hội học về dư luận xã hội	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	18	Tiểu luận		24/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	03/08/2025
2583	243INT449102	Xây dựng chuẩn an toàn thông tin cho doanh nghiệp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	31	Thực hành		08/07/2025		Dương Trọng Khang (60775)	18/07/2025
2584	243INT449101	Xây dựng chuẩn an toàn thông tin cho doanh nghiệp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	31	Trắc nghiệm	15h10	15/08/2025	BPH111 (31)	Dương Trọng Khang (60775)	
2585	243MAR43701	Xây dựng kế hoạch bán hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		20/08/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	30/08/2025
2586	243MAR43702	Xây dựng kế hoạch bán hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	86	Tiểu luận		20/08/2025		Đặng Thanh Vũ (03095)	30/08/2025
2587	243PUR42201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	49	Tiểu luận		27/06/2025		Trần Thị Hòa (08002)	07/07/2025
2588	243PUR42203	Xây dựng và quản trị thương hiệu	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		27/06/2025		Trần Thị Hòa (08002)	07/07/2025
2589	243PUR42202	Xây dựng và quản trị thương hiệu	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Thị Hòa (08002)	20/08/2025
2590	243PUR42204	Xây dựng và quản trị thương hiệu	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	50	Tiểu luận		10/08/2025		Trần Thị Hòa (08002)	20/08/2025
2591	243MAR43001	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	79	Tiểu luận		30/07/2025		Lê Kim Thùy Linh (61269)	09/08/2025
2592	243MAR43002	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	39	Tiểu luận		31/07/2025		Lê Kim Thùy Linh (61269)	10/08/2025
2593	243NUR42201	Y đức	2.00	Khoa Y Dược	37	Trắc nghiệm	13h30	20/08/2025	DMT012 (37)	Nguyễn Ngọc Hân (60769)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
2594	243NUR42202	Y đức	2.00	Khoa Y Dược	46	Trắc nghiệm	13h30	20/08/2025	DMT018 (46)	Nguyễn Ngọc Hân (60769)	
2595	243NUR41701	Y học cổ truyền	2.00	Khoa Y Dược	34	Trắc nghiệm	09h40	28/07/2025	HEC510 (34)	Nguyễn Thị Cẩm Vân (61032)	
2596	243NUR41702	Y học cổ truyền	2.00	Khoa Y Dược	47	Trắc nghiệm	08h00	19/08/2025	HEC503 (47)	Nguyễn Thị Cẩm Vân (61032)	

Ghi chú:

- Sinh viên xem Lịch thi chi tiết (ngày thi, giờ thi) tại Cổng thông tin sinh viên (<http://portal.vhu.edu.vn/>);
- Sinh viên phải hoàn thành học phí để đủ điều kiện dự thi;
- **Sinh viên phải mang theo Thẻ Sinh viên hoặc Căn cước công dân/Căn cước còn hiệu lực và có mặt trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi;**
- Đối với các hình thức thi: báo cáo, bài tập lớn, biểu diễn, đồ án, khóa luận, thực hành, tiểu luận, Sinh viên nộp bài theo thời gian tại cột " Ngày thi ";
- Ngày dự kiến cập nhật điểm lên hệ thống là 10 ngày kể từ ngày Giảng viên nộp điểm về TT. KT&ĐBCL, Sinh viên thường xuyên vào Portal để kiểm tra các thông tin liên quan;
- Mọi thông tin liên quan, vui lòng liên hệ tổng đài 18001568 để được hỗ trợ giải đáp.

Nơi nhận:

- Thường trực HDT, BDH (để b/c);
- Các Khoa/Viện (để t/h);
- Các ban: QLĐT, QLCSVC, TC; TT. CSNH (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, TT. KT&ĐBCL.

**TUQ. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết